

*Kỷ niệm 101 năm*  
**NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**  
 (1925 - 2026)



Đồng chí Dương Minh Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy cùng Đoàn công tác đến chúc mừng Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam



Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai Hoàng Ngọc Diệp báo cáo về tình hình hoạt động của Tạp chí



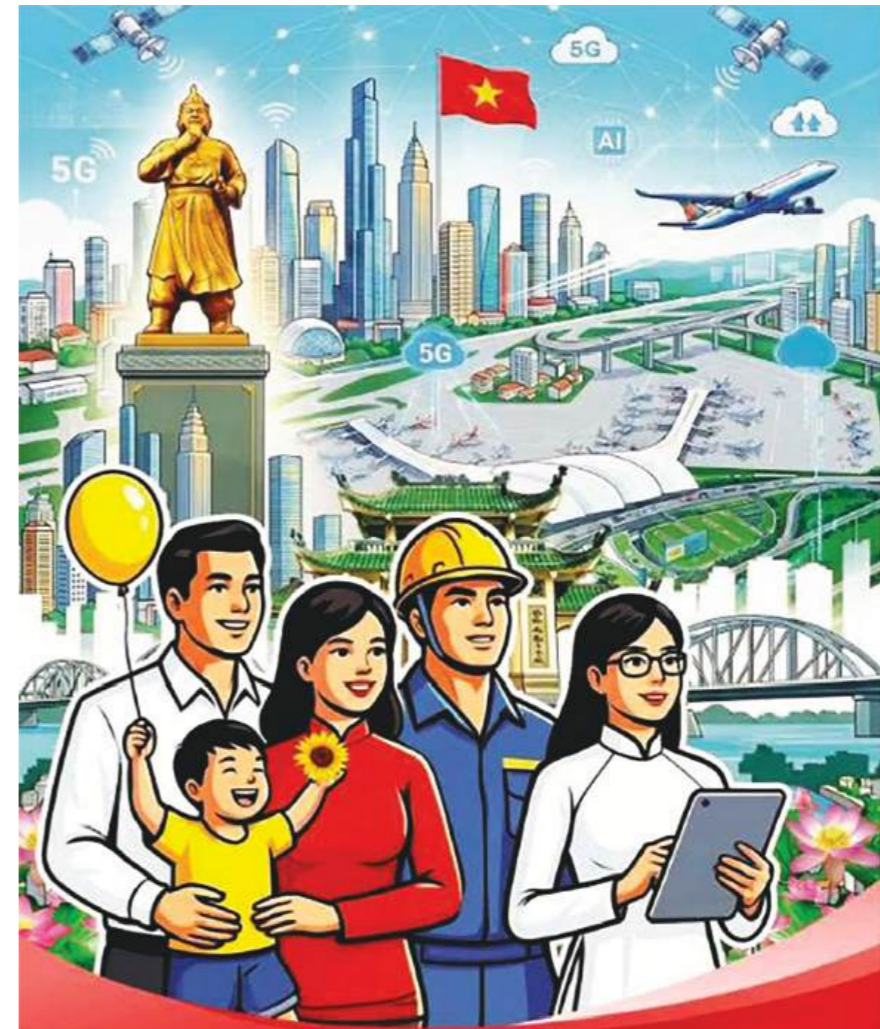
NSND. ĐD Giang Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Hội NSSK Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai phát biểu cảm ơn



Đoàn công tác Phòng Chính trị PA03 Công an Đồng Nai đến thăm và chúc mừng Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai

Chùm ảnh Cẩm Tú

TẠP CHÍ **Văn nghệ**  
 HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI  
**ĐỒNG NAI**



**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN  
 THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI  
 VĂN MINH - HIỆN ĐẠI - HẠNH PHÚC!**

VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

SỐ 100 BỎ MỠI

SỐ 100  
 BỎ MỠI  
 NĂM THỨ 47  
 THÁNG 6



**TỔNG BIÊN TẬP:** HOÀNG NGỌC ĐIỆP  
**THƯ KÝ TÒA SOẠN:** Ngô Thị Mỹ Hương

**BAN BIÊN TẬP:**  
NSND. ĐD Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt, Dương Đức Khánh, Nguyễn Minh Đức, Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

**TRANH BÌA 1: Thành phố mới**  
Tranh của **Phạm Thanh Sinh**  
**TRÌNH BÀY: Hồ Thanh**  
**TRÌNH BÀY BÌA: Phạm Công Hoàng**

\*\*\*

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.  
Do Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 31/12/2021

**Tòa soạn:** Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc,  
phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.  
Điện thoại: 0251.3822992  
Email: [tcvannghedongnai@gmail.com](mailto:tcvannghedongnai@gmail.com)  
Website: <https://hvht.dongnai.gov.vn>  
In tại Cty in Thiên Ngôn.



QUÉT MÃ ĐỂ ĐỌC TẠP CHÍ

● **TIN TỨC - SỰ KIỆN** 02-03

- Phát huy vai trò Văn học nghệ thuật trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI - Phạm Văn Hoàng

● **SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU** 04-53

**Văn xuôi:** Đào Sỹ Quang, Nguyễn Một, Tuấn Khôi, Bùi Công Thuấn, Võ Thu Hương, Thái Phụ, Lệ Hằng, Trần Thủy Dương, Đoàn Minh Ngọc, Linh Tâm, Vũ Thị Huyền, Nhung Phạm, Ngô Thị Ngọc Diệp.

**Thơ:** Đàm Chu Văn, Trần Vũ Long, Lê Hương Thơm, Biện Bạch Ngọc, Nguyễn Thành Tuấn, Lê Thanh Xuân, Lê Liên, Bùi Phan Thảo, Nguyễn Mỹ Hạnh, Hoàng Văn Thống, Đỗ Minh Dương, Dương Đức Khánh, Lê Sỹ Tùng, Phan Phúc.

**Ca khúc:** Hà Công Chính, Nguyễn Bá Trang, Đoàn Quang Trung.

**Mỹ thuật, Nhiếp ảnh:** Kim Duẩn, Ngô Xuân Khôi, Lê Trí Dũng, Nguyễn An, Cẩm Tú.

● **VĂN HÓA DÂN GIAN** 54-55

- Tìm hiểu một số cây thuốc trị bệnh dân gian của người Choro ở Đồng Nai - Nguyễn Trí Nghi

● **VĂN NGHỆ TRẺ** 56-58

- Vùng an toàn - Truyện ngắn của Đàm Minh Khôi  
- Cha tôi - Thơ Võ Minh Hà

● **TRANG CƠ SỞ** 59-60

- Dưới những tàng xanh Lục quân 2 yêu dấu - Minh Quân - Nam Quốc

● **CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỆ** 61-63

- Dân tay ngang làm báo - Bùi Thuận

● **TIN VĂN NGHỆ** 64

## Phát huy vai trò Văn học nghệ thuật trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI

■ PHẠM VĂN HOÀNG

Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026-2031, diễn ra từ ngày 11 đến ngày 13/5/2026 tại Hà Nội. Đại hội đã bầu ra Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2041 gồm 397 vị, bà Bùi Thị Minh Hoài - Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ Trung ương.

Đại hội đánh dấu bước phát triển mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống Mặt trận mà còn là trách nhiệm của các tổ chức thành viên, trong đó có Hội Văn học Nghệ thuật thành phố Đồng Nai. Đối với đội ngũ văn nghệ sĩ, quán triệt Nghị quyết phải được thể hiện bằng hành động cụ thể, thông qua những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước.

Văn học, nghệ thuật luôn giữ vai trò đặc biệt trong đời sống tinh thần của xã hội. Không chỉ phản ánh hiện thực, văn học, nghệ thuật còn góp phần định hướng giá trị, bồi đắp nhân cách, nuôi dưỡng tâm hồn và lan tỏa những điều tốt đẹp trong cộng

đồng. Mỗi tác phẩm chân chính đều mang trong mình sức mạnh cảm hóa, kết nối con người với con người, gắn kết quá khứ với hiện tại và góp phần xây dựng niềm tin vào tương lai. Chính vì vậy, việc cụ thể hóa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI MTTQ Việt Nam trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đời sống văn hóa.

Thực tiễn hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai trong những năm qua cho thấy, việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động luôn gắn với nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết đội ngũ văn nghệ sĩ, khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo và trách nhiệm xã hội của người cầm bút, người sáng tạo nghệ thuật. Đây là nền tảng để Hội tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là tiếp tục xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, vững chuyên môn và có trách nhiệm công dân. Người nghệ sĩ không chỉ sáng tạo những tác phẩm có giá trị nghệ thuật mà còn góp phần lan tỏa các giá trị chân - thiện - mỹ; phản ánh trung thực hơi thở cuộc sống; cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo,

những tấm gương tiêu biểu trong lao động, sản xuất, học tập và xây dựng đời sống văn hóa. Đó cũng là cách thiết thực để văn học, nghệ thuật đồng hành cùng sự phát triển của quê hương và đất nước.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật cũng cần được đổi mới theo hướng hiện đại, hiệu quả và phù hợp với xu thế phát triển. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý hội viên, tổ chức trại sáng tác, triển lãm, cuộc thi, phát hành các ấn phẩm điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu và quảng bá tác phẩm trên môi trường số sẽ mở rộng khả năng tiếp cận công chúng, đồng thời tạo điều kiện để văn học nghệ thuật Đồng Nai hội nhập sâu rộng hơn với đời sống văn hóa cả nước.

Song song với đó là nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng và tạo môi trường phát triển cho lực lượng sáng tác trẻ. Đây là yếu tố quyết định sự phát triển lâu dài của nền văn học, nghệ thuật địa phương. Thông qua các trại sáng tác, cuộc thi, câu lạc bộ văn học nghệ thuật, các chương trình dành cho thiếu nhi và thanh thiếu niên, Hội có điều kiện phát hiện những nhân tố mới, bồi dưỡng tài năng trẻ, từng bước xây dựng đội ngũ kế cận có trình độ, bản lĩnh và khát vọng cống hiến.

Để hiện thực hóa những mục tiêu đó, Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; khuyến khích hội viên đi sâu vào thực tiễn, gắn bó với cơ sở, phản ánh sinh động công cuộc đổi mới, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa và xây dựng con người Đồng Nai năng động, sáng tạo. Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật cần hướng đến giá trị nhân văn, đề cao sự trung thực, trách

nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến, góp phần lan tỏa năng lượng tích cực trong cộng đồng.

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật không chỉ là yêu cầu về nhận thức mà còn là lời hiệu triệu đối với đội ngũ văn nghệ sĩ. Với tài năng, tâm huyết và trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, văn nghệ sĩ Đồng Nai sẽ tiếp tục sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, góp phần xây dựng đời sống văn hóa phong phú, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển và chung sức xây dựng Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp, cùng cả nước vững bước trên con đường phát triển bền vững.

Đại đoàn kết toàn dân tộc luôn là cội nguồn sức mạnh, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong dòng chảy ấy, đội ngũ văn nghệ sĩ không chỉ là những người sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật mà còn là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, góp phần vun đắp niềm tin, bồi dưỡng tâm hồn, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần nhân ái và ý chí vươn lên của mỗi người Việt Nam.

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI, mỗi văn nghệ sĩ cần tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân và khát vọng sáng tạo; tích cực đi vào thực tiễn đời sống, lắng nghe hơi thở của Nhân dân, phản ánh chân thực những thành tựu đổi mới, tôn vinh những giá trị tốt đẹp và lan tỏa những hình mẫu tích cực trong xã hội. Mỗi tác phẩm văn học, nghệ thuật không chỉ là kết tinh của tài năng và cảm xúc mà còn là nhịp cầu kết nối ý Đảng với lòng dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

P.V.H

## NHÀ BÁO VÀ ƯỚC MƠ

### ■ ĐÀO SỸ QUANG

Tôi thích đọc báo từ bé. Mà ngày ấy chủ yếu là báo Nhân Dân do nhà bác tôi đặt mua. Quê tôi vùng núi hẻo lánh, không dễ gì có thể đi mua báo để đọc. Mà muốn có chỉ có đặt. Cả làng tôi ngày đó chỉ có nhà bác tôi là đặt mua báo vì ông có điều kiện. Tôi chủ yếu đọc những tin bài ngắn, những tin tức thời sự. Tuy nhiên, những bài dài mà hay, những sự kiện đặc biệt thì tôi cũng đọc, đọc một lần rồi đọc hai lần.

Cũng do đọc báo nhiều mà tôi có thêm được những ngôn ngữ báo chí. Rồi đến một lúc tôi mơ ước mình sẽ trở thành nhà báo. Mơ thì mơ vậy thôi chứ nghĩ chẳng bao giờ mình có thể trở thành nhà báo, bởi với tôi nhà báo là một người đặc biệt, không phải ai cũng có thể làm được. Với nhà báo chắc hẳn phải là những người sống ở thành phố, sống ở Hà Nội, và người ta phải học rất cao.

Rồi sau này xã hội phát triển, cơ hội đọc báo của mọi người cũng dễ dàng hơn. Báo chí rất đa dạng, có nhiều loại báo, đủ các hình hài. Và trong tôi vẫn mơ ước trở thành nhà báo. Rồi một ngày khi đọc báo Tuổi Trẻ, báo Giáo dục và Thời đại, báo Nông nghiệp Việt Nam, báo Lao Động, tôi thấy có những bài viết mà tôi cảm thấy mình cũng có thể viết được. Thế là tôi viết.

Đó là những bài báo viết về giáo dục, những vấn đề cần quan tâm trong nhà trường. Tôi có thuận lợi là lúc đó đang là giáo viên dạy cấp 3. Thế rồi những bài của tôi được đăng, được báo động viên tiếp tục cộng tác. Từ đó tôi cộng tác cho nhiều

tờ báo khác, như báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh, báo Gia đình và Xã hội, báo Giáo dục và Thời đại, chuyên san Kiến thức Gia đình của báo Nông nghiệp Việt Nam, báo Quảng Trị, báo Đồng Nai, báo Pháp luật TP.HCM... Bài báo "Bố mẹ tôi là ai?" của tôi đăng Gia đình và Xã hội đã được chương trình "Người xây tổ ấm" của Đài truyền hình Việt Nam VTV1 tìm tới gặp gỡ tác giả và nhân vật để dựng chương trình và phát sóng. Rồi bài viết "Cô giao liên bên dòng sông Cam Lộ" được Đài truyền hình VTV9 gặp gỡ để mời tôi giao lưu với khán giả ở TP. HCM.

Trong khi cộng tác viết báo, tôi cũng phải tìm hiểu nghề báo là nghề thế nào, muốn viết một bài báo thì phải hội tụ những phẩm chất gì. Tôi lắng nghe các nhà báo khi tiếp xúc, tôi hay trò chuyện với họ, và họ khuyên tôi muốn viết báo thì trước hết hãy xác định mình biết về cái gì, chủ đề chính là gì, viết như thế nào, tập trung vào tiêu điểm nào, mục đích viết để làm gì, vân vân và vân vân.

Và cứ thế tôi viết, bài được đăng dài dài. Có người tưởng tôi là nhà báo thật và gọi tôi là nhà báo. Tôi cười thầm, đúng là nhà báo không thể. Mà cũng thật vui và buồn cười, khi tôi đến tìm hiểu viết bài về việc xây cầu Hóa An bắc qua sông Đồng Nai (TP. Biên Hòa cũ), chỉ huy trường công trình tỏ ra bối rối và lo lắng. Tôi phải giải thích để anh ấy yên tâm chia sẻ về nỗi vất vả của công nhân thi công và tinh thần trách nhiệm của chủ đầu tư.

Ngày trước viết báo nhận nhuận bút thì nhanh, song tiền rất khiêm tốn, nhưng mà vui, mà vẫn cảm giác bài báo của mình là vô giá.

Khi tìm hiểu về nghề báo, tôi thấy mình cần phải xông xáo, trau dồi kiến thức và các công cụ đi kèm. Tôi tới tận cầu Công Lý, nay là cầu Nguyễn Văn Trỗi ở Thành phố Hồ Chí Minh để hình dung ngày xưa anh hùng Nguyễn Văn Trỗi đã đặt mìn mưu sát Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ McNamara thế nào. Tôi tìm gặp chị Phan Thị Quyên, vợ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi để tìm hiểu thêm. Chị Quyên đã khóc khi nghe tôi đọc lại tác phẩm "Sống như Anh" của nhà báo Trần Đình Vân viết theo lời kể của chị.

Tôi tìm gặp Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Ngọc Ký bị liệt cả hai tay, viết bằng chân và sau này trở thành thầy giáo. Gặp trực tiếp Trung tướng Lê Nam Phong để phỏng vấn, viết bài về chiến dịch Xuân Lộc năm 1975 khi ông là Tư lệnh Sư đoàn 7, chỉ huy mũi cơ bản đánh vào trung tâm Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa.

Viết về nhân vật nào tôi phải đi tìm bằng được họ. Tôi về tận làng Tranh, làng có tên trong tiểu thuyết Xung kích của Nguyễn Đình Thi để viết về nhà báo Thôi Hữu đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Tôi tìm gặp Nghệ sĩ Ưu tú Văn Vượng bị khiếm thị nhưng chơi đàn guitar rất giỏi ở Hà Nội. Nghệ sĩ đã khóc khi nghe tôi kể "ngày xưa nghe anh đọc tấu Người Hà Nội trên đài mà em xung phong ra trận không hề sợ chết." Nghệ sĩ nắm tay tôi rất chặt và rơi nước mắt. Tôi về Quảng Trị, được nhà báo Trần Đăng Mậu (Hội nhà báo Quảng Trị) tiếp đón và đưa đi tham quan Di tích Thành cổ.

Có thể nói tất cả các tỉnh thành trên cả nước tôi đã đặt chân đến. Tôi có thể đi một

minh trong nhiều ngày, mang theo máy ảnh và laptop.

Báo chí có vai trò rất quan trọng trong đời sống hằng ngày, trong phát triển kinh tế và nói chung các hoạt động xã hội của con người. Tôi rất yêu quý nghề báo và tất nhiên yêu quý những nhà báo chân chính. Cũng từ những bài báo mà các nhà lãnh đạo có thể dựa vào đó để điều chỉnh đường lối, chính sách nhằm phục vụ và xây dựng đất nước tốt hơn. Tôi vẫn đang viết báo và cảm thấy nó như một món ăn hằng ngày không thể thiếu được.

Tuy nhiên, qua tìm hiểu, qua thời sự tôi biết được không phải nhà báo nào cũng viết bài có giá trị sâu sắc. Có những bài viết rất dễ dãi, thậm chí chỉ nghe người khác kể chuyện mà làm như là mình đã tới hiện trường. Tôi không cho phép mình dễ dãi và tặc trách như vậy.

Nhà báo vất vả, lắm khi nguy hiểm, nếu như làm việc đúng với tâm thức một nhà báo theo nghĩa đen.

Tôi nghĩ nhà báo là người phải có phẩm chất nghiêm túc, chính kiến, năng động và sáng tạo. Sáng tạo không phải là bịa ra một sự kiện như sáng tác một truyện ngắn, mà sáng tạo ở đây là cách trình bày tờ báo, cách sắp xếp đưa cái gì trước, cái gì sau, vân vân.

Trong thời đại kỹ thuật số, rất là vui khi mà ai đó cũng có thể trở thành "nhà báo", miễn là bài viết đủ tiêu chí của tờ báo đặt ra. Rất nhiều bạn trẻ có những bài viết hay mà người lớn tuổi từng viết báo chưa chắc đã viết được như thế. Bởi vì các bạn trẻ là những người năng động, tiếp thu công nghệ và thông tin nhanh nhạy, cộng với óc linh hoạt và dám nghĩ dám làm nên cho ra những bài báo chất lượng.

Đ.S.Q

## Nhà văn Hoàng Văn Bổn

# KHOẢNG TRỐNG ĐỂ LẠI

### ■ NGUYỄN MỘT

Buổi trưa hôm ấy, tôi ngồi ở trụ sở Hội Văn nghệ Đồng Nai, một thói quen đã thành nếp. Tôi đọc lại một bài viết của nhà báo Nguyễn Hoàng Sơn. Ông nhắc đến những nhà văn của xứ Đồng Nai, những cái tên không chỉ quen thuộc mà còn gắn với một vùng đất, một thời khói lửa: Huỳnh Văn Nghệ, Lý Văn Sâm, Bình Nguyên Lộc, Hoàng Văn Bổn. Ông viết: *“Nếu thiếu những con người ấy, cuộc đời có thể vẫn trôi, nhưng sẽ buồn hơn một chút”*. Cái “một chút” ấy, khi đọc qua không gây ấn tượng mạnh nhưng càng về sau, khi từng người một rời khỏi cõi tạm này, cái “một chút” ấy không còn là một đơn vị nhỏ nữa; đến một lúc người ta nhận ra mình đang đứng trước một khoảng trống hun hút không thể gọi tên.

Tôi chưa kịp đọc hết bài thì cửa phòng mở, nhà văn Phạm Thanh Quang bước vào. Ông nói, giọng thấp, như một thông báo không cần giải thích: *“Chú Chín Bổn mất rồi, sáng nay!”*. Căn phòng lặng lại, mỗi người đều như nghe một thứ gì đó ở bên trong mình đổ vỡ (\*).

Ngày Mười hai tháng Năm năm Hai ngàn lẻ sáu, ngày Phật đản, một đời người kết thúc vào đúng ngày mà người ta tin rằng sự giác ngộ có thể xảy ra, một sự trùng hợp mà nếu nhìn kỹ, lại không hoàn toàn là ngẫu nhiên. Bởi có những người khi ra đi dường như cũng chọn cho mình một thời điểm có ý nghĩa riêng, để khép lại một cách trọn vẹn hành trình một đời người.

Tôi nhớ có lần khi còn khỏe, nhà văn Hoàng Văn Bổn dẫn chúng tôi về quê. Con

đường về Vĩnh Cửu không dài nhưng có những đoạn người ta không thể đi nhanh, vì mỗi đoạn đường như một lớp thời gian. Khi đến ngã ba sông Đồng Nai, ông dừng lại nhìn dòng nước chảy chậm với những vạt lục bình trôi. Ông ngồi xuống, mắt vẫn hướng ra xa, sau một lúc, nói chậm, rõ:

- Chỗ này đã sinh ra bốn nhà văn (là những nhà văn mà anh Nguyễn Hoàng Sơn đã viết trong bài báo tôi đọc dở ngày ông mất).

Ông không quay lại nhìn chúng tôi, chỉ nói tiếp như nói với chính mình: Họ đi hết rồi, còn mình tôi!

Tên thật của ông là Huỳnh Văn Bản, sinh năm 1930. Đang học trung học thì cách mạng tháng Tám thành công, mười lăm tuổi đi kháng chiến, mười tám tuổi vào Đảng, chưa đến hai mươi tuổi đã làm Trưởng ty giáo dục. Những con số ấy trong thời bình có thể gây ngạc nhiên, nhưng thời ấy, người ta lớn nhanh. Ông vừa dạy học, vừa cầm súng, vừa làm công tác giáo dục, vừa đi qua những vùng đất mà mỗi bước chân đều có thể là lần cuối, trên là bom, dưới là đạn, ở giữa con người phải sống cho kịp thời đại của mình, không có khoảng lùi, không có sự chuẩn bị, chỉ có một cách duy nhất là đi tiếp.

Có những người viết về chiến tranh như một ký ức, có những người viết bằng sự quan sát; ông viết từ bên trong, nơi mà ranh giới giữa sống và chết không rõ ràng, nơi mỗi ngày đều có thể là ngày cuối cùng.



Bức họa NV Hoàng Văn Bổn - Nguyễn Một

*“Bông hường bông cúc”, “Vỡ đất”, “Tướng Lâm Kỳ Đạt”, “Nước mắt già biệt”, “Trên mảnh đất này”...* Mỗi cái tên không chỉ là một tác phẩm mà là một lát cắt của thời gian về một thời đã qua. Có người nói văn Hoàng Văn Bổn thô, có chỗ chưa trau chuốt; nhưng những điều ấy nếu đặt cạnh những gì ông đã sống trở nên không quan trọng, bởi có những thứ không cần phải mài giũa đã đủ sắc do được chất lọc qua những trải nghiệm của chính ông. Văn ông có “sự thật”, điều mà nhiều nhà văn không có hoặc không dám chạm đến. Có những khi chỉ cần chạm đến “sự thật” người cầm bút đã phải vướng vòng lao lý!

Ngoài văn chương, ông còn viết kịch bản cho hàng chục bộ phim thời sự chiến tranh. Những thước phim ấy không chỉ để lưu giữ tư liệu mà còn níu lại những gì có thể mất đi bất cứ lúc nào, những khoảnh khắc mà nếu không có ai ghi lại sẽ biến mất như chưa từng tồn tại.

Giải thưởng đến với ông nhiều, văn học, điện ảnh, trong nước, quốc tế, nhưng chưa bao giờ thấy ông nhắc đến. Với ông, dường như đó chỉ là những thứ đi ngang qua cuộc đời ông, không để lại dấu vết nào trong cách ông sống.

Điều khiến tôi nhớ nhất không phải là những gì ông viết, mà là cách ông sống giữa những người viết. Ông là hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam, một vị trí trong lịch sử văn chương nhiều người mơ ước. Không ở lại nơi có nhiều ánh nhìn ngưỡng mộ, ông về Đồng Nai, nơi không phải trung tâm, nơi người ta có thể sống và viết mà không cần phải chứng minh điều gì.

Mỗi ngày, ông đạp xe lên Hội Văn Nghệ, dựng xe ở một góc quen rồi vào phòng, ngồi đọc bản thảo của những người trẻ, góp ý, sửa từng chỗ, có khi chỉ là một dấu chấm, một cách ngắt câu, một chỗ chưa rõ. Ông không nói nhiều, nhưng những gì ông nói đều đi thẳng vào điều cần nói. Ông giới thiệu người này, giúp người kia. Có người được kết nạp vào Hội, có người không, nhưng ông không thay đổi cách cư xử. Không thấy ông buồn, cũng không thấy ông vui quá, như thể kết quả không nằm ở đó, mà nằm ở việc người ta đã đi được bao xa. Ai nói gì ông cũng cười; nụ cười ấy không phải sự dễ dãi, lảng tránh. Nó giống như sau khi đã trải qua quá nhiều điều, con người ta không cần phải phản ứng mạnh nữa. Nụ cười của ông khiến người khác phải nghĩ bởi trong đó có một thứ bình thản mà không phải ai cũng có được.

Tôi nhớ những buổi chiều ông ngồi bên cửa sổ trụ sở Hội Văn Nghệ, ánh sáng chiếu qua cửa sổ đủ để thấy gương mặt ông, nụ cười ông. Dù người đối diện là ai, ông nghe họ nói, không phán xét, không vội vàng. Có lần, tôi hỏi vì sao ông ít khi phản ứng, ông nói khi đã đi qua nhiều thứ rồi, không cần phải hơn thua nữa. Một trải nghiệm khi đã sống đủ lâu, đủ sâu.

Lần đầu tiên rời quê năm Một nghìn chín trăm bốn mươi sáu, ông khóc. Ông từng viết như vậy trong hồi ký. Lần này, khi rời khỏi cuộc đời, tôi tin là ông vẫn mang theo nụ cười cố hữu, hiền hậu của mình.

Chúng tôi khóc!

Bởi một điều gì đó ám áp không còn nữa. Một khoảng trống không thể lấp đầy.

\*\*\*

Sau khi ông đi vào cõi vĩnh hằng, trụ sở Hội Văn Nghệ Đồng Nai vẫn mở cửa mỗi ngày, mọi thứ vẫn tiếp tục. Chỉ có chiếc xe đạp không còn dựng ở góc quen, dáng người gầy gò không ngồi ở chiếc bàn cũ, nụ cười không xuất hiện khi có ai đó nói một câu chưa trọn. Người ta thường nhớ về một nhà văn qua tác phẩm, nhưng có những trường hợp, người ta nhớ cách người ấy ngồi, nhìn và im lặng. Cả cách người ấy cười nữa.

Ông viết để giữ lại ký ức một thời mà nếu không có người ghi lại sẽ trôi đi như nước. Ông được nhớ theo một cách rất riêng, bằng nụ cười hiền, một ánh nhìn, một dáng người bên dòng sông.

Bây giờ, mỗi lần đi ngang ngã ba sông Đồng Nai, tôi vẫn nhớ câu nói của ông, “*chỗ này đã sinh ra bốn nhà văn*”. Có những dòng sông chảy qua ký ức và có những con người, khi rời đi, không rời khỏi dòng chảy ấy.

Nhà văn Hoàng Văn Bổn ở lại với thế gian này không chỉ qua những tác phẩm của ông mà qua một cách sống, qua nụ cười nhân hậu không rời khỏi ký ức của những người còn ở lại.

**N.M**

<sup>(1)</sup> Nhà văn Hoàng Văn Bổn mất ngày 12-5-2006 (ngày Rằm tháng Tư âm lịch năm Bính Tuất).

## Một vài kỷ niệm làm báo Văn nghệ Đồng Nai với Tổng biên tập - NHÀ VĂN HOÀNG VĂN BỔN

### ■ TUẤN KHÔI

Tháng 2 năm 1983, tôi về Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai công tác. Tháng 3 năm 1983, anh Nguyễn Thái Hải (Khôi Vũ) cũng chuyển từ Công ty Dược phẩm Đồng Nai sang. Hơn một năm sau đó, anh Cao Xuân Sơn từ trường THPT Ngô Quyền được nhà văn Hoàng Văn Bổn nhận chuyển về Hội. Anh Nguyễn Đức Thọ về sau Cao Xuân Sơn vài tháng. Đến năm 1985, “bộ sậu” biên tập báo Văn nghệ Đồng Nai đã khá hoàn chỉnh. Nhà văn Hoàng Văn Bổn là Phó Chủ tịch Hội kiêm Tổng biên tập báo. Anh Nguyễn Thái Hải là thư ký toà soạn kiêm biên tập viên văn xuôi. Anh Sĩ Nguyên là họa sĩ trình bày báo. Tôi và Cao Xuân Sơn biên tập phần thơ kiêm phóng viên. Nguyễn Đức Thọ lúc đầu được cử làm phóng viên, sau biên tập mảng văn xuôi cùng anh Khôi Vũ. Sau này Ban biên tập còn được bổ sung Nguyễn Thị Tư - một cây bút văn xuôi tài năng, cũng trong thời nhà văn Hoàng Văn Bổn làm Tổng biên tập.

Sau khi thành lập (tháng 12 năm 1979), Hội xuất bản được 6 số dưới hình thức tạp chí (2 tháng một số) thì xin được giấy phép ra báo hàng tháng. Những số xuất bản ban đầu này là do một số anh em trong và ngoài cơ quan Hội có khả năng văn chương xúm nhau lại mà làm chứ chưa có ban bộ biên tập gì. Khi ra báo chính thức, nhà văn Hoàng Văn Bổn về làm việc mới tổ chức Toà soạn vào quy củ.

Hội ấy trụ sở Hội Văn học Nghệ thuật là một biệt thự rất đẹp, trang nhã. Phần lớn anh

em cán bộ nghiệp vụ, biên tập, phóng viên chưa có nhà ở riêng nên ngoài phòng họp lớn, phòng hành chính, phòng dành cho Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực, thì dành cho phòng ở của một số anh chị em. Toà soạn báo Văn nghệ Đồng Nai không có phòng làm việc chính thức, nhà văn Hoàng Văn Bổn cũng thế. Phòng họp của cơ quan cũng là phòng hội ý, phòng họp của báo. Buổi sáng, ông thông thả đạp xe đến cơ quan, thường là vào phòng ở của tôi, ngồi trà lá, trao đổi với các anh em chúng tôi. Buổi chiều, buổi tối ông dành cho sáng tác cá nhân. Tuần cuối mỗi tháng, Thư ký toà soạn lên đề cương, trình Tổng biên tập cho ý kiến và họp toà soạn kiểm điểm số báo trước, triển khai thực hiện số báo tới. Chất lượng tác phẩm đăng báo được quan tâm hàng đầu, tuyệt đối không có những “lăn tăn”, “nấn ná”, bài vở phải đáp ứng yêu cầu nội dung và chất lượng của tờ báo. Nhà văn Hoàng Văn Bổn rất quan tâm tới các hội viên, cộng tác viên. Trong sử dụng bài vở, ngoài những bài phục vụ chủ đề bắt buộc phải có, những chuyên trang, đặc san phối hợp với cơ sở anh chị em phóng viên, biên tập viên của tờ báo phải trực tiếp thực hiện thì ông luôn nhắc tìm bài vở của hội viên, cộng tác viên, phát hiện, bồi dưỡng những cây bút trẻ có năng khiếu, triển vọng. Những cây bút trẻ lúc bấy giờ như: Phạm Thị Nguyệt Cầm, Anh Dương, Thu Trân, Nguyễn Một, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Trường Thanh, Trần Thu Hằng, v.v. là từ sự phát hiện, chăm chút của anh em biên tập viên và sự quan tâm của các ông.

Chúng tôi được tháp tùng nhà văn Hoàng Văn Bổn trong rất nhiều chuyến đi thực tế đến các nơi trong tỉnh, từ Biên Hoà, Trảng Bom, Long Khánh, Nhơn Trạch, Xuân Lộc, Mã Đà, Hiếu Liêm, Định Quán, Tân Phú, Tà Lài, Bình Châu, Xuyên Mộc,

Minh Đạm, Long Hải, v.v.. được nghe ông tâm sự, trao đổi từ trong những chuyến đi đó. Bàn chân ông đã in dấu khắp mọi miền đất nước, bao núi cao rừng thẳm, qua bao trọng điểm dày đặc bom đạn, mìn, pháo, sốt rét, chất độc khai quang, và các miền đất nước bạn xa xôi, sang cả Cu Ba anh em, cách nước Mỹ có tám mươi cây số, những ngày ấy vẫn nhằn nại đi cùng chúng tôi tới các nơi trong tỉnh, ông đi cùng lớp trẻ để truyền lửa, chỉ bảo, dặn dò.

Có một kỷ niệm như thế này! Hồi đó, những người viết được in sách, xuất bản sách ít lắm, ở Đồng Nai có nhà văn Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bổn, Hoàng Kim Chung được xuất bản sách và nhà văn Khôi Vũ đã được in những tập sách trước Giải phóng, cùng một vài người được in chung trong một vài tập sách. Mỗi lần nhà văn Hoàng Văn Bổn ra sách, ngoài sách ký tặng, buổi sáng hôm ấy ông đều dẫn cả cán bộ, nhân viên cơ quan Hội VHNT, báo Văn nghệ Đồng Nai đi ăn phở. Phở hồi đó là đặc biệt, thịnh soạn chúng tôi mới có dịp thưởng thức. Có lẽ những tô phở ngon trong đời chúng tôi được ăn và nhớ mãi có tô phở tình nghĩa này của ông.

Có rất nhiều những câu chuyện, bài học viết văn, làm báo, làm phim, bài học về ứng xử, về nhân tình thế thái... chúng tôi được nghe, được học từ nhà văn Chủ tịch Hội - Tổng biên tập Hoàng Văn Bổn. Ông là người thầy, là pho sử sống trong lĩnh vực văn chương, điện ảnh quân đội những năm tháng ấy. Chúng tôi và riêng tôi được lớn lên, trưởng thành, thạo nghề, yêu nghề thêm, nuôi giữ mãi niềm đam mê là được một phần quan trọng tiếp từ ngọn lửa năng lượng của ông - một người thầy, một nhà văn lớn, nhà báo, nhà biên kịch điện ảnh tài năng, tâm huyết, vô cùng tử tế. Xin mãi mãi biết ơn ông!

**T.K**

# Truyện tuổi hoa của Nguyễn Thái Hải

■ BÙI CÔNG THUẦN

LTS:

**Nhà phê bình Bùi Công Thuần có công trình nghiên cứu chuyên sâu về sự nghiệp văn chương đồ sộ với hơn 70 đầu sách của nhà văn vừa đi xa Khôi Vũ - Nguyễn Thái Hải, một trong những tác giả có đóng góp lớn vào sự phát triển của văn học Đồng Nai. Tạp chí VNĐN trân trọng giới thiệu một phần trong chuyên luận của Nhà phê bình Bùi Công Thuần phục vụ bạn đọc.**

Truyện nhi đồng Tuổi Hoa phát hành ở Sài Gòn, số đầu tiên vào tháng 06-1962 và phát hành mỗi tháng 1 kỳ (nguyệt san). Sau 8 số thì đổi tên thành Tạp chí thiếu nhi Tuổi Hoa (nguyệt san). Từ số 36 trở đi phát hành 1/2 tháng một kỳ (Bán nguyệt san). Đến số 74 thì chính thức đổi tên thành Bán nguyệt san Tuổi Hoa. Những truyện dài đăng trên Bán nguyệt san Tuổi Hoa được Nhà xuất bản Tuổi Hoa in thành sách gọi là tủ sách Tuổi Hoa (1969). Tủ sách Tuổi Hoa gồm: Hoa Đỏ (trinh thám - phiêu lưu mạo hiểm), Hoa Xanh (tình cảm gia đình bè bạn), Hoa Tím (tình cảm nam nữ trong sáng tuổi mới lớn) [1].

Nhà văn Nguyễn Thái Hải xuất hiện trên Tuổi Hoa từ tháng 6/1968 với truyện ngắn nhi đồng **Nốt ruồi. Màu xanh học trò** (1969) là truyện thứ 12 và là truyện đầu tiên của Nguyễn Thái Hải được in liên tiếp 5 kỳ trên báo Tuổi Hoa. Nguyễn Thái Hải có 8 cuốn sách in trong tủ sách Tuổi Hoa và 50 truyện ngắn in 1 kỳ hoặc nhiều kỳ trên báo Tuổi Hoa.

Sau 1975, ông lấy bút danh Khôi Vũ khi viết cho người lớn. Đến nay (2018) ông đã in khoảng 60 tác phẩm thuộc đủ các thể loại. Riêng sách viết cho thiếu nhi, ông in 31 cuốn (tính đến năm 2019) [2]. Tháng 7/2017, NXB Phương Đông và Phương Nam Books đã tái bản 8 cuốn sách của tủ sách Tuổi Hoa trong đó có *Chiếc lá thuộc bài* của Nguyễn Thái Hải, điều ấy khẳng định giá trị sách của tác giả Nguyễn Thái Hải trẻ với bạn đọc hôm nay.

Tôi tự hỏi điều gì làm nên những giá trị những cuốn sách ấy sau gần 50 năm với bao biến đổi lớn lao của lịch sử và thời đại?

## NHỮNG TRUYỆN HOA XANH

Những truyện trong tủ sách Tuổi Hoa và truyện in trên báo Tuổi Hoa của Nguyễn Thái Hải hầu hết thuộc loại Hoa Xanh, tức là những truyện viết về tình cảm gia đình, bè bạn, thầy cô. Những tình cảm ấy đến nay, dù cuộc sống đã thay đổi rất nhiều, nhất là trong giao lưu toàn cầu hóa, thì tình cảm cha con, mẹ con, bạn bè, thầy cô



trong tâm thức Việt Nam vẫn nguyên vẹn. Và tác phẩm của Nguyễn Thái Hải đến nay vẫn còn giá trị chính là ở ngòi bút của nhà văn đã khắc tạc được những tình cảm có truyền thống dân tộc. Tuy hình thức sinh hoạt của ngày xưa ấy có khác hôm nay, nhưng những điều căn cốt nhất của tâm thức Việt vẫn nguyên vẹn trong tác phẩm của Nguyễn Thái Hải. Màu xanh học trò là tình thầy trò thấm thiết của học trò lớp Lục 2 sau một năm học với những kỷ niệm không phai. Lớp Lục 2 được thầy Tuyên hướng dẫn học tập, chơi bóng đá, giải quyết những bất hòa học trò các lớp. Khi đã xa học trò, thầy Tuyên viết cho các em: *“Các học trò của thầy ơi, các em có biết tuổi học trò của các em là đẹp và sung sướng nhất không?”*. **Tiếng hát vành khuyên** là sự ganh đua học tập và phát triển tài năng của các bạn lớp Tám. Đó là Vành Khuyên (Nguyễn Thị Hương Trầm) và Hạnh Trang. Hai cô bé do những hoàn cảnh riêng đã ganh đua trong cuộc thi “Tiếng hát Vành Khuyên” và danh hiệu “Học sinh xuất sắc trong tháng”. Sau những hiểu lầm và căng thẳng quyết liệt, cuộc đua tranh có một kết quả tốt đẹp: thầy cô Ban giám khảo của trường đã trao giải Nhất cho Trang và trao cúp danh hiệu Vành Khuyên mãi mãi cho Vành Khuyên. Tình bạn của hai cô học trò sau những thử thách quyết liệt đã trở nên

thấm thiết hơn bao giờ. Những dòng mực tím là những dòng yêu thương ấm áp tình thầy trò trong lá thư học trò gửi cho cô khi cô đã xa trường. Đó là một ngôi trường ở một vùng hẻo lánh, nơi học sinh chỉ có thể học hết lớp Ba rồi nghỉ học, vì không có lớp trên. Học trò kể lại những trò nghịch ngợm của bọn con trai với các bạn gái vì cô có vẻ bệnh vực các bạn ấy. Chúng đoàn kết học tập và cũng “đoàn kết” bày trò “hành hạ” bọn con gái. Chúng bắt kiến bỏ học bàn buộc bọn con gái bỏ chỗ ngồi. Chúng đem chuột con vào lớp nhát bọn con gái, và đặc biệt là “nghệ thuật” nói dối, chúng không chỉ nói dối bạn mà còn nói dối cả cô để lấy tiền. Khi cô đã đi xa, chúng hứa: “Nhất định chúng em phải chăm học để khỏi phụ lòng cô. Vì nhờ cô tình nguyện xuống vùng hẻo lánh này dạy chúng em năm lớp Nhì mà chúng em khỏi phải học trễ một năm”... Người thầy thời nào cũng dấn thân vì học sinh và được học sinh yêu mến là vì vậy.

Tuổi học trò còn quý giá ở tâm hồn ngây thơ trong sáng. Nguyễn Thái Hải miêu tả rất tinh tế và xúc động tuổi hồn nhiên ấy trong truyện **Cô nhỏ Trúc quan âm**. Cô nhỏ tiểu học ấy thích hoa. Cô đã xin hoa bên vườn nhà báo Dũng Tâm, báo Hồn Nhiên về trồng. Nhưng cô không biết rằng Trúc quan âm không thể trồng bằng nhánh mà phải trồng bằng củ, vì thế những cành Trúc quan âm cô lén cắt đem về trồng luôn bị héo rũ. Nhà báo Dũng Tâm đã không trách cô bé ăn trộm hoa, mà còn coi cô như người bạn vong niên. Kết truyện, ngày 27 tết, trước khi về quê, nhà báo Dũng Tâm đã sang gia đình kế cận, tặng chủ nhân hai chậu bông duyên cúc đủ màu để chưng tết, và tặng cô học trò tiểu học giỏ trúc anh đã ươm mầm. Lúc này anh mới biết cô nhỏ tên là Trúc. Đây là tâm trạng của Dũng Tâm và cũng là tiếng lòng yêu thương trẻ thơ của tác giả: *“Tôi tưởng như mình nhỏ*

lại. *Oi! Ngày xưa ngây thơ sao đẹp quá. Cô nhỏ Trúc quan âm của tôi ơi, cô nhỏ có biết là tôi đang thèm được thơ ngây trông trúc bằng cách cắm nhánh như cô nhỏ không?*

Trong những nhân vật tuổi thơ, Nguyễn Thái Hải còn dành tình yêu thương đặc biệt cho những thân phận bất hạnh. Dung Chi (Truyện **Hoa tâm gửi**) là một nạn nhân chiến tranh. Cha mẹ em chết vì đạn lạc giao tranh. Từ trại tạm cư chiến tranh, Chi được các sư cô nhận về trại cô nhi. Rồi em được một gia đình khá giả nhận làm con nuôi. Chi mơ ước một mái ấm gia đình, nhưng không ngờ nhiều người trong gia đình lại đổ kỵ, Chi đã bỏ nhà đi và bị bọn xấu bắt cóc bán cho mẹ Hai. Mẹ cho Chi đi ở đợ để lấy tiền. Sau một năm ở đợ, Chi trốn thoát... **Lá tử thân** là tình cảnh của cô học sinh tên Lá. Nhà chỉ có hai cha con. Cha bị mù vì tai nạn. Lá phải dẫn ba đi ăn xin. Ba đánh đàn, Lá hát. Một lần vô tình, cô giáo Tiên gặp Lá ở bến xe. Lá vội vã đưa cha về và nghỉ học những ngày sau đó. Cô giáo Tiên đã đến nhà thăm người cha mù và an ủi, chia sẻ đồng viên Lá đi học trở lại. Cô nói: *"Nghèo đâu phải xấu em. Biết giúp cha mẹ trong việc sinh nhai là quý lắm, sao em lại mắc cỡ", "... Em biết giúp đỡ ba để kiếm sống là tốt lắm. Ai biết chuyện cũng phải khen em hết..."*, *"Ngày mai đi học nghe Lá..."*. **Mùa sương mù** là tình cảnh của Hòa, một đứa trẻ vô tình rơi vào tay người mẹ nuôi, mà người này cũng vì hoàn cảnh trở thành kẻ chặn dất những đứa trẻ bị bắt cóc đem bán cho mẹ. Mẹ dạy chúng đánh giầy, bán báo, bán bánh kẹo, móc túi... rồi xuất vốn cho chúng, thu về số tiền lời chúng kiếm được, thu tất cả. Quá trình người mẹ ruột đi tìm con hết sức gay gắt. Kết thúc truyện, Hòa tìm được mẹ ruột. Người mẹ nuôi hoàn lương và về ở chung với mẹ ruột của Hòa. Tình yêu thương đã hóa giải mọi hận thù. Mùa

sương mù đã hết, nắng lên thật sớm và ấm.

Sài Gòn những năm 1970 đầy biến động. Tình hình xã hội cũng vô cùng xô bồ, phức tạp. Nhưng đọc những truyện của Nguyễn Thái Hải, người đọc thấy một thế giới trong veo, thanh khiết và hồn nhiên. Tôi nghĩ đó là một giá trị, cũng là bản lĩnh của một ngòi viết trẻ. Anh biết chọn cái đẹp của dân tộc để miêu tả, anh muốn đem tình yêu thương vào những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh. Tình yêu thương của anh với người trẻ chảy tràn trên trang văn, mà đến tận hôm nay, những trang văn vẫn tỏa hương sắc thơm ngát. Tất nhiên nền tảng của ngòi bút ấy là một lý tưởng đẹp, nhưng trong hoàn cảnh lịch sử của Sài Gòn lúc bấy giờ không dễ gọi tên, bởi cuộc đấu tranh tư tưởng giữa nhiều khuynh hướng đang diễn ra rất quyết liệt. Nhà văn có ý thức về trách nhiệm ngòi bút của mình biết tìm con đường để đi. Con đường ấy, lý tưởng ấy, và khát vọng nữa, Nguyễn Thái Hải gửi trong hai truyện **Nhóm lửa** và **Con đốc công trường**. Các nhân vật trong **Nhóm lửa** và **Con đốc công trường** không còn ở tuổi học trò tiểu học hay tuổi lớp Bảy, lớp Tám mà là sinh viên đại học. Ngoài việc cố gắng học tập, làm việc, họ còn nỗ lực hoạt động xã hội. Họ tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng với trẻ em xóm lao động, cùng mở lớp dạy tiểu học miễn phí cho học sinh nghèo, họ gửi gắm khát vọng dựng được một lớp học, nơi trau dồi khả năng, đồng thời, hướng tâm hồn học trò về một hướng đẹp: dân tộc!

Tác giả trực tiếp thổ lộ: *"Truyện này, tôi xin được làm một ánh lửa rất nhỏ, cùng góp vào ngọn lửa xây dựng của những người trẻ đầy thiện chí trên khắp Việt Nam..."* (**Nhóm lửa**). Trong **Con đốc công trường**, tác giả đặt vấn đề: đối với sinh viên, lý tưởng hay tình yêu, tha nhân

hay vị kỷ? Câu trả lời là, sinh viên phải có lý tưởng sống vì tha nhân. Tình yêu đến sau. Và chính tình yêu giúp cho hoạt động lý tưởng hăng say. Dù những điều Nguyễn Thái Hải gửi trong tác phẩm chưa rõ ràng một lý tưởng xã hội cụ thể, nhưng những gì anh miêu tả đã phản ánh được chí hướng của một bộ phận thanh niên thành thị miền Nam những năm 1970. Giữa sự xô bồ của lối sống thực dụng, giữa những giao tranh không ngừng của các tư tưởng đối nghịch (chủ nghĩa Hiện sinh...), giữa cuộc chiến tranh ngày càng khốc liệt, giữa những tranh giành chính trị diễn ra liên tục, miền Nam lâm vào bế tắc và hoang mang tột độ. Không khí bị quan bao trùm. Không phải người trẻ miền Nam nào cũng tìm được lối thoát cho mình. Lúc ấy Nguyễn Thái Hải cũng đang là sinh viên, anh viết về sinh viên, những người trẻ biết hướng về dân tộc, biết nhìn ra một dân tộc đẹp và hùng mạnh, biết dấn thân phục vụ đồng bào, sống vì tha nhân. Như thế, ngay từ những tác phẩm đầu đời, ngòi bút Nguyễn Thái Hải đã định hình những phẩm chất tốt đẹp, và nhờ thế tác phẩm của anh có khả năng vượt qua thời gian, gạt bỏ những tâm hồn trẻ thơ và đọng lại trong tâm thức bạn đọc.

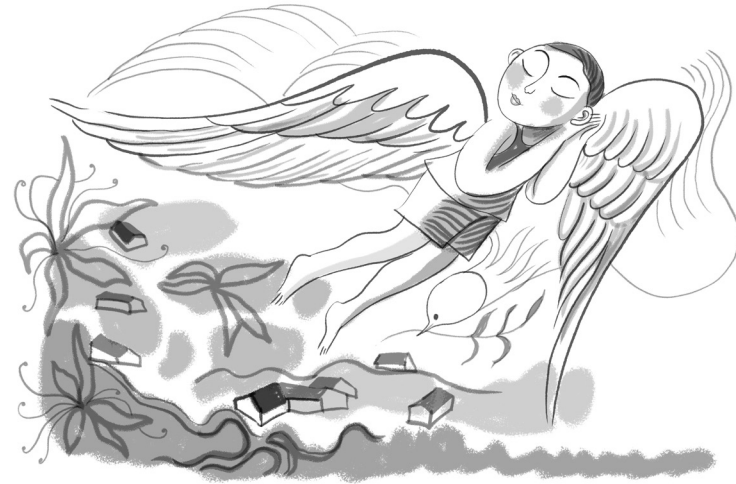
KHAI PHÁ MỘT CON ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT

Truyện **Tuổi Hoa** là truyện viết cho tuổi học trò nhưng Nguyễn Thái Hải đã không ngừng thử nghiệm ngòi bút của mình ở nhiều mặt kiến tạo tác phẩm. Có một nỗ lực rất rõ là anh cố gắng tiếp cận cho được đối tượng nhân vật của mình, nói tiếng nói của nhân vật, suy nghĩ bằng suy nghĩ của nhân vật. Sự đa dạng của nhân vật cũng là sự đa dạng của cách viết. Làm sao viết thật hồn nhiên như cô bé tiểu học cất trộm Trúc quan âm (**Cô nhỏ Trúc quan âm**), làm sao viết thật tinh nghịch nhưng lại

đáng yêu như các cậu trai lớp Nhì (**Những dòng mực tím**), làm sao hòa mình vào được **Xóm nhỏ** với cảnh sống chật chội, tối tăm, thiếu thốn và mưa lũ gây ra bao tai họa, không thể không lên tiếng. Tôi ngạc nhiên khi người sinh viên Nguyễn Thái Hải trẻ tuổi lại có thể lặn vào cuộc sống của các cháu cô nhi (**Hoa tâm gửi**), những nạn nhân chiến tranh, những đứa bé bị bắt cóc và bán đi (**Mùa sương mù**), để chia sẻ và dẫn chúng về phía yêu thương và ánh sáng.

Nhiều truyện nhân vật chính là nhân tự kể câu chuyện đời mình, nhờ thế sự việc được nhìn từ bên trong, từ góc tiếp cận khả tín (**Tiếng hát Vành Khuyên, Xóm nhỏ, Mùa sương mù...**) **Con đốc công trường** như một lời độc thoại, lời đối thoại trong tâm tưởng hay một lá thư tự tình kể truyện, mỗi chương viết cho một nhân vật thân yêu. Mỗi chương như biệt lập song lại tạo nên một cốt truyện chặt chẽ, hấp dẫn. Trái lại, trong truyện **Nhóm lửa**, mỗi chương là lời kể của một nhân vật. Ngòi kể, góc trần thuật thay đổi liên tục, tạo nên một lối kể truyện rất lạ. **Mùa sương mù** là truyện có nhiều tình huống như phim trinh thám. Lối viết này Nguyễn Thái Hải còn sử dụng mãi về sau, thí dụ: **Ai cướp chiếc laptop** (2013). Một trong những yếu tố tạo nên sự hấp dẫn trong truyện **Tuổi Hoa** của Nguyễn Thái Hải là kết nối những mạch truyện phức tạp, sáng tạo những tình huống bất ngờ, đặc biệt là tình huống kết truyện, vừa hóa giải các mâu thuẫn, cởi các nút thắt truyện, vừa tỏa sáng chủ đề, tư tưởng; tạo nên niềm vui, niềm hạnh phúc cho người đọc. **Mùa sương mù, Chiếc lá thuộc bài, Hoa tâm gửi, Con đốc công trường, Tiếng hát Vành Khuyên...** là những truyện đầy sáng tạo như thế...

B.C.T



Minh họa: Kim Duân

## NHỮNG GIÁC MƠ BAY

### Truyện thiếu nhi của VÕ THU HƯƠNG

Mạnh thích nhất những chiều mùa hè. Lúc này, cảm giác gió thổi những tầng mây trôi nhanh, trời trong xanh và không gian dễ chịu, mát lành hơn so với buổi sáng hay ban trưa. Cậu đã cùng Hải làm mỗi đứa một cánh điều để cùng nhau thả thí. Cả hai cùng chạy chân trần trên bãi cỏ êm mượt, đôi điều màu vàng từ từ bay lên cao, như thể chạm gần với mây trời trắng mềm, in vào nền trời xanh biếc. Khung cảnh đẹp như thể đã gặp trong một giấc mơ nào đó.

- Nay, tụi mình sẽ cùng làm một đôi cánh. Và chúng mình có thể bay lên như điều, như những chú chim kia. - Mạnh háo hức.

- Được không nhỉ?

- Được chứ. Chim, dơi với mấy con côn trùng có cánh có thể bay thì ai cũng biết rồi, còn có cả sóc bay, ếch bay, rắn bay, cá đuối hay mực cũng biết bay dù không có cánh cơ đấy!

- Thật khó tin! - Hải mở to mắt kinh ngạc.

- Nhưng đây là sự thực. Đúng ra thì, ngoài chim, dơi, hay những con côn trùng có cánh như bướm, chuồn chuồn... có thể bay chủ

động, bay những quãng đường rất xa kia thì những loài tớ kể thêm chỉ có khả năng bay lượn, không phải là bay chủ động. Một cánh điều đủ lực cũng có thể giúp tụi mình bay lượn, tớ nghĩ thế! Con người là động vật thông minh nhất, chẳng lẽ lại không thể điều khiển được đôi cánh để bay lên?

Dù có chút ngờ vực nhưng Hải vẫn nhiệt tình bắt tay cùng Mạnh làm đôi cánh cho mình. Mạnh được xem là một sách trong lớp nên lời cậu ấy nói hoàn toàn đáng tin.

Sau một tuần, mỗi đứa có một đôi cánh sơn đủ màu rực rỡ. Cả hai đều rất trau chuốt cho đôi cánh của mình.

Cuối tuần, đôi cánh được buộc chắc chắn vào hai cánh tay. Hai cậu nhóc trở lại bãi thả điều. Cả hai lấy đà chạy từ xa, đôi cánh vỗ nhịp nhàng như chim. Chỉ một vài phút, cả hai tấm lưng đầm ìa mồ hôi nhưng không ai có thể bay lên dù một milimet. Chưa kể, đến tận tối mịt, thêm đầu gối bị té trầy rớm máu, cả hai vẫn không thể rời mặt đất để thực hiện những giấc mơ bay.

\* \* \*

- Có thể đôi cánh của chúng mình bị lỗi. Tớ sẽ hỏi chị Hạnh, tìm hiểu lại để làm tốt hơn. - Mạnh vẫn quyết không rời bỏ giấc mơ bay. Mùa hè đẹp thế, mây trắng và trời xanh như chào gọi thế, chẳng còn gì tuyệt bằng nếu được bay cao lên.

- Chỉ chim mới bay được thôi, nếu có thể làm đôi cánh bằng giấy mà bay được như chim thì các hãng bay đóng cửa hết rồi. - Chị Hạnh, chị gái của Mạnh không nhin được, phì cười khi nhìn hai cậu em buồn rười rượi.

"Này nhé, những chú chim có đôi cánh để bay lên trời là nhờ vào nguyên lý khí động học. Nguyên lý này tạo ra lực nâng vượt qua trọng lực. Có thể quan sát thấy hình dạng cánh chim cong phía trên và phẳng hơn ở dưới giúp không khí di chuyển qua đỉnh nhanh hơn, tạo ra áp suất thấp phía trên và áp suất cao phía dưới, đẩy cánh bay lên. Nhờ đó, khi chim vỗ cánh, tạo ra lực đẩy tiến về trước và lực nâng giúp chúng có thể bay những quãng đường dài". - Chị Hạnh mở trang sách đọc to.

- Ước gì mình là chim để bay được! - Hải háo hức đáp.

- À, không phải loài chim nào cũng bay được - Chị Hạnh giải thích thêm - Để bay được, còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố: tỷ lệ cơ thể, trọng lượng, hình dáng cánh, cấu trúc xương, cơ ngực và cả môi trường sống. Chỉ những loài chim có xương nhẹ, rỗng bên trong để giảm trọng lượng, cơ ngực phát triển đủ lớn để có thể vỗ cánh mạnh, và cánh dài, có hình khí động học tối ưu mới bay được nhé!

- Thảo nào chim đà điểu có cánh mà không bay được vì quá nặng. Chim cánh cụt cánh nhỏ xíu, người mũm mĩm cũng chẳng thể bay... - Hải gật gù.

- Chị đồ hai đứa, thực vật có bay được không?

- Hi hi, chị Hạnh vui tính thật, thực vật

làm sao bay được? - Hải nhanh nhẩu đáp.

- Nhiều loài thực vật cũng có đôi cánh như bồ công anh, hay hoa sao, hoa dầu mà mấy đứa vẫn thấy bay đầy đường phố khi có gió thổi đấy. Nhờ đôi cánh, chúng có thể đi xa, sinh trưởng khắp nơi. - Chị Hạnh nói thêm.

Mạnh gật đầu xác nhận. Nhiều buổi chiều hè, mùa hoa sao về, cậu vẫn cùng các bạn rủ nhau lượm hoa dầu thả từ trên tầng cao xuống. Những bông hoa dầu - thực ra là trái dầu được gió nâng đôi cánh, xoay tít như những chú lính dù dững cậm. Rồi có dịp, Mạnh ngồi sau xe bố phóng xe chạy vội tránh cơn mưa đầu mùa. Gió cuộn những cánh hoa dầu bay tựa như một đại tiệc khiêu vũ với hàng trăm vũ nữ xoay xoay...

- Con người thật thiệt thòi khi không có đôi cánh đủ lớn gắn với thân mình để có thể bay lên chơi với mây như một số loài ấy. - Hải chặc lưỡi tiếc rề.

- Nhưng con người thông minh nên có thể chế tạo ra máy bay, chắc là do học cách bay của loài chim. Nhưng như thế chưa đủ, tớ sẽ tìm hiểu thêm, lớn lên tớ sẽ nghiên cứu ra một loại cánh nào đó có thể gắn với cánh tay con người, đủ lực để nâng chúng ta bay lên. - Mạnh đáp lời.

Chị Hạnh mỉm cười: "Chẳng ai giới hạn ước mơ cả. Cứ mơ bay cao đi, Mạnh ơi!".

Đêm ấy, trong giấc mơ, Mạnh thấy mình được chấp thêm đôi cánh, bay tít lên trên những tầng mây, nhìn xuống mặt đất ngắm trọn núi xanh, sông dài. Lạ chưa, Mạnh còn thấy Hải và mình đang thả điều. Hai con điều vàng lộng lẫy in trên nền trời xanh biếc như chạm vào mây trời, nhẹ nhàng nhấc bổng hai đứa lên cao.

Cậu mỉm cười khi vẫn chìm trong giấc mơ êm.

V.T.H

**LTS:**

Nhà thơ Đàm Chu Văn vừa xuất bản tập thơ “Đừng trách chiếc kèn đồng”, NXB Hội Nhà văn 2026. Đây là tập thơ viết cho thiếu nhi thứ tư của ông được công bố.

Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai trân trọng giới thiệu chùm thơ rút từ tập thơ trên.

*Thăm vườn bưởi*

Em vào vườn bưởi tìm trăng  
 Bao nhiêu là những trái Rằm đung đưa  
 Đất thương, cây trái nên mùa  
 Mồ hôi rơi những sớm trưa vun trồng  
 Nhìn bàn tay bác, tay ông  
 Sần chai dòn cục thảng năm dãi dầu...  
 Bao la vườn bưởi kề nhau  
 Em nâng đĩa bưởi ngang đầu mời thưa.

*Món ăn  
 Nam Bắc sum vầy*

Chị từ Hà Nội xa xôi  
 Gửi cho mấy bịch sấu tươi làm quà  
 Sấu dầm, sấu ướp thay mẹ  
 Thanh thanh dòn dốt mà nghe mát lành  
 Em về rửa sấu làm canh  
 Cá tươi dung dễ cộng hành xanh tươi  
 Gạo ngon vụ mới Tháp Mười  
 Dẻo cơm, ăn đến cạn nồi còn thơm  
 Thêm Phú Quốc vị tiêu thơm  
 Cá kho sục nức mùi riềng lành cay  
 Món ăn Nam Bắc sum vầy  
 Sầu riêng, măng cụt qua đây hội hè...

*Trong vườn Puskin*

Chỉ gặp hoa và tranh  
 Puskin vừa đi vắng  
 Vườn mênh mông tĩnh lặng  
 Như ủ toàn giấc mơ

Thẹn thùng nàng Ma-sa<sup>(1)</sup>  
 Má ửng hồng vương nắng  
 Ngựa bạch hí rền vang  
 Bô-rít dưng cương thẳng<sup>(2)</sup>

Hoa hồng thơm trong nắng  
 Ôi hoa hồng nước Nga!  
 Puskin - Người đi xa  
 Để hoa hồng ở lại

Thời gian đi mê mải  
 Con cá vàng còn đây  
 Chiếc máng lợn mỡ sứt<sup>(3)</sup>  
 Mà dạy nhiều điều hay

Vườn điệp trùng bóng cây  
 Cao bóng Người vời vợi.

(1), (2), (3): Những nhân vật, sự vật trong truyện của đại thi hào Puskin.

*Con đường học trò*

Moderato - Khoan thai

Nhạc: Hà Công Chính  
 Lời: Trúc Thanh

Con đường học  
 Con đường học

trò ngày ngày em đến lớp. Con đường học trò chờ  
 trò một thời luôn nhắc nhớ. Con đường học trò dệt

đây những ước mơ. Con đường học trò hồn nhiên trang giấy  
 đây những trang thơ. Con đường học trò tuổi thơ luôn gắn

trắng. Con đường học trò trái đầy lưu bút xanh. Hôm  
 bó. Con đường học trò kỉ niệm bao vấn vương.

nay trên đường về trên cây phượng nở. Ve kêu đầu cành, trời

cao mây trắng bay. Yêu sao tuổi học trò, ôm nghiêng tập

vở, trên con đường nhỏ, đạp xe qua phố mộng mơ.

## Truyện ngắn của THÁI PHỤ

Đếm xong, ông Sáu không vội cất vào tủ mà cầm xấp tiền nhíp nhíp lên bàn, nhìn thẳng No về nghi ngờ: “*Tao hỏi thiệt, lâu nay mày ở đâu, làm gì mà kiếm ra được số tiền này, hay là...?*”. Thắng No chưng hửng khép vội nụ cười, bật đứng dậy như con sâu đo, nhượng nhượng đôi lông mày, vón ra từng tiếng:

- Tui có nói thì ông cũng không tin, nhưng số tiền này không phải là tui đi móc túi.

Ông Sáu biết mình lỡ lời, vội khua đôi bàn tay gân guốc như xương cây sần lồi:

- Là tao hỏi vậy thôi, mày đừng buồn, vì sắp nhỏ bỏ nhà đi hoang xưa nay ít đứa nên người lắm. Mày không phải như tui nó, tao mừng. Nhưng mày là thằng có cha có mẹ, bỏ nhà đi bụi đời là không được.

Ông đảo mắt nhìn lại thẳng No một lần nữa để kiểm chứng lời nói của nó...

- Thôi được, tao chỉ lấy một nửa số tiền mày nợ tao tết năm ngoái về khoản mấy trăm tờ vé số tao san cho mày, còn một nửa tao cho mày vì gặp hạn, rủi ro. Xíu nửa mày tạt qua quán bà Mười mua ít bánh kẹo làm quà cho sắp nhỏ em mày. Tội nghiệp, tui nó cực lắm. Má mày vừa sanh thêm một đứa nữa, nghe đâu vì sanh nhiều nên kiệt hết sữa, ngày ngày má mày phải bế nó sang cô Tư Thương xin cho nó bú nhờ. Hiếm hoi lắm, lâu lâu dành được ít tiền mới mua cho nó được hộp sữa Ông Thọ... Cũng lạ cho ba má mày - đài báo người ta nói ra rả, cán bộ kế hoạch hóa người ta đến tận nhà bày vẽ cho cách này cách nọ để mà phòng tránh. Vậy mà đâu có chịu nghe, chịu áp dụng. Rồi cứ năm một, năm một... Để cho nhiều rồi đưa thiếu ăn, đưa thất học, đưa bệnh tật, đưa bỏ nhà...

Rồi nợ nần cứ chồng lên nhau như giun ỉ đất thì làm sao mà xóa được cái nghèo, cái đói kia chứ?!

Ông Sáu như được dịp có người để xả hết sự bức bối của mình. Còn thằng No thì ruột gan nó như nồi áp suất, nó bỏ mặc ông Sáu ngồi ca cẩm một mình, phóng một mạch về nhà để hay rõ thực hư. Khi ông Sáu nhìn lại thì chưng hửng, chẳng thấy thằng No đâu cả. Ông lắc đầu, cầm xấp tiền dò từng bước đi vào buồng.

Quả như lời ông Sáu kể, thậm chí còn tệ hơn thế nữa. Mới đến ngày thứ ba mà thằng No cảm thấy đặng đặng như cả một năm trời. Đâu có ai xa lạ, ai ghét bỏ hay đánh đập mắng chửi nó, nhưng những chuyện xảy ra quanh nó, ở trong nhà này làm nó bức bối, khó chịu, nhiều lúc đến ngạt thở. Thắng Nê em nó phải bỏ học theo ba đi biển, con Nét phải gởi lên ngoại để san sốt miếng ăn, cái mặc. Con Na thì ở nhà trông em, coi nhà và chăn mấy con gà, con vịt để má nó đi rồi cá mang ra chợ bán phụ miếng ăn hàng ngày cho gia đình. Trừ con Năng còn dại và con Nở mới sanh chưa biết gì, còn mọi người trong gia đình đều phải tắt bật từ sáng tới tối mà vẫn thâm thụt, thiếu trước hụt sau. Từ hôm đầu tiên mới về nhà, chính mắt nó phải chứng kiến đã có đến hai, ba người tới đòi nợ. Ba má nó phải xuống giọng năn nỉ xin khát thánh tới mà họ vẫn không tha. Tệ như bà Ngà, nghe má nó nói là bà con gì đó, mà cũng đang tâm “xiệc” luôn cái quạt điện của nhà nó chỉ vì mấy trăm ngàn đồng má nó mượn mấy tháng nay chưa có trả.

Khi làng chài đã đi vào giấc ngủ thì thằng No vẫn còn nằm khoanh đôi tay kê

dưới đầu làm gối, mắt đau đáu nhìn lên khoảng không tối mịt của căn nhà. Nó miên man nghĩ ngợi, nhưng cứ búng nhùng như lười rỗi. Tiếng quạt phành phạch như điếm canh, lâu lâu lại xen tiếng thở dài khản cụt của má nó từ trong buồng phả ra, càng làm cho nó không sao chớp mắt được. Bỗng thằng No bật người ngồi dậy, nó nhớ món tiền hôm nợ ông Sáu hứa cho lại mà nó quên chưa kịp lấy. Đôi mắt nó long lanh sáng lên tia hy vọng. Nó ngong ngóng nhìn ra cửa đợi canh gà báo sáng...

Cầm cái quạt điện trên tay vừa chuộc lại từ bà Ngà, thằng No đi một mạch về nhà. Nó thấy mình dễ chịu hơn. Ít ra thì đêm nay con Nở em nó cũng đẩy một giấc ngon và má nó cũng khỏi phải quơ quơ cái quạt tay suốt đêm như cò mổ tép. Còn lại mấy chục ngàn nó tính sẽ tạt vô quán bà Mười mua hộp sữa để dành cho con Nở. Đang nhăm tính kế hoạch thì bỗng có tiếng eo éo nửa đàn ông, nửa đàn bà vọng lại:

- A, đứa nào giống thằng No con lão Kiềng tui mày ơi.

Thắng No nghe tiếng nói quen quen, vừa quay lại thì đã thấy bọn thằng Tiu ập tới. Mới có hơn một năm mà thằng Tiu bây giờ mập ú, cái bụng lúc nào cũng lặc lè như cườm con no mồi. Thắng Tiu lách đám bạn tiến lên giáp mặt lột cái nón trên đầu thằng No đội vào đầu mình, rồi héch mặt với đám bạn:

- Ê, giống “*Tướng cướp Bạch Hải Đường*” không chúng mày?

- Giống con ẽnh ương nhiều hơn.

Đám bạn phá lên cười. Thắng Tiu cất mạch, quay lại với thằng No:

- Lâu nay đi đâu mày? Chà... quên tui này rồi hả?

- Nhớ chứ, nhưng tao đang vội, thằng No vừa nói, vừa với tay lấy lại cái nón. Thắng Tiu gạt tay thằng No, rồi đưa một chân ra ngáng lại mắt chăm chăm nhìn xấp tiền trên tay thằng No:

- Tui này cũng đâu có thì giờ, nhưng ít ra thì mình cũng gặp nhau, khao nhau một chút gì đó chứ. Xa lâu ngày mà “nhạt” vậy sao? Cả đám bạn nhao lên, dồn về phía thằng No. Thắng No biết tính thằng Tiu là thường hay cà khịa bạn bè đòi ăn. Nhưng với số tiền này, thằng No không thể chi được, nó quay lại, ôn tồn:

- Tui bay thông cảm, cho tao khát dịp khác. Số tiền này dành mua sữa cho em tao.

- Đẹp mẹ nó đi. Đồ cứt kiết. Thắng Tiu phun cái bã kẹo cao su vào mặt thằng No, rồi tiếp: Mày tưởng tui này là đồ “*giẻ rách*” đó hả? Muốn không, bố mày sẽ đãi. Thắng No cố nhin, nhưng đã thấy hai mang tai lưng bùng ran nóng, nó vạch tội thằng Tiu:

- Mày lấy cấp tập vé số của tao tết năm ngoái bán lấy tiền xài chưa đủ hay sao, giờ còn đòi? Thắng Tiu khựng lại, rồi cất giọng giả vờ:

- Cái gì, số gì?

- Số kiến thiết, hai trăm tờ của ông Sáu san cho tao.

- Thì ai mà chẳng biết mày là thằng chuyên đi bán vé số dạo. Còn mất bao nhiêu tờ, đứa nào lấy thì mặc xác mày, mắc gì mà mà...

Thắng Tiu áp úng khóa lấp, rồi quay sang đe thằng No:

- Nè, tội vu khổng là tao không tha đâu nghe mày. Tao hỏi, chứng cứ đâu?

- Ông Sáu nói với tao.

Nó hất tay thằng Tiu ra:

- Đồ ăn cắp, tao sẽ méc ba má mày và thưa với nhà trường, cô giáo.

Thắng Tiu phá lên cười rồi chống nạnh, chạng chân trước mặt thằng No:

- Thách đấy, cứ méc đi để xem tao là người có lỗi, hay mày là thằng phải đền bù danh dự. Nó chụp cái nón lại lật ngược trên đầu thằng No rồi hất hàm giục mấy đứa bạn:



Minh họa: Ngô Xuân Khôi

- Đi tụi bay. Đồ giẻ rách.

Thằng No như có vật gì chặn ở cuống họng, mắt nó long lên, nó nắm chặt tay lao tới tống một quả như búa bổ vào mặt thằng Tiu. Thằng Tiu hứng trọn, lảo đảo lăn ra đường như một quả bóng xẹp. Nó quờ quạng tìm kiếm một vật gì đó để đánh trả, nhưng thằng No đã phóng tới xả giận bằng những cú đá túi bụi vào mặt, vào bụng nó. Thất thế, thằng Tiu chỉ kịp lồm cồm bò dậy tháo chạy kéo theo đồng bọn. Đến một khoảng cách an toàn nó mới dám đứng lại:

- A...Đ. má con lão Kiềng đánh tao chảy máu mồm hả? Rồi mày sẽ biết tay tao nghe hông?

Thằng đứng bên cạnh cầm viên gạch bẻ vào hùa, rướn lên, nhưng đã bị thằng đứng cạnh cản lại. Chúng nói nhỏ với nhau điều gì đó rồi kẹp tay thằng Tiu kéo đi.

Thằng No hả giận, nhưng thay vào đó, nó cảm thấy lo lo. Suy về mặt lý thì nó sai, vì đánh người gây thương tích. Mặt khác, gia đình thằng Tiu chẳng phải vừa. Ai đụng vào nhà nó thì coi như đụng vào "ổ kiến lửa". Ba nó làm cán bộ kiểm ngư, cả vùng cư dân biển này phải nể mặt. Má nó lại là người chanh chua, cậy thế ba nó lật đảo đủ điều. Chuyện sai bà ấy cãi thành đúng, chuyện có bà ấy biến thành không. Ngay đến chuyện thằng Tiu con bả lấy cấp tập vé số của thằng No năm ngoài đem lên xóm trên bán lấy tiền đánh bài, ông Sáu nhìn thấy rõ ràng. Vậy mà bà ta đến tận nhà máng như tạt nước vào mặt ông Sáu, biểu ông Sáu ăn ở ác tâm... Ông Sáu giận lắm, nhưng khổ nỗi, chuyện không có ai làm chứng, ông đành mang tiếng là người gieo oan cây họạ.

Mặc dù sáng nay ông Sáu đã dặn đi dặn lại, biểu thằng No không được nói với ai, đặc biệt là không được gây sự với thằng Tiu. Nó đã hứa với ông Sáu, vậy mà khi giáp mặt thằng Tiu thì nó quên hết tất cả. Nó chỉ nhớ đến trận đòn như tử của ba nó năm ngoài, nhớ đến những tháng ngày

vất vưởng, nhịn đói, ngủ vĩa hè như chó con lạc mẹ... Nó đánh thằng Tiu để bù lại những thất thiệt mà nó phải cam tâm gánh chịu cả năm nay... Vậy đó, nhưng thằng No vẫn thăm nghĩ bụng, giá như nó còn nán lại chơi với ông Sáu chút nữa, hay đi tắt con đường ngoài đồng về nhà để không gặp thằng Tiu thì hay biết mấy. Ý nghĩ ấy cứ cuộn tròn, lẫn quẩn trong đầu óc nó suốt cả ngày hôm nay. Thằng No phập phồng chờ đợi, mong thời gian qua mau và đừng có chuyện gì xảy ra. Nhưng rồi, chuyện gì đến rồi cũng sẽ đến. Tiếng ồn ào từ bên ngõ nhà ông Thiệt kéo dần về nhà nó. Thoạt, nó thấy má thằng Tiu đi đầu hoa tay, múa chân kéo rị thằng Tiu ập vào với cái môi sưng vều và hai cục bông nhét kín lỗ mũi. Bọn trẻ con đằng sau cố chen nhau lên để xem mặt thằng Tiu nhưng đều bị bà ta gạt ra, mồm luôn chỉ chiết:

- Tôi hỏi bà là con người hay con gì đẻ ra nó mà không biết dạy dỗ, để nó đánh con tôi bầm tím cả mặt mày như thế này đây. Ông Kiềng ơi là ông Kiềng, giống mắt lên mà coi thằng con quý tử của ông nó đánh con tôi đây nè, hả dạ chưa nè? Đồ du côn, đồ ăn bờ nằm bụi. Sao mày không ngất ngào ở đâu cho khuất mắt, còn vác mặt về đây để quậy hả? Má thằng No lặng im mặc cho bà ta xô, đẩy, rồi kéo lê hết chỗ này qua chỗ khác. Nó thương má đến muốn chảy cả nước mắt, nhưng không làm gì được. Tại nó tất cả. Nó ghé tai con Na nói nhỏ điều gì đó rồi biến ra sau vườn lánh mặt, mặc cho má con thằng Tiu tru tréo.

Nằm trong chiếc thuyền thúng cũ nát ông Kiềng vớt cạnh chuồng heo, thằng No nghe hết mọi chuyện. Mặc dù má nó đã hết lời năn nỉ, van xin, nhưng má thằng Tiu vẫn không chịu. Bà ta đòi chờ ông Kiềng về để lập văn bản bồi thường thuốc men và ngày mai vợ chồng phải cầm tiền dất thằng No đến nhà ông trưởng thôn để giải quyết dứt điểm.

Hình như đã hay biết mọi chuyện, nên vừa về tới nhà là ông Kiềng liền rút cây roi bằng xương tấu dứa dất sẵn ở góc buồng cầm trên tay, đảo mắt tìm kiếm thằng No mà không thấy. Ông ực hết ly nước rồi quay sang thằng Nê:

- Mày chạy lên trên ngoài, thấy là lòi cổ nó về đây cho tao. Bà Kiềng vội đặt con Nô xuống giường chạy đến bên chông:

- Con nó thất thế cả năm nay. Nó nhớ nhà, nhớ em... nó mới về, ông tha cho nó, tội nghiệp!

- Bà muốn nó trở thành đầu trộm đuôi cướp ở cái làng này phải không? Tôi phải cho nó một trận rồi tống cổ nó vô trại cải tạo là vừa.

Ông hất tay bà Kiềng ra, rồi hậm hực bước đi như một con sói. Nằm dấn mình lên mặt đất, thằng No như con giông đầu mùa nghe tiếng sấm. Nó nhận ra tiếng đàng hắng của con Na mấy lần ra vườn giả bộ đi tiểu để tìm gặp anh, nhưng thằng No vẫn nín thinh, giấu mặt. Nó neho mắt đăm đăm nhìn qua lỗ thủng của chiếc thuyền thúng canh thời gian đợi tiếng gà báo sáng...

Thập thò ở ngoài sân, mãi đến lúc nghe tiếng ho khục khặc trong nhà, thằng No mới dám gõ cửa kêu ông Sáu. Ông Sáu kéo tay nó vào nhà, giọng trách mắng:

- Tao đã dặn rồi, mày không chịu nghe, để bây giờ thành chuyện.

- Tui xin lỗi ông Sáu - Thằng No lí nhí trong cổ.

- Cả đêm qua trốn không dám vô nhà phải không? Thôi, vào giường ông ngủ một hơi cho lại sức, không ai biết mày ở đây đâu. Cứ tạm lánh vài hôm, chờ ba mày nguội giận, ông sẽ xuống nói giúp cho.

- Nhờ ông Sáu đưa số tiền này cho má tui để mua sữa cho con Nô.

Thằng No nhét nắm tiền vào tay ông Sáu rồi vụt biến đi như một con sóc. Ông Sáu chơi với nít thằng No lại trong khoảng không, mắt lơ mơ không nhận ra được

hướng nó chạy về ngõ nào, nhưng ông chắc chắn nó sẽ không về nhà nữa.

Vừa ra tới đường quốc lộ thì thằng No gặp ngay chiếc xe đồ chạy suốt đang đỗ khách. Thừa lúc hai ông “lo” đang hí hoáy xuống hàng, nó liền tót lên hàng ghé sau cùng thu mình, cuộn tròn như con ốc xoắn để tránh sự phát hiện của nhà xe. Khi xe chuyển bánh được một quãng, thằng No mới dám hé mắt quan sát chung quanh. Khách toàn là người lạ, ai nấy đều gật gù nhảm nháp cái mặt của đường xa say sưa và thoải mái. Bà mập ngồi bên cạnh nó còn há hốc cả mồm ngáy như tàu kéo còi. Thi thoảng, bà lại nhoèn miệng cười nham nhở, phả khí vào khoảng không. Như mọi ngày thì thằng No không nhìn được cười, nhưng lúc này thì nó sợ hết tất cả. Nó đang nghĩ đến bộ mặt bùng mồm, lúc nào cũng trát đầy sơn phấn của bà chủ ở nhà trọ “Bình dân” vừa hôn hám, sặc mùi nước hoa ở con hẻm thành phố mà nó sắp phải trở lại để tiếp tục công việc kiếm sống. Tuy nhiên - Thằng No nghĩ, để được bà ta chấp nhận, nó phải tỏ ra là mình đã thấm lỗi, phải kiên trì ngồi nghe bà ta giảng thuyết, phóng ra nhiều câu tục tĩu và sau đó là những phép bùa cấm đỡ, ban ơn. Nó không đủ lí lẽ để phân tích, nhưng nó vẫn hiểu được rằng cái quan hệ “bà cháu” ngọt xót hằng ngày trước mặt mọi người giữa nó với bà có một khoảng cách rất xa. Cả hai đều dựa vào thế mạnh của nhau để khai thác đồng tiền. Nhờ vào sự tháo vát, lanh lợi, ít ai để ý ở nó mà khách vào nhà trọ “Bình dân” ngày càng đông, vòng ngoài, vòng trong một mình nó xử lí. Còn bà chỉ việc ngồi đếm mặt lấy tiền.

Trong những khuôn mặt thường ra vào cái nhà trọ này, thằng No nhớ nhất là anh Hồng và chị Hạnh. Chị còn rất trẻ và đẹp gái. Nó không rõ hoàn cảnh nào xô đẩy mà chị lại dấn thân vào cái nghề này? Rồi hôm đó, có một anh thanh niên mặc quần áo công nhân, tự xưng là Hồng, nhưng

sau mấy lần đi lại và qua thái độ, cách ăn nói của anh Hồng, nó biết chắc chắn anh không phải như những ông khách khác chỉ đến đây để mua vui. Lần này nó mới yên tâm cho giáp mặt, nhưng vẫn bí mật không cho anh Hồng biết chỗ ở của chị Hạnh. Rồi từ đó, ngày nào cũng vậy, hễ tan tầm là anh Hồng đến gặp thằng No, nhờ báo cho chị Hạnh. Họ không rủ nhau vào nhà trọ mà thường dắt nhau đi xem ca nhạc, hoặc xem phim hoặc dạo chơi uống nước ở công viên thành phố.

Vì nhiều khách đến hỏi mà vắng chị Hạnh nên bà chủ sinh nghi kêu thằng No lên vặn vẹo. Thằng No đành nói dối là nghe đâu chị Hạnh mắc bệnh phụ nữ phải đi chữa chạy “bí mật” ở thầy lang, bà mới chịu tin. Bà còn làm bộ xuýt xoa, đồng cảm nhờ thằng No chuyển lời thăm và gửi biểu chị hai trăm ngàn đồng phụ thêm phần thuốc men. Thằng No biết tổng tổng tong là bà ta chẳng yêu thương gì chị Hạnh, chẳng qua là sách dụ của bà, vì có chị bà mới hái được tiền. Nghe thằng No thuật lại, chị Hạnh cười ngặt nghẽo rồi nhét hai trăm ngàn đồng vào túi nó khen ngợi:

- Giỏi lắm, chị thương.

Thằng No cười tít mắt, hùa thêm:

- “Nói láo ăn tiền” mà chị!

- Đúng - Chị Hạnh véo vào má thằng No, về từng trải - Ở đời, còn thiếu gì kẻ nói dối để móc túi thiên hạ, kể cả ruột thịt bà con, em ạ.

- Còn em nói dối vì thương chị, bảo vệ cho chị là không có tội, đúng không nào?

Thằng No sà vào lòng chị Hạnh. Chị Hạnh cũng ôm chặt lấy nó, cả hai đều như muốn san sẻ cho nhau sự thông cảm mà cuộc đời không giành cho họ. Chị mồm cười, còn nó có đầy đủ, nhưng chưa bao giờ biết đến hơi mẹ.

Không rõ chị Hạnh có nói lại hay không mà anh Hồng biết rất rõ hoàn cảnh của thằng No. Mấy lần anh ấy rủ về nhà ảnh

chơi, nhưng nó không dám đi vì công việc làm ăn của nó và lời hứa với bà chủ. Nể quá hôm đó nhân ngày Rằm, bà chủ bận đi chùa cầu phước, nó mới chịu nhận lời đi ăn chả cuốn với anh Hồng và chị Hạnh. Sau mấy quãng đường bách bộ và những mẩu chuyện hỏi han về nó, đến đoạn đầu phố, anh Hồng chủ động đứng lại và nói:

- Ngày mai, chị Hạnh sẽ đi khỏi đây, anh sẽ kiếm việc cho chị. Còn em, em nên về với ba má và các em. Bỏ đi mãi thế này là không hay. Nhà em đông anh em, nhưng đều nhỏ dại. Chỉ có em là người để ba má trông cậy. Biết em ở đây để kiếm được đồng tiền, nhưng mà là đồng tiền... Ở đời còn có những thứ quý giá hơn nhiều mà đồng tiền không mua được. Đó là tổ ấm gia đình em ạ. Còn nếu...

- Phải đó em! - Chị Hạnh ngắt lời anh Hồng bằng một giọng nói run run, ngắt quãng, rồi mở ví lấy ra mấy tờ tiền giấy - Anh chị gửi em ít tiền để đi xe và mua quà cho các em. Khi nào có dịp, anh chị sẽ tìm ra quê thăm các em và ba má.

Thằng No như người vừa bước hụt qua hố trứng. Lần đầu tiên trong đời, nó mới được nghe những câu nói ấy. Nó như ngượng ngùng đôi lông mày ngược nhìn chị Hạnh. Những giọt nước từ gò má chị lăn qua mặt rồi thấm tan vào miệng nó mặn chát. Những vị mặn không phải từ muối mà từ tinh thể con người và không phải lúc nào, người nào cũng có để sẵn sàng sót sẽ cho nhau...

Có lẽ xe đang đi qua đoạn đường tốt hơn nên tiếng máy nghe cứ đều đều như ru võ. Tiếng ngáy của bà mập bên cạnh cũng nhẹ nhàng dễ chịu hơn. Thằng No buông một cái ngáp rõ dài rồi ghé đầu vào đùi bà mập tận hưởng một giấc ngủ trời ban... Rồi, thằng No mơ thấy nó đang ngồi trên chiếc xe con của ba nó. Ba nó bây giờ là một cán bộ có cỡ ở trên tỉnh, đi đâu cũng có xe đưa đón, cũng com lê, cà vạt, giày đen bóng loáng, chứ không

còn xoàng xoàng chân đất, phơi tấm lưng trần với nắng gió của một lão ngư dân hay máng chửi và đánh đập con cái như ngày nào nữa. Không rõ nhờ có chức quyền, hay tính nét đức độ mà ông được rất nhiều người kính nể. Không ai còn gọi “lão Kiềng” nữa mà đi đâu, gặp ai họ cũng “Chào anh Ba, thưa anh Ba...” rất trân trọng và lễ phép. Bọn thằng Tiu bây giờ cũng không dám hó hé giờ giọng bắt nạt thằng No nữa mà ngược lại còn tôn thằng No lên hàng “đại ca”, là “sư huynh, sư phụ”... Còn ba má nó thì... hết nói. Đặc biệt là má nó, lúc nào cũng chị Ba, anh Ba ngọt xót hơn mía lùi. Chẳng cần đợi đến mừng năm, ngày tết, mà cứ mười hôm, nửa tháng là thấy ba má nó lon ton xách mấy giỏ quà đến “thăm” anh Ba, chị Ba mặc dù anh Ba, chị Ba chẳng hề bệnh đau gì cả... Thằng No hả giận... Thằng No sung sướng. Thằng No tự hào về ba nó...

- *Lạy lạy* thằng ôn con, dậy đi, tới bến rồi. Ôi giờ ời, hết chỗ *lằm* rồi hay sao mà mày ịn cả thân hình *lặng* như voi sờ thú của mày *nhén* thân hình của bà hả? Tê hết cả rồi đây *lày*.

Thằng No bị bà mập dựng đầu gối dậy đẩy xuống xe. Nó chơi với như người đi trên mây. Giấc mơ tan biến nhanh chóng trong sự ồn ào, chen lấn của mọi người trên xe và những tiếng chửi thề, văng tục của đám xích lô, xe thồ ở dưới đang tranh giành nhau từng người khách.

Nắng chiều nhợt nhạt lúc ẩn lúc hiện điểm bóng thằng No qua mấy con phố. Cả tuần rồi nó lang thang, không về quê mà cũng không về với bà chủ như đã hứa với anh Hồng chị Hạnh. Nó bước đi vô định... Rồi bất ngờ, chiều nay nó lại tạt vào con hẻm của nhà trọ “Bình dân”. Nó đưa tay định bấm chuông thì nhìn thấy một mảnh giấy dán ngay ở ổ khóa. Nó chưa kịp phán đoán chuyện gì đã xảy ra với nhà này và bà chủ của nó thì có một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên vai nó:

- Cháu tìm ai?  
Thằng No nhận ra chú cán bộ dân phòng của khu phố:

- Dạ thưa chú cháu tìm...Thằng No áp úng.

- Bà ấy bị bắt về tội chứa gái mại dâm, kinh doanh trái phép. Chính quyền và công an đã niêm yết nhà, chờ xử lí. Cháu là gì của bà ta?

Thằng No định trả lời, nhưng không hiểu sao nó chỉ ú ớ, rồi lắc đầu bỏ đi không ngoái lại.

Nó chẳng buồn lo mấy về chuyện bà chủ của nó bị bắt giữ, nhưng dù sao nó cũng hụt mất chỗ dựa trong lúc này. Không biết đêm nay ba má và các em nó ở nhà ra sao? Má con thằng Tiu có còn đến nhà quấy rầy đòi lập văn bản và bắt bồi thường vết thương do nó gây ra nữa hay không?... Nó càng thấy ân hận và thương ba má nó. Giá như nó đừng trốn về thăm nhà lần vừa rồi thì hay biết mấy. Để bây giờ mọi tai tiếng, khổ cực đều dồn lên đầu lên cổ ba má nó. Nó chỉ buồn một nỗi là không hiểu vì lí do gì mà ba má nó lại sanh nhiều như vậy, có ai bắt buộc, quở phạt gì đâu... lại còn đặt tên cho anh em nó là No, Nê... mà cuộc đời của chúng nó vẫn triển miên trong khổ cực.

Chiếc xe khách bóp còi tấp vào lề đường rồi dừng lại. Thằng No chợt nhận ra đó là chiếc xe đưa rước công nhân mà hằng ngày anh Hồng thường đi. Thằng No điềm nhiên leo lên ngồi vào ghế, mắt đăm đăm dõi nhìn về phía trước, bất chấp những ánh mắt tò mò, ngạc nhiên của mọi người. Nó chắc chắn ở đó, nơi chiếc xe dừng lại để đưa mọi người vào xưởng, nó sẽ gặp anh Hồng và chị Hạnh.

T.P

TRẦN VŨ LONG

## Tự quán

*Ta vẫn thường nói về duyên nghiệp  
mọi sự vô vi theo lẽ vô thường  
hiểu và thương đạo đời phải thể  
tham sân si cản trở tâm mình*

*nhưng chỉ khi cảnh hiện tiền mới thấy hết vô minh  
bởi đã quá xa rời đũa trê  
bị bỏ rơi trong ta quá nửa đời người  
mãi bám chấp, vờn theo ngoại cảnh  
bản ngã mỗi ngày lớn trong ta*

*giờ muốn tìm lại mình sao khó quá  
ta chập chững những bước chân...  
trở về*

LÊ HƯƠNG THƠM

## Bạn tập dưỡng sinh

*Tuổi hoa niên học chung trường  
Rồi chia tay, tự tìm phương vào đời  
Mưu sinh vất vả một thời  
Ngỡ như cá nước chim trời lạc nhau*

*May thay trường cũ bắc cầu  
Gặp nhau khi tóc trên đầu điểm sương  
Cửa nhà mỗi đũa một phương  
Cách xa nhau đến mỗi đường chim bay*

*Hẹn rằng mỗi buổi sớm mai  
Gặp nhau qua mạng tập bài dưỡng sinh  
Sẽ chia bao chuyện ân tình  
Chuyện thời thế, chuyện gia đình, cháu con...*

*Bạn xưa ai mất ai còn  
Niềm vui thoáng hiện, nỗi buồn khôn nguôi  
Chợt lặng im - phút ngậm ngùi:  
- Ngày mai ai biết - ai người đi xa?*

## Người lạ

Truyện ngắn của LÊ HẰNG

“Đó là một buổi chiều tháng Sáu.”

Tôi đưa trả cái bật lửa cho người chủ quán rồi bắt đầu kể. Cơn mưa đang ngày một mạnh thêm, nước bắn qua tấm màn lạnh lạnh, tôi nhìn ra phía vịnh thấy lòng mình như sóng. Người chủ quán đã ngồi xuống, anh ta cũng đốt một điếu thuốc. Tôi nghĩ anh ta không có ý ngồi cùng tôi đâu, nếu tôi không hỏi mượn bật lửa. Có lẽ anh ta không nghĩ một phụ nữ như tôi lại có sẵn thuốc lá trong túi xách của mình. Sự bất ngờ nho nhỏ này khiến anh ta thấy thú vị, hoặc là tò mò, một kiểu ấn tượng nào đấy khiến anh ta đã tự pha cho mình tách cà phê và mang ra ngồi với tôi. Vừa hay quán đang vắng khách. Tôi đoán anh ta muốn nghe gì đó và tôi sẵn lòng kể. Thực ra tôi chỉ có duy nhất một câu chuyện cần kể, nó cũng xảy ra vào một chiều mưa như hôm nay, khi tôi trú mưa ở một góc quán nhỏ giữa lưng chừng con đèo này. Mười năm rồi tôi không chạy xe qua đây vì đã có đường hầm bên dưới nên không nhớ rõ lắm, nhưng tôi nghĩ không phải quán này.

“Tôi gặp người đó ngay khúc cua đằng kia, chỗ cây phượng”, tôi chỉ tay về hướng ấy, tôi nghĩ anh ta biết tôi đang nói đến cây phượng nào. Cả quãng đường này chỉ có một cây, tháng Sáu năm ấy, hoa phượng đỏ đến chói lòng. “Xe tôi chết máy mà trời thì đang làm giông, bỗng dưng có người đẩy hộ tôi. Tôi còn tưởng là người quen nào nữa cơ, nhưng không phải...”

Tôi cố tả cho anh ta nghe hoàn cảnh thể thảm của mình khi ấy và sự xuất hiện của người đàn ông đã giúp đỡ tôi, người mà sau này tôi ước mình đừng gặp lại hoặc là khi gặp lại, đừng cố nhận người quen, ước gì tất cả chỉ bấy nhiêu, một chiều mưa trong

góc quán nhỏ, điếu thuốc lá, người đàn ông xa lạ và những điều vừa vụn vặt vừa lớn lao mà bất kỳ ai cũng có thể mắc kẹt vào đó, như cách mỗi người mắc kẹt giữa cuộc đời đầy phi lý và trống rỗng của chính mình vậy. Đó là một người đi đường, anh ta chạy lướt qua tôi lúc tôi bắt đầu thấy nước từ trời rót xuống. Tháng Sáu nắng giòn giã cả ngày, hẳn là chẳng ai lười trước một cơn mưa, tôi không mang theo áo mưa, chẳng ai mang theo áo mưa cả, tôi và những chiếc xe đang lướt qua tôi, chúng tôi đều sẽ ướt thôi. Nhưng tình cảnh của tôi tệ hơn nhiều. Chết tiệt. Khi ấy tôi muốn chửi thề, xe đề thế nào cũng không nổ. Người đàn ông ấy đi ngược về phía tôi, tự động dắt xe rồi bảo đi nhanh đi, đằng kia có cái quán. Vậy là tôi cắm đầu đi, mưa bắt đầu nặng hạt. Vào đến quán thì áo đã ướt mềm. Menu chẳng có gì lắm nên tôi gọi tạm hai ly cà phê nóng, một cho tôi, một cho anh ta. Góc trong cùng có chiếc bàn với ghế cao, nhìn ra vịnh, chúng tôi ngồi ở đó, cũng gần như lúc này vậy.

“Kiểu gì cũng phải xuống tới chân đèo mới có chỗ sửa. Tôi cũng biết một chút về xe cộ nhưng chịu, chẳng có đồ nghề”, anh ta nói.

“Cảm ơn anh, nó nặng như đá. Nói thật không có anh chắc tôi bỏ của chạy lấy người mất.”

“Ơn nghĩa gì, cứ coi như tôi đang rảnh đi. Mà tôi rảnh thật. Chưa muốn về nhà” - Anh ta ngó nghiêng khắp quán, gật gù. “Được quá nhỉ, du lịch mà phát triển chút nữa thì mấy quán này chắc hốt bạc”.

Tôi cũng nhìn quanh một chút, cảm giác không khí trong quán thật lạ, cứ như đang lạc vào một chiều không gian khác. Mọi thứ trôi qua chậm chậm, tiếng mưa miên

man, tiếng nhạc trầm trầm, tiếng người nói chuyện thì thầm... Những âm thanh xa xôi như từ quá khứ dội về trong một đoạn phim khi người ta hồi tưởng. Ở đây, ai cũng có nét trầm trầm. Người đàn ông lạ vừa giúp đỡ tôi cũng thế. Anh ta khuấy ly cà phê một cách chậm rãi, không uống mà nhìn rất lâu vào ly, nhìn vào sự chòng chành đang diễn ra trong ly như đang chiêm nghiệm một điều gì đó. Rồi bất ngờ anh ta rút ra điếu thuốc và châm lửa.

“Làm điếu cho ấm.”

Tôi lắc đầu.

“Không biết hay không dám. Nhiều người không thích phụ nữ hút thuốc, tôi thì không thế”, anh ta nói.

Tôi cười, bảo thích hay không là chuyện của anh nhưng tôi không biết hút. Đã bảo vậy nhưng anh ta vẫn lấy ra điếu thuốc chìa về phía tôi.

“Phụ nữ lúc nào cũng đòi bình đẳng nhưng lúc cho bình đẳng lại chẳng thích đâu”, anh ta cười rất thân thiện, “làm gì cũng sợ đàn ông đánh giá nhỉ?”

“Anh nói phụ nữ là phụ nữ nào?”

Tôi xoay lại và cứng rắn nhìn anh ta. Tôi chưa gặp người đàn ông nào nói chuyện kiểu đó với phụ nữ. Nhưng dù sao thì cũng thú vị.

“Tôi nói chung chung thôi. Mà thử đi, ấm lắm.”

Tôi nhìn anh ta rít một hơi dài, ngậm khá lâu rồi nhả khói ra, thấy cũng hay ho. Sau khi hớp mấy ngụm cà phê mà vẫn thấy lạnh, tôi cầm điếu thuốc lên và sặc.

“Đúng là chưa hút lần nào thật, nhỉ? Nó cũng không phải đơn giản đâu, nó là một loại triết lý. Nghiêm túc đấy. Rồi sẽ thấy thèm cái sự nhức nhối này.”

“Anh thuộc tuýp người đa nghi nhỉ?”

“Có lẽ”, anh ta nói. Không cười, không có vẻ gì kiểu bông đùa cả.

“Có lẽ tôi cũng vậy”, tôi nói và đưa điếu thuốc lên miệng lần nữa.

Anh ta bày ra một tràng triết lý và tôi làm theo để thấy “hút thuốc lá thực sự là thế nào” như lời anh ta nói. Tôi thực sự thấy có cái gì đó đi vào ngũ tạng mình và cơ thể ấm lên thật nhưng nó không hề dễ chịu.

“Khá lắm. Giờ thì bình đẳng rồi nhé.”

Tôi cười, cười đến sặc khói.

“Bình đẳng chỉ vì một điếu thuốc? Tôi chưa từng có ý nghĩ nào hài hước thế này cả.”

“Ít ra thì tôi cũng cảm thấy bình đẳng để nói chuyện.”

“Ý là như hai người đàn ông?”

Tôi lại cười và lần này là cười lớn, phá vỡ không khí trầm mặc xa xôi hay cảm thức về một chiều không gian khác vô cùng chậm chạp đã có khi bước chân vào quán. Vài khách đang nhìn tôi, tôi đoán vậy, nhưng chẳng có gì phải bận tâm. Anh ta kể một chút về công việc đang làm, tôi cũng thế. Chán lắm. Toàn những điều chán nản. Chúng tôi bắt đầu thấy có điểm chung, đó là cả hai cùng không thích công việc của mình. Và tất cả những người xuất hiện trong câu chuyện của chúng tôi từ vợ, chồng, anh em, hàng xóm... cũng không có ai thực sự hài lòng với công việc. Cuối cùng, chúng tôi chốt lại có lẽ công việc nào cũng thế cả thôi, người ngoài thì trông vô, người trong thì trông ra. Nói luyên thuyên một hồi rồi anh ta bất ngờ đưa cho tôi tấm ảnh rút từ ví ra. Tấm ảnh nhỏ bằng lòng bàn tay chụp một người phụ nữ ẵm đứa trẻ, tôi đoán là ảnh chụp dịp thôi nôi thằng bé. Tôi hiểu ra ngay, chẳng ai cất ảnh của vợ con người khác trong ví mình bao giờ. Tôi xuýt xoa khen, đặc biệt là thằng bé, môi nó hồng, mắt nó trong veo, nó bụ bẫm khác hẳn những đứa trẻ trong các quảng cáo sữa. Tôi nói hết những gì mình nghĩ cho anh ta nghe, không quên kể về hai đứa con của tôi, đứa nào cũng tong teo từ bé chứ chẳng được thế đâu. Và tôi không chỉ khen thằng bé mà còn hàm ý là bố mẹ thằng bé thật có phước. Anh ta rít điếu thuốc mạnh hơn, nén

thật sâu rồi mới nhả ra, từng vòng tròn một. Tôi quan sát, thử đọc suy nghĩ của người đàn ông thú vị này nhưng gương mặt anh ta không biểu lộ một thứ cảm xúc nào cụ thể cả. Khi mà tôi đã mệt mỏi với ý tưởng của mình và bắt đầu nhìn ra xa ngoài tấm màn mong manh ấy thì anh ta đằng hắng.

“Tôi không chắc thằng bé là con tôi. Tôi không biết nữa, nhưng có khi tôi nghĩ nó không phải con tôi.”

“Là sao?”, tôi hỏi và cùng lúc cũng hiểu ra được điều mà anh ta nói, “nó không phải con anh? Cô ấy... cô ấy ngoại tình sao?”

“Cũng không hẳn. Cô ấy vẫn bình thường, tôi chưa thấy gì cả. Nhưng nhiều khi tôi thấy thằng bé nó chẳng giống tôi.”

Đến đoạn này thì tôi bực thực sự, tôi gất gồng như đang nổi điên thay cho vợ anh ta hay cho một nửa thế giới trong đó có mình.

“Đàn ông các anh lúc nào cũng tự cho mình cái quyền được nghi ngờ vợ vẫn ấy, nhỉ? Anh nghĩ không phải con anh chỉ vì nó không giống anh? Vô lý hết sức.”

“Không. Tôi nói thật. Tôi có lý do.”

“Thử nói tôi nghe lý do của anh xem nào.”

Anh ta im lặng, phải một lúc rất lâu khi tôi hỏi lại lần nữa và dịu giọng xuống anh ta mới chịu nói. Phần tôi, tôi quyết hỏi cho tới cùng mới thôi. Nhưng chẳng có câu trả lời nào cho tận cùng vấn đề cả, vì anh ta chỉ nghi ngờ thế, cảm thấy thế, dường như thế, mơ mơ hoặc hoặc như đi giữa sương mù. Điều cụ thể nhất mà anh ta nói ra được chính là gần đây anh ta phát hiện ra vợ mình dùng một phần trong “nickname” của người yêu cũ để đặt tên cho con trai. Thằng bé có dính líu gì đó với người đàn ông kia? Họ còn qua lại với nhau? Anh ta nghi ngờ nhưng chưa thấy bằng chứng nào để kết luận. Tôi nói với anh ta việc một đứa trẻ có mặt mũi chẳng giống bố thì không nói lên điều gì cả.

“Thực ra khi nó ngủ tôi hay thấy nó giống tôi. Tôi hay ngủ kiểu đó, tôi biết.”

“Rốt cuộc là thế nào? Anh phức tạp hơn phụ nữ rồi đó.”

“Tôi cũng không biết nữa. Đạo này tôi hay khó chịu khi ở nhà. Bởi vậy tôi chưa muốn về nhà”.



Minh họa: Lê Trí Dũng

"Anh muốn biết sự thật không?"

"Sự thật nào?"

"Sự thật thằng bé có phải con anh không chứ sự thật nào nữa", tôi gắt gỏng.

Tôi bảo anh ta làm xét nghiệm ADN để xác định huyết thống. Đúng lĩnh vực tôi biết chắc chắn nên đã bày rất tỉ mỉ.

"Mấy cái này tôi biết cả."

"Sao không làm mà đoán già đoán non cho khổ?"

"Tôi sợ."

Anh ta dứt khoát và đột ngột, ngoài khả năng hình dung của tôi. Tôi dừng lại một lúc cố đoán xem anh ta sợ gì, cuối cùng "à" lên một tiếng sáng khoái.

"Sợ cô ấy biết anh nghi ngờ cô ấy chứ gì."

"Không. Tôi sợ nếu chuyện đúng như tôi nghĩ thì cuộc đời tôi sẽ ra sao..."

Có lẽ đến lúc này anh ta mới vào chuyện chính, lý do khiến anh ta đau khổ và chưa muốn về nhà. Vừa nghi vừa sợ điều mình nghi là sự thật. Vừa không tin lại vừa muốn tin. Vừa đau khổ lại vừa âm thầm tận hưởng hạnh phúc... Nghe thì vô lý nhưng tôi cũng nhiều lần thấy mình có kiểu suy nghĩ tương tự. Tôi hiểu anh ta. Dù gì hiện tại anh ta cũng đang có một gia đình hạnh phúc mẫu mực, nếu kiểm chứng được thằng bé không phải là con thì sẽ được gì? Được một sự thật và mất tất cả, như lời anh ta nói. Đặc biệt là mất tự tin vào khả năng làm bố của mình. Anh ta là độc đinh, họ đã không kế hoạch gì từ khi cưới nhau, nếu cô ấy không có con với chồng mình mà có với người khác chẳng phải anh ta có vấn đề... Lần đầu tiên có người đàn ông trút bầu tâm sự sòng phẳng với tôi như thế, tôi rất cảm động. Tôi tin anh ta chưa từng nói những chuyện này với ai ngoài tôi và hiểu anh ta phải tìm thấy ở tôi một sự tin tưởng nào đấy mới làm thế. Một khi đã nói ra hết như thế thì người ta luôn muốn nghe một lời khuyên hay lời an ủi, động viên, đại loại

thế. Tôi thấy mình cần thận trọng, và cần sâu sắc nữa. Bỗng nhiên tôi thấy thương người đàn ông xa lạ này và muốn anh ta hạnh phúc. Đúng vậy, chỉ muốn anh ta hạnh phúc dù sự thật có thế nào đi nữa. Tự nhiên tôi thấy nhói nhói trong lồng ngực, không biết có phải là vì điều thuốc? Tôi ngồi suy nghĩ rất lâu, trong lúc nghĩ cho anh ta thì tôi cũng nghĩ về tôi nữa. Thời điểm ấy, tôi đang chuẩn bị ly hôn. Chính xác thì hôm ấy tôi tính về tới nhà là sẽ bảo chồng ký giấy, đáng ra phải làm từ lâu rồi nhưng tôi vì hai đứa con mà dùng dằng mãi. Chồng tôi biết tôi không thể tha thứ cho quá khứ của anh nên chắc chắn không níu kéo gì. Tự dưng tôi cũng thấy thương mình, thương chồng tôi nữa, có lẽ tôi thương cho tất cả đàn ông và đàn bà trong cõi người chật chội này, ai rồi cũng có vấn đề của mình và phải vùng vẫy, phải gồng lên mà sống.

"Không thể vừa hi vọng vừa tuyệt vọng, vừa tin tưởng vừa nghi ngờ, vừa tha thứ vừa dằn vặt được. Chỉ có thể chọn một cái thôi."

Tôi nói và nghe giọng mình xa xôi như từ đâu vọng đến.

"Tôi nghĩ rồi, hạnh phúc là lựa chọn. Chúng ta phải chọn thôi, hoặc là hạnh phúc hoặc là bất hạnh. Bằng cách nào đó phải chọn thôi."

Trời tạnh. Chúng tôi rời quán. Không nói gì về chuyện ấy nữa. Suốt chặng đường đèo còn lại chúng tôi nói về những sở thích, không ngờ nhiều sở thích đến thế. Và nói về tuổi thơ nữa, quá nhiều chuyện hay ho để kể. Rồi chuyện xã hội, chuyện thể sự, chuyện nước Nga nước Mỹ, chuyện tâm linh, sinh lý, chuyện gần chuyện xa, đủ thứ trên đời, chỉ không nói về gia đình. Tôi chợt nhận ra cuộc đời này đâu chỉ giới hạn sau cánh cổng nhà mình, cuộc đời cũng phong phú và đầy thi vị đấy chứ. Tôi không nói ra nhưng lúc ấy tôi thấy mọi thứ thật nhẹ nhàng, muộn phiền nào cũng theo cơn mưa trôi đi cả rồi, chỉ còn lại những khoảng xanh long lanh bằng bạc như những vạt đèo đang

rũ nước thanh tẩy chính mình. Tôi đã ước gì con đường có thể dài thêm khi chúng tôi chào tạm biệt để ai về đường nấy. Không thể kể được là tôi đã quyến luyến thế nào.

"Này, đừng có nghĩ là tôi phải lòng anh ta. Không có đâu nhé."

Tôi nói với người đàn ông đang nghe mình kể chuyện, nhân tiện, hút thêm một hơi nữa rồi dụi điếu thuốc, vứt đi.

"Ba cái chuyện tình yêu tình báo với tôi nó tầm thường lắm. Tôi với anh ta, nó khác, nó còn hơn là phải lòng nữa. Tôi nghĩ như là tâm giao tri kỷ, như cái gì đó mà không phải ai cũng một lần gặp được trong đời. Phải rồi, nó như một kiểu đức tin ấy, nó biến đổi cuộc đời tôi..."

Người chủ quán vẫn ngồi nghe tôi kể, lâu lâu lại phà ra thêm chút khói, mông mênh hư thực. Tôi muốn dừng câu chuyện của mình lại nhưng trời vẫn còn mưa và hể cứ im lặng là anh ta lại hỏi "rồi sao nữa?" thế là tôi kể tiếp. Tối ấy về đến nhà việc đầu tiên tôi làm là xé tờ đơn ly hôn. Chúng tôi nói chuyện với nhau, tiếp theo là... lên giường, lần đầu tiên sau gần hai năm ly thân chúng tôi làm chuyện ấy. Mọi việc sau đó cứ như chưa từng có chuyện gì xảy ra trong mối quan hệ của vợ chồng tôi. Tôi không nói là chúng tôi bắt đầu lại từ đầu, chẳng bao giờ có thể bắt đầu lại từ đầu với một người mà mình đã quá rõ nhưng cuộc sống cứ thế trôi qua, điều đáng nói là tôi dần trở nên vui vẻ. Hạnh phúc không phải là điều cuộc sống biểu không cho ai mà là tự mình phải lựa chọn, tôi nghĩ thế và đã làm thế. Tất nhiên không phải dễ dàng gì, mình có thiện lành, có chân thành bao nhiêu đi nữa thì cuộc đời vẫn ném vào mình đầy rẫy đắng cay thôi, nhưng tôi đã biết tự nhắc bản thân chỉ nhận về những gì vui vẻ. Cuộc đời là một đồng xu, tôi không đứng về phía bất hạnh, tôi ở mặt bên kia. Tỉnh thoảng khi bức bối quá, tôi lại hút thuốc, dường như căng thẳng nào cũng có thể dịu đi ngay sau đó. Những khi ấy, tôi nghĩ đến người đàn ông đã cùng tôi đi qua buổi chiều giông gió ấy và tự thấy

lòng được ủi an. Thật hài hước nhưng tôi xem chúng tôi là "đôi bạn cùng tiến" và cuộc đời này là trường học. Tôi tin rằng đầu đó người bạn cùng tiến của mình cũng đang đứng về phía hạnh phúc như tôi.

"Anh có nghĩ là có cái gì đó gọi là *duyên* không?", tôi hỏi.

Người chủ quán nhìn tôi, có vẻ câu hỏi của tôi hơi đột ngột.

"Tôi không biết nữa, nhưng chắc là có. Ví dụ như từ nãy giờ, ngồi ở đây... cũng có thể gọi là *duyên* nhỉ?"

"Có thể lắm," tôi đáp, "nếu mà chuyện tôi gặp người ấy là một cái duyên thì tôi ước gì cái duyên ấy đừng kéo dài, đừng lặp lại."

"Tại sao?"

"Anh không thể hiểu đâu."

Thực ra chính tôi cũng không hiểu nổi. Cách đây hai năm, một buổi chiều, tôi đi làm về và thấy căn nhà đối diện đang có người chuyển vào, chiếc xe tải của họ bít gần hết lối đi. Tôi cho xe vào sân rồi sang bên đó, phần để xem có thể phụ họ một tay không, phần để hóng hớt xem họ là người thế nào. Ai cũng làm thế mỗi khi có hàng xóm mới. Trời ạ, tôi đã sưng lại vì vui mừng khi nhìn thấy hàng xóm mới của mình. Là người ấy. Người đàn ông tôi đã nói chuyện trong quán cà phê nhiều năm trước. Tôi định ninh là mình không nhận làm và cũng định ninh là người ấy nhận ra tôi, ngoại hình tôi chẳng thay đổi gì mấy so với trước. Lúc đó, tôi đang nói chuyện với vợ anh ta. Tôi nghĩ mình không phải vội, hẳn nhiên là chúng tôi nhận ra nhau và vui mừng tột độ rồi nhưng niềm vui của chúng tôi không cần phải chứng minh cho thế giới này biết. Tôi phụ vợ anh ta một số việc vặt vãnh, tôi rất vui khi cảm nhận cuộc sống của họ đang thuận lợi và vui vẻ. Thằng bé đã lớn hơn rất nhiều và bây giờ nó có vẻ quán bố ra mặt. Cuối cùng, trước khi ra về, tôi đến chào anh ta. Tôi nghĩ rằng đó sẽ là một phút riêng tư của chúng tôi để cho đối phương biết rằng duyên gặp lại của chúng tôi đã tới. Hôm chào nhau

dưới chân đèo ấy, tôi đã quyến luyến muốn hỏi một thông tin gì đấy để giữ liên lạc, thực sự chỉ là để biết xem cuộc sống của nhau thế nào, nhưng người ấy bảo nếu có duyên chắc chắn sẽ gặp lại. Tôi trở về và ghi nhớ tất cả mọi điều về một người mà tôi xem là tri âm tri kỷ dù chưa biết tên. Một buổi chiều, cơn mưa, tàn thuốc lá, những câu chuyện và một chữ “duyên”...

“Cảm ơn chị, gia đình tôi mới chuyển đến, có gì phiền chị ạ.”

Anh ta nói với kiêu giọng lạnh lùng trang trọng và giữ kẽ như nói với một người lạ. Trời ạ, tôi không phải là người lạ của anh ta. Nhưng tôi không có nhiều cơ hội để chứng minh vì anh ta nói xong thì quay lưng đi thẳng. Tôi luôn âm thầm quan sát gia đình họ để xem có gì bất thường không ngoài vỏ bọc hạnh phúc ấy. Nhưng không có, hạnh phúc của họ dường như là điều có thật. Tôi chắc chắn là họ không biết tôi lén nhìn họ mỗi ngày. Vài lần, tôi chủ động xuất hiện trước mặt anh ta, tôi muốn nhận người quen nhưng đều thất bại. Tôi đâm ra nghi ngờ bản thân. Lẽ nào có người giống anh ta đến thế? Chuyện người này hao hao giống người kia dù chẳng bà con gì không phải là không có nhưng giống tới mức này thì quá khó tin. Hay người ấy có anh em sinh đôi? Một bữa khi đang nói chuyện với vợ anh ta, tôi nhớ ra chi tiết quan trọng, người phụ nữ trong tấm ảnh tôi đã xem năm ấy có một nốt ruồi rất đậm ngay bên mép và người phụ nữ đang ở trước mặt tôi cũng thế. Vậy là tôi có câu trả lời.

Một buổi sáng, khi vợ con anh ta vừa ra khỏi nhà, tôi liền mượn có mang biếu họ một chút quà quê để sang bên ấy.

“Có vẻ anh đã lựa chọn hạnh phúc nhỉ? Tôi cũng thế. Tôi vẫn làm công việc trước đây mà giờ không còn thấy chán nữa. À, thằng bé vẫn kháu như ngày nào.”

Anh ta không trả lời, làm như không hiểu điều tôi nói.

“Anh đã nói nếu có duyên chắc chắn sẽ gặp lại. Giờ thì chúng ta là hàng xóm, xem ra duyên thật nhỉ”.

Tôi không từ bỏ vì tôi chắc chắn mình biết rõ người đàn ông này, tôi còn có thể kể ra tên đội bóng yêu thích của anh ta, thậm chí cả tật nghiện rượu khi ngủ của vợ anh ta hay chuyện anh ta thấy ám ảnh thế nào khi bị người bạn gái đầu tiên nghi là “bóng”... Tôi có thể kể bao nhiêu chuyện nữa nhưng tôi không làm thế. Tôi rút gói thuốc và cái bật lửa trong túi áo mình ra, chia cho anh ta một điếu.

“Làm điếu thuốc cho bình đẳng nhỉ? Nó là một loại triết lý đấy. Rồi sẽ thêm cái cảm giác nhức nhối ấy.”

Đến đây thì tôi thấy sự thay đổi trên gương mặt anh ta. Dường như thoáng một nét cười nhưng nó tắt ngay sau đó. Tôi biết là quyết tâm của mình đã đạt kết quả.

“Xin lỗi, nhưng tôi bỏ lâu rồi. Chuyện đó, chỉ là trong quá khứ. Tôi nghĩ chị cũng nên bỏ đi.”

Anh ta nói và rót một cốc nước ra mời tôi.

“Bỏ chứ. Chắc chắn.”

Thực ra tôi chẳng cần gì ở anh ta cả, tôi chỉ muốn biết là anh ta không nhận ra tôi hay anh ta sợ nhận ra tôi, tại sao lại thế nhưng khoảnh khắc đó tôi đã tự có câu trả lời nên đứng dậy về luôn.

“Đôi khi người ta nói “nếu có duyên sẽ còn gặp lại” nghĩa là không bao giờ muốn gặp lại nữa. Thế đấy. Cho tôi gửi tiền nước.”

Mưa đã tạnh hẳn, tôi biết núi đèo lại xanh long lanh như vừa qua một lần thanh tấy. Tôi nhận tiền thừa, đứng dậy cảm ơn người chủ quán.

“Anh thấy có phi lý không? Sao người ta chỉ dám thật với người xa lạ thôi.”

Tôi chào anh ta để về. Trước khi đi, tôi muốn nhìn nơi này lần nữa vì biết mình sẽ không bao giờ trở lại.

L.H

## Trải nghiệm đáng nhớ ở Hokkaido

### ■ TRẦN THUỖ DƯƠNG

Để có một chuyến đi đáng nhớ trong cuộc đời thật không dễ chút nào đối với riêng tôi, bởi tôi chịu lạnh kém lắm. Tôi đã từng sống nhiều năm ở Thái Nguyên, Bắc Kạn với cái rét tê tái nhưng cũng chưa thấm vào đâu khi được đặt chân đến Hokkaido – Một đảo lớn nằm ở cực Bắc của đất nước Nhật Bản.

Mùa đông năm nay tôi cùng con gái lên đường đi đến Hokkaido với một tâm trạng háo hức và cũng đầy lo lắng. Bởi vì thời tiết lúc này ở Hokkaido luôn luôn âm 10 đến âm 11 độ C. Ngày nào cũng có tuyết rơi dày hàng chục centimet, đến nỗi ngành hàng không Nhật Bản phải huỷ nhiều chuyến bay, nhiều chuyến tàu cũng không thể chạy được trong bão tuyết. Ấy vậy mà tôi đã tới đây với hành trang gọn nhẹ vì phải kéo hành lý đi trên những con đường ngập tuyết. Thế nhưng tôi đã đi và về an toàn, khoẻ mạnh và xin lưu ý, khó ở đây là vì đi du lịch kiểu tự túc với một người đã ngoài 60 tuổi như tôi. Ngay sau hai chặng bay từ Việt Nam đến Tokyo và bay tiếp đến sân bay Sapporo, mẹ con tôi đã thấy một cảnh tượng ngỡ ngàng. Đó là một màu tuyết trắng bao phủ nhà cửa, cây cối, xe cộ... nhưng mọi hoạt động vẫn diễn ra bình thường trong cái rét tê tái. Tôi mê mải ngắm cảnh vật nơi đây.

Ngày đầu tiên khi đặt chân đến thành phố Sapporo, chúng tôi ở một khách sạn nhỏ ngay trung tâm để tiện việc đi thăm phố phường. Thời tiết rét buốt, mỗi người phải mặc nhiều lớp áo và dán miếng nhiệt giữ ấm trong cơ thể. Sau đó, chúng tôi đi bộ xuống phố. Điều khác lạ là con đường đi dạo đều bị tuyết phủ nên tôi phải bước đi chậm hơn bình thường để an toàn. Thành

thoảng nếu bước nhầm vào chỗ tuyết tan thì dễ bị ngã vì bây giờ dưới chân là nước đá rồi. Dòng người ngược xuôi trước mắt thật vui, mùa này là mùa Lễ hội tuyết ở Hokkaido được tổ chức hàng năm nên rất đông khách du lịch đến từ khắp nơi trên thế giới. Tôi thấy mình may mắn được hoà vào lễ hội mùa đông năm nay, được tận tay sờ vào những bức tượng được các nghệ nhân tạo nên từ tuyết và bước chân trên những con đường ngập tuyết trắng. Nghe nói là tuyết ở vùng Hokkaido rất đẹp và khác với nhiều nơi vì độ trắng, độ xốp. Trên đường đi dạo phố, thỉnh thoảng có vị khách vui vẻ bốc một nắm tuyết tung lên trời để những hạt tuyết trắng mịn và lạnh rơi xuống thật đẹp.

Ấn tượng trong chuyến đi của tôi là những lần xếp hàng để ăn đặc sản của vùng Hokkaido. Rong ruổi một ngày mệt nhọc, đến lúc đói bụng thì hai mẹ con đi tìm quán ăn. Là vùng đất dành phần lớn cho ngành du lịch nên các dịch vụ ăn uống ở đây khác ở Việt Nam rất nhiều. Ở nhà, khi vào quán có thể chọn chỗ nào mát và đẹp để ngồi và ung dung gọi món. Rồi sau khi ăn khách có thể gọi tăm gọi nước... nhưng ở đây thì khác. Sau khi tìm được một quán ăn nhỏ, hai mẹ con tôi phải xếp hàng như mọi người nhưng mà là đứng ngoài trời có tuyết rơi và lạnh âm 9 độ C. Thường thì xếp hàng khoảng 1 tiếng đồng hồ, khi thấy nhân viên của quán ra hỏi “Bạn đặt món gì”, và lại chờ cho vài vị khách ăn xong ra ngoài thì mình mới được mời vào, quán quy định khách chỉ được ngồi tối đa 90 phút. Sau những lần đi ăn phải xếp hàng, tôi bắt đầu cảm thấy mình học được tính kiên nhẫn và rèn luyện

sức khoẻ nhất là khi phải đứng ngoài trời tuyết rơi. Không thể kêu ca bởi mình đi chơi tự nguyện, không thể đòi hỏi sự ưu tiên tuổi cao sức yếu như ở nhà được vì mọi người đều bình đẳng như nhau. Tinh thần là đi trải nghiệm nên dù có mệt vẫn cảm thấy vui. Mọi thứ hiện ra trước mắt đều mới mẻ, vui tươi trong không khí lễ hội. Hôm đầu tiên và nhiều lần sau đó, tôi thường ăn món mì Ramen nổi tiếng của Nhật Bản. Bí quyết để tạo nên một bát mì Ramen nổi tiếng chính là hương vị từ nồi nước dùng, khi có khách vào ăn thì chủ quán sẽ nấu từng bát bùng ra cho khách. Sự sốt ruột và háo hức mong được thưởng thức sẽ làm món ăn ngon hơn rất nhiều lần. Nếu khách du lịch đến Việt Nam thích ăn phở, đến Huế thích ăn bún bò thì khi đến Nhật Bản người ta thích mì Ramen vì hương vị đậm đà thơm ngon của nó. Tôi lại thưởng thức những tô mì này khi bụng đói còn cào, cơ thể khá mệt vì chờ đợi nên độ ngon lại tăng rất nhiều. Hơn nữa, khi bước chân vào quán ăn, điều đầu tiên bắt gặp là nụ cười thân thiện và câu chào bằng tiếng Nhật nghe ấm áp vô cùng. Họ chào tiếng Nhật và tôi trả lời bằng tiếng Việt Nam, thế nhưng cả hai đều vui vẻ như rất hiểu nhau. Nhớ một hôm dạo chợ Sankaku ở thành phố Otaru, đây là một thành phố cổ kính được xây dựng từ thế kỷ 19 nằm sát biển nên có rất nhiều đặc sản nổi tiếng như cua Hoàng đế, tôm hùm Alasca... Trong cái lạnh buốt giá mà kiếm được một quán ăn hải sản có máy sưởi ấm áp, có chén nước trà nóng hổi thì còn gì bằng. Cô chủ quán giới thiệu thực đơn mà nhìn vào hoa cả mắt vì rất nhiều món ăn chế biến từ hải sản vùng biển này. Ai đã đến đây rồi cũng phải cố gắng thử món cua Hoàng đế, ngon đến nỗi khách ngồi bàn này phải nháy mắt bàn kia với ý là bạn nên thử mặc dù nó rất đắt. Tôi gọi cô chủ quán cho một chén rượu Sake để uống theo kiểu Nhật Bản, mà đúng là ngon thật. Uống vào tới đâu là biết tới đó, độ nóng ấm của rượu lan toả từng

ngóc ngách của cơ thể. Ấm thực của Nhật Bản cũng đặc sắc, tinh tế từ chế biến, bài trí món ăn. Khi họ mang món cua Hoàng đế hấp ra cho khách, họ đã cắt cẩn thận để khách không phải khó khăn khi thưởng thức. Ở đâu cũng thế, cứ vào quán ăn là chủ quán chào và nở nụ cười rất tươi, khi khách rời quán họ cũng cảm ơn lịch sự.

Đến thành phố Biei, tôi nhớ đến ông chủ nhà kỹ tính và chu đáo. Ngay khi thoả thuận thuê nhà, ông đã dặn chúng tôi phải xách vali vào nhà chứ không được kéo vì bánh xe có thể làm trầy xước sàn nhà bằng gỗ. Sau hơn một giờ đi tàu từ trung tâm Sapporo, chúng tôi đã tới Biei với nhiều ngỡ ngàng. Tàu chạy vun vút qua làng mạc phủ đầy tuyết, những ngôi nhà mái đọng cả lớp tuyết dày nhìn như trong phim ảnh. Hầu như không thấy ai ra đường nhưng mọi hoạt động vẫn diễn ra bình thường, người ta di chuyển bằng ô tô và làm việc trong nhà. Thời tiết những ngày này đều âm 10 độ C trở xuống. Nhưng có lẽ cái khắc nghiệt của thời tiết lại là cơ hội cho ngành du lịch ở đây phát huy nhiều lợi thế. Khách du lịch đổ về nườm nượp, họ đi tìm cái lạnh ở vùng đảo này xem có gì khác biệt. Họ đi ngắm tuyết, đi trượt tuyết hoặc leo núi, đi trải nghiệm tắm Onsen ở những nơi có nước khoáng nóng do núi lửa hoạt động... Tôi thấy từng đoàn khách Châu Âu đến đây, họ còn mang theo cả bộ dụng cụ trượt tuyết rất cồng kềnh. Nhất định phải có nhiều điều hấp dẫn ở đất nước này và nghe nói tuyết ở Hokkaido cũng rất đẹp. Tôi đã thử xục đôi chân mình vào tuyết, một cảm giác lạnh nhưng không ướt át mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Con đường từ ga tàu về ngôi nhà nơi tôi ở xa gần một kilomet nên tôi đi bộ và mới có nhiều cảm nhận về tuyết nơi đây. Khi mới rơi, tuyết bay bay nhẹ nhàng và mát lạnh. Rồi khi tuyết rơi xuống đất thì lại tạo thành một lớp tuyết xốp dày trắng muốt, để cho ai đó có thể bốc từng nắm mà tung lên với cảm giác sung sướng. Khi tuyết rơi lên áo, lên mũ hay tóc

thì chỉ cần phất nhẹ tay là tuyết bay, chưa kịp làm ướt tóc. Ngày đầu tiên đến Biei, hai mẹ con tôi kéo hai chiếc vali to đi trên con đường ngập tuyết để về ngôi nhà đã thuê. Ngôi nhà ẩn trong tuyết trắng xoá một màu chỉ hở một lối đi nhỏ do ai mới cào sạch sẽ. Chúng tôi kéo vali vào tới cửa rồi nhắc lên để không làm hỏng sàn nhà của ông chủ. Mọi vật dụng trong nhà đều rất đẹp, đầy đủ tiện nghi cho khách lưu trú hai đêm. Chỉ bước qua cánh cửa, tôi mới thấy ấm áp khác hẳn ngoài trời. Đêm đầu tiên tôi ngủ chập chờn chắc do lạ nhà. Khoảng 4 giờ sáng, tự nhiên nghe tiếng gió rít từng hồi nên tôi choàng tỉnh và nhìn ra cửa sổ. Một bất ngờ pha lẫn hoang mang, gió ngoài khung kính cửa sổ rít lên, tuyết rơi trắng xoá phủ dày lên mái nhà, cây cối... Khung cảnh đẹp cho khách du lịch lần đầu tới đây nhưng với người dân địa phương cũng thật vất vả. Để có đường đi lối lại thuận tiện, từ 4 giờ sáng đã có những chiếc xe chuyên dụng đi cào tuyết. Trước ngõ nhà dân cũng có những người đàn ông cầm xẻng xúc tuyết đổ thành đống cao, lấy chỗ cho việc đi lại trong ngày. Họ làm công việc này lặp đi lặp lại suốt mùa đông, khi mùa hạ đến, tuyết tan thì những con đường bắt đầu thoáng đặng đầy màu sắc của cây cỏ hoa lá. Buổi sáng, tôi khăn áo đủ ấm rồi ra khỏi nhà để vào trung tâm thành phố. Trên đường đi, thấy một nơi tuyết rơi tạo thành mảng trắng muốt tinh khôi nên tôi lấy ngón tay mình viết lên hai chữ Việt Nam rồi ngắm. Cũng thật lạ, ngày hôm sau đi qua vẫn thấy dòng chữ còn nguyên. Chúng tôi hoà mình vào dòng người từ khắp nơi đổ về nên rất vui. Những người cao tuổi di chuyển trên đường có tuyết khó hơn nhiều so với người trẻ, họ phải bước chậm và tránh những chỗ tuyết tan vì dễ trượt ngã. Tôi cũng thế, đi chơi dù có nhiều vất vả nhưng trong lòng vẫn cố gắng để vượt qua. Chỉ nói về việc đi bộ thôi, tôi thấy đã nỗ lực chính bản thân mình, bởi có ngày tôi đi trên 18 ngàn bước, có khi leo núi có khi lội

tuyết, lại có khi phải chạy cho kịp chuyến tàu. Ở Nhật giờ giấc chính xác vô cùng và văn hoá xếp hàng có lẽ là số 1 trên thế giới. Khi cả đoàn khách đi tham quan tới những địa danh nổi tiếng như Vườn quốc gia Shikotsu, Đài quan sát Saiko, cây thông cô đơn... thì mọi người phải xếp hàng để chụp hình. Không ai được phép chen lấn, không ồn ào ở một không gian công cộng. Nói về điều này tôi lại thấy trái ngược khi đi du lịch ở trong nước, nhất là lứa tuổi các bà, các cô, trong đó có tôi. Khi lên tàu, không ai chen lấn xô đẩy nhau nên tôi thấy rất thoải mái. Có một lần ngồi trên tàu đi từ Sapporo về Otaru, tôi thấy có cô gái người Nhật để quên chiếc máy ảnh ở chỗ ngồi bởi cô vội chạy ra cửa để xuống ga tàu. Thế nhưng, tàu chạy thêm mấy ga nữa vẫn không thấy ai nhặt chiếc máy ảnh đó. Tôi cứ mong là nhân viên trên tàu sẽ nhặt và cất giữ giúp cho cô. Một việc tuy nhỏ nhưng nghe nói ở bên Nhật việc tìm lại đồ vật để quên không khó lắm.

Đây là lần thứ 2 tôi đến đất nước Nhật Bản, lần nào cũng ấn tượng về vẻ đẹp của đất nước này. Mùa hoa anh đào thì rực rỡ bởi sắc hoa và được ngắm những bộ Kimono đủ màu sắc với dáng đi uyển chuyển của các cô gái. Mùa đông năm nay được trải nghiệm cái rét âm độ ở Hokkaido nhưng nó không hề nghiệt ngã mà là một "đặc sản" ai cũng muốn được một lần thưởng thức. Dù lạnh tê tái nhưng được uống rượu Sake, ăn mì Ramen, ăn món Shushi cá hồi và ăn kem 7 màu trong phố Otaru. Tôi đã đi và về bình an, khoẻ mạnh, lại có phần vui hơn bởi 10 ngày ở Hokkaido như một thử thách về sức khoẻ bản thân. Không hề đơn giản khi đến đây nếu bạn không có tinh kiên nhẫn đi mười mấy ngàn bước chân trong một ngày, hoặc bạn có đủ kiên nhẫn khi xếp hàng ngoài trời tuyết rơi hơn một tiếng đồng hồ để được vào quán ăn món mì Ramen nổi tiếng của Nhật Bản không. Lúc ấy, tôi cảm thấy bình thường đến lạ và bây giờ tôi cũng thấy mình đã vượt lên chính mình khi

trải nghiệm ở xứ lạnh này. Việt Nam cũng có mùa đông rất đẹp, khách du lịch đã và đang biết nhiều đến Sa Pa, Phanxipang... Vùng rừng núi phía Bắc của chúng ta cũng rất đẹp với hoa đào hồng thắm, hoa mận trắng tinh khôi và những cô gái dân tộc với váy áo sặc sỡ nổi bật giữa núi rừng. Để thu hút khách du lịch, bên cạnh sự đầu tư và định hướng nhà nước của ngành du lịch thì điều không thể thiếu đó là ý thức của mỗi người dân. Bề dày văn hoá từng vùng đất chính là sự hấp dẫn riêng, đủ sức lôi cuốn cho khách du lịch đến trải nghiệm. Đôi khi, sự tinh tế thể hiện qua một ánh mắt, một nụ cười, khiến du khách đi rồi lại muốn trở lại.

Bây giờ, tôi đang trở về với cuộc sống thực tại ở vùng đất miền Đông Nam Bộ với cái nóng có ngày 37, 38 độ C để hồi tưởng và nhớ lại những ngày ở Hokkaido. Tôi sẽ không bao giờ quên được những con đường tuyết trắng, những người công nhân dọn tuyết từ tờ mờ sáng và những người phụ nữ Nhật Bản nhỏ nhắn mà nhanh nhẹn, luôn nở nụ cười thân thiện. Tôi nhớ cả cây thông già đứng cạnh lối vào nhà ga ở Biei, mỗi chiếc lá phủ đầy tuyết làm thân cây nặng trĩu, nhưng nó vẫn đứng đó suốt cả mùa đông. Trên đường đi đến thác Shirahige, tôi nhớ có một cây vân sam giữa mênh mông tuyết trắng. Nó thật cô đơn, lạnh giá đến nao lòng khách một lần qua đây như chúng tôi. Bao nhiêu nhớ thương và những điều tích lũy được từ một chuyến đi, tôi nghĩ điều này như một liều thuốc bổ tiếp thêm cho tôi tình yêu cuộc sống, nạp thêm năng lượng cho những hành trình tiếp theo.

T.T.D

## BIỆN BẠCH NGỌC

### Thác Trị An ngày hạ

*Những ngày giọt trời rơi xuống thác Trị An  
Sợi nắng rung những làn bàng bạc mỏng  
Tôi nghe tiếng của ngọn thác rung động  
Về hoang sơ mang âm hưởng hào hùng.*

*Mùa hạ về khiến Đồng Nai nên thơ  
Mây in bóng trên dòng thác thổn thức  
Như chồi non nảy lòng từ khe nứt  
Ánh mặt trời theo giọt nắng vươn lên.*

*Tôi đứng gờ đá để ngắm thác vang  
Tai nghe cả giọt nắng non trong gió  
Thức mùa quen giấu những lời chưa tỏ  
Trong sương mai chốn thơ mộng tượng hình.*

*Ngắm Trị An vào những sớm bình minh  
Tim rung động trước thác trời ngày hạ  
Ngọn thác xanh uốn mình trôi thong thả  
Nghe êm đêm in nổi nhớ du miên.*

## NGUYỄN THÀNH TUẤN

### Xuồng lục bình

*xuồng tôi lướt trên dòng Đồng Nai  
ngang những xà lan cát đá ồn ào đúng giờ đúng bến  
ngang những vạt lục bình không neo lạng thình vô định*

*xuồng lướt nhanh  
để lại phía sau vạt sóng  
(hay những câu thơ chưa ráo mực tôi?)  
đôi bờ hồ mơ tiếng vỗ phản hồi*

*xuồng cứ lướt  
sóng sau lưng cứ dang rộng chữ V  
vô định?  
vô hư?*

*những xà lan cát đá ồn ào đúng giờ đúng bến*

*những vạt lục bình không neo lạng thình vô định  
hể mùa thả hoa trôi tím khói sông*

## Nghệ thuật trang trí đôn voi gốm Biên Hoà

### ■ ĐOÀN MINH NGỌC

Trong tiến trình phát triển của nghệ thuật gốm Việt Nam, đôn voi gốm là một loại hình nghệ thuật vừa mang giá trị thẩm mỹ, vừa hàm chứa chiều sâu văn hóa, phản ánh rõ nét sự tiếp nối và biến đổi của nghệ thuật trang trí truyền thống trong bối cảnh xã hội hiện đại. Trong lịch sử, voi không chỉ là biểu tượng mà còn là lực lượng thực tế, có đóng góp quan trọng trong trận chiến chống giặc ngoại xâm. Trong tín ngưỡng, đôn voi gắn với chùa chiền, miếu điện, không gian thờ tự, mang ý nghĩa biểu trưng cho sức mạnh, sự bảo hộ và tính linh thiêng. Trong đời sống xã hội, đôn voi gốm phổ biến rộng rãi trong không gian tín ngưỡng và đôn voi lại được sử dụng như một vật dụng trang trí nội – ngoại thất, phản ánh nhu cầu thẩm mỹ và thị hiếu văn hóa của cộng đồng. Các mô típ trang trí trong đôn voi gốm thường được phân bố theo vị trí cấu trúc như: mặt đôn, thân đôn và đế đôn.

#### Tạo hình mặt đôn

Trong cấu trúc tổng thể của đôn voi gốm, mặt đôn là bộ phận gắn trực tiếp với công năng sử dụng, đồng thời là không gian để người thợ gốm triển khai các đồ án trang trí. Về phương diện tạo hình, mặt đôn là sự cách điệu của bành voi (chiếc ghế đặt trên lưng voi trong truyền thống). Vì vậy, mặt đôn không chỉ đơn thuần là một mặt phẳng mang tính chức năng mà còn là nơi hàm chứa những ước vọng, quan niệm thẩm mỹ và ý nghĩa biểu trưng của người tạo tác cũng như người sử dụng. Xét dưới góc độ cấu trúc, mặt đôn bao gồm mặt bằng và các mặt đứng bao quanh. Mặt bằng là phần tiếp xúc trực tiếp với vật được đặt lên, đồng thời là trung



Đôn voi gốm tại Công ty Gốm Biên Hòa

tâm tổ chức bố cục trang trí. Trong khi đó, các mặt đứng giữ vai trò chuyển tiếp giữa mặt đôn và thân đôn, góp phần tạo nên sự liên kết nhịp nhàng giữa các bộ phận của chỉnh thể.

Về hình thức tạo hình, mặt đôn được tổ chức với nhiều kiểu dáng khác nhau, trong đó phổ biến nhất là hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình elip và các dạng đa giác. Việc lựa chọn hình dạng mặt bằng không mang tính ngẫu nhiên mà gắn liền với tư duy bố cục, quan niệm thẩm mỹ và ngôn ngữ biểu đạt của từng giai đoạn cũng như từng cơ sở sản xuất gốm. Trong số đó, mặt đôn hình tròn là dạng thức xuất hiện khá phổ biến. Hình tròn với đặc tính khép kín và liên tục tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức bố cục theo trục tâm hoặc bố cục hướng tâm. Xét trong mối quan hệ với hình tượng voi, mặt đôn hình tròn hài hòa với các khối cong của thân và bành voi, góp phần làm dịu cảm giác nặng của hình khối và tăng tính uyển chuyển cho chỉnh thể.

Bên cạnh đó, mặt đôn hình vuông và hình chữ nhật cũng được sử dụng rộng rãi,

đặc biệt trong những mẫu đôn hướng tới tính trang trọng và trật tự. Với đặc điểm hình học rõ ràng, các dạng mặt bằng này cho phép tổ chức bố cục theo trục dọc, ngang, nhấn mạnh tính đối xứng và cân xứng. Thông thường, mô típ trang trí trung tâm được đặt trong một hình tròn hoặc hình đa giác nội tiếp, trong khi các mô típ phụ được bố trí ở bốn góc hoặc dọc theo viền mặt đôn. Cách tổ chức này tạo cảm giác vững chãi, ổn định và có trật tự thị giác rõ ràng, phù hợp với các không gian thờ tự, trưng bày mang tính nghi lễ hoặc biểu trưng quyền uy. Đồng thời, sự tương phản giữa hình tròn nội tiếp và khung vuông bên ngoài còn góp phần làm phong phú nhịp điệu thị giác, tránh cảm giác đơn điệu.

Mặt đôn hình elip tuy không phổ biến bằng hình tròn hay hình vuông nhưng lại mang đến những hiệu quả thẩm mỹ riêng. Với đặc tính kéo dài theo một trục chính, hình elip tạo cảm giác chuyển động nhẹ và định hướng thị giác rõ ràng. Các mô típ trang trí trên mặt đôn hình elip thường được tổ chức theo dạng hướng tâm. Kiểu mặt bằng này cho phép người thợ gốm nhấn mạnh sự uyển chuyển của đường nét, đồng thời tạo sự khác biệt trong hệ thống bố cục mặt đôn, phản ánh xu hướng đa dạng hóa hình thức tạo hình.

Nhìn chung, bố cục tạo hình mặt đôn voi gốm là kết quả của sự kết hợp hài hòa giữa nguồn gốc hình tượng bành voi, yêu cầu công năng và tư duy thẩm mỹ trong tổ chức hình khối. Việc lựa chọn và xử lý các dạng mặt bằng như hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình elip hay đa giác không chỉ mang ý nghĩa hình thức mà còn định hướng cách tổ chức trang trí, nhịp điệu thị giác và cảm nhận biểu tượng. Qua đó, mặt đôn trở thành một bộ phận giữ vai trò trung tâm trong chỉnh thể đôn voi gốm, góp phần quan trọng vào việc hình thành diện mạo nghệ thuật và giá trị thẩm mỹ đặc trưng của loại hình gốm trang trí này.

### Tạo hình thân đôn

**Thân đôn:** là dạng thức tạo hình trong đó hình tượng voi được thể hiện trọn vẹn trong không gian ba chiều, với một cá thể voi đảm nhiệm vai trò trụ đỡ cho toàn bộ cấu trúc đôn. Ở kiểu thức này, hình tượng voi được tổ chức như một chỉnh thể khối hoàn chỉnh, cho phép quan sát từ nhiều hướng khác nhau, đồng thời làm nổi bật mối quan hệ trực tiếp giữa hình tượng tạo hình và công năng sử dụng. Tổng thể tạo hình thường được tổ chức theo dáng voi ngồi hoặc voi đứng với khối thân lớn và bốn chân trụ vững trên bệ đế, tạo cảm giác ổn định và bền chắc cho toàn bộ cấu trúc.

Các chi tiết giải phẫu như chân, ngà, tai, mắt và vòi không được mô tả theo hướng tả thực mà được khái quát hóa, giản lược và ước lệ, nhấn mạnh vào mảng khối lớn và sự liên tục của hình thể. Phần tai voi được người thợ gốm xử lý với nhiều biến thể tạo hình: có mẫu được tạo dáng lớn, xòe rộng theo dạng quạt và áp sát thân để tạo sự gọn khối, có mẫu lại được vuốt mỏng, cong lượn nhẹ nhằm tạo nhịp điệu uyển chuyển cho hình tượng.

Qua khảo sát một số mẫu đôn voi, trong bố cục tạo hình tổng thể có thể nhận thấy xu hướng tổ chức hình khối hướng tới tỷ lệ hài hòa về mặt thị giác và kinh nghiệm tạo tác cùng cảm nhận trực giác thẩm mỹ của người thợ gốm. Trên cơ sở đó, hình tượng voi được tổ chức trong một cấu trúc tỷ lệ tương đối ổn định, góp phần tạo nên cảm giác cân đối, vững chãi và dễ tiếp nhận trong tổng thể tạo hình của đôn. Hình tượng voi vốn gần gũi trong đời sống văn hóa, khi đi vào nghệ thuật gốm đã được nâng lên thành một đối tượng thẩm mỹ mang tính biểu đạt, qua đó phản ánh trình độ tổ chức hình khối, khả năng khái quát tạo hình và nghệ thuật trang trí của nghệ nhân.

### Tạo hình đế đôn

Đế đôn là bộ phận đảm nhiệm chức

năng nền tảng trong cấu trúc tổng thể của đôn voi gốm. Về tạo hình, đế thường được tổ chức theo dạng khối đặc, thấp và mở rộng, tạo cảm giác bám đất. So với mặt đôn và thân đôn thì đế đôn có xu hướng nặng khối hơn, chiều cao vừa phải nhưng diện tích tiếp xúc với mặt phẳng lớn, qua đó bảo đảm khả năng chịu lực và phân phối trọng lượng cho toàn bộ chỉnh thể. Cách xử lý này cho thấy tư duy tạo hình hướng tới sự vững chãi và an toàn trong sử dụng, đồng thời phù hợp với đặc tính vật liệu gốm.

Xét về hình khối cơ bản, đế đôn thường mang các dạng hình học ổn định như hình tròn, hình chữ nhật hoặc các biến thể đa giác. Trong nhiều trường hợp, hình dạng đế có sự tương thích với mặt đôn phía trên, tạo nên mối quan hệ đồng dạng hoặc tương ứng về tỷ lệ, giúp tổng thể đôn voi đạt được sự cân đối và thống nhất. Với các mẫu đôn voi đơn thể, đế thường là một khối liền, nâng đỡ trực tiếp bốn chân voi. Trong khi đó, ở các mẫu nhị diện hoặc tam diện, đế có xu hướng mở rộng hơn để bao trọn cấu trúc thân trung tâm và các đầu voi, từ đó giữ vai trò như một bệ đỡ chung cho toàn bộ hình tượng.

Về tỷ lệ và tương quan hình khối, đế đôn thường được làm lớn hơn tiết diện của thân voi ở phần tiếp giáp mặt đất. Sự nở rộng này tạo nên thế chân đế chắc khỏe, làm giảm cảm giác chông chênh và tăng tính ổn định khi nhìn từ nhiều hướng khác nhau. Đồng thời, tỷ lệ chiều cao của đế được tiết chế, không quá cao để tránh cạnh tranh thị giác với khối thân voi, nhưng cũng không quá thấp để vẫn giữ được vai trò phân định rõ ràng giữa phần nền và phần hình tượng chính.

Xét dưới góc độ tư duy tạo hình, đế đôn không chỉ là một bộ phận phụ trợ mang tính kỹ thuật mà còn tham gia trực tiếp vào việc định hình dáng thể chung của đôn voi gốm. Khối đế thấp, rộng và ổn định tạo nên

đôi trọng cần thiết cho khối thân voi phía trên, vốn có chiều cao và khối lượng lớn. Nhờ đó, tổng thể đôn voi gốm đạt được trạng thái cân bằng giữa phần “động” của hình tượng voi và phần “tĩnh” của nền đỡ, góp phần tạo nên cảm giác chắc chắn, bền vững và trang nghiêm.

Từ những phân tích trên có thể thấy, tạo hình đế đôn voi gốm được tổ chức theo hướng đơn giản, ổn định và thiên về khối đặc, nhằm đáp ứng đồng thời yêu cầu công năng và yêu cầu thẩm mỹ về sự cân bằng hình khối. Đế đôn giữ vai trò nền tảng trong cấu trúc tổng thể, không chỉ nâng đỡ hình tượng voi về mặt vật lý mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành dáng thể, trọng tâm và cảm nhận thị giác chung của đôn voi gốm.

**Kết luận:** Nghệ thuật trang trí đôn voi gốm Biên Hòa thể hiện sự đa dạng về đề tài, mô típ trang trí và ngôn ngữ tạo hình. Nhìn chung, trong cấu trúc trang trí của đôn voi gốm, hoa văn không phân bố ngẫu nhiên mà được tổ chức theo từng vị trí cụ thể gắn với hình khối và công năng của mỗi bộ phận. Từ mặt đôn, thân đôn đến đế đôn, mỗi không gian tạo hình đều trở thành một “trường thị giác” riêng để nghệ nhân triển khai hệ thống mô típ trang trí. Mô tả cụ thể hơn cho thấy bành voi là một mặt phẳng trang trí quan trọng với nhiều loại họa tiết khác nhau. Bên cạnh đó, trên thân voi còn có các tấm yếm che hai bên bụng, tạo nên sự liên kết giữa các mảng trang trí trong toàn bộ cấu trúc hình khối. Chính sự phân bố có tổ chức của các mô típ trang trí trên từng bộ phận tạo hình đã hình thành nên một chỉnh thể trang trí hài hòa, bởi cái đẹp của đôn là sự kết hợp hài hòa giữa tạo hình và hình thức trang trí rất chi tiết của nó. Nhờ vậy, hệ thống hoa văn không chỉ làm nổi bật cấu trúc tạo hình của đôn voi gốm mà còn góp phần định hình giá trị thẩm mỹ tổng thể của loại hình gốm này.

Đ.M.N

# TÀ THIẾT NGÀY TÔI ĐẾN - bài thơ hay nhấn gửi thế hệ

■ LINH TÂM

Tháng 5 này, lớp đại học của tôi thực hiện chuyến về nguồn ở khu vực miền Đông Nam Bộ. Trong khá nhiều gợi ý của tôi, các bạn đã chọn khu Di tích lịch sử Tà Thiết, một địa danh lịch sử văn hoá của xứ sở Đồng Nai. Tôi cho rằng, đó dường như là món quà quý tặng những người bạn phương xa của mình. Tôi sẽ nhờ em Thúy - nhân vật trong bài thơ “Tà Thiết ngày tôi đến” mà nhà thơ Hoàng Quý - tác giả bài thơ, đã ví giọng thuyết minh của em Thúy là giọng của loài chim họa mi, thanh tước trình bày bài thơ “Tà Thiết ngày tôi đến”, để những người bạn yêu mến của tôi mang theo ngoài nắng, gió đại ngàn khi rời Tà Thiết!

“Tà Thiết ngày tôi đến”, bài thơ của nhà thơ Hoàng Quý - một bài thơ với thể tự do, hơi dài (7 khổ với 37 câu) và... hơi khó đọc đối với người không biết làm thơ như tôi. Nhưng qua giọng đọc của chính nhà thơ, sao nghe băng khuâng, day dứt đến thế! Nỗi buồn vu vơ và nhớ thương da diết không thể cắt nghĩa khi những câu thơ ngân rung trên nền nhạc mà tác giả vừa đọc vừa tự đệm ghi ta cho mình tại buổi khai mạc Trại sáng tác VHNT ở thành phố Vũng Tàu, do Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam tổ chức cách đây không lâu:

*“Nghe hơi gió quen thổi trong rừng cây  
Nghe như nắng thom từng búp vương  
đây*

*Tà Thiết! Tà Thiết! Trưa nay tôi đến  
Người thiêng về trời!  
Rừng thiêng còn đây!”*

Một giọng thơ phảng phất chất sử thi và lời thơ thủ thi như lời kể thâm trầm, bi tráng

của rừng già Tà Thiết về những huyền tích nơi đây. Cần nhắc một chút tới lời đề từ cho bài thơ, Hoàng Quý viết: “Trưa 20-7-2008, nhà nghiên cứu lịch sử Phan Văn Dũng và em Thúy, cán bộ Khu bảo tồn đưa chúng tôi thăm Rừng căn cứ kháng chiến Tà Thiết. Trước những chứng tích, lòng cảm động, tôi đề thơ ở rừng này. Nếu bài thơ chưa hay là bởi tài tôi kém cỏi. Xin cầu chúc cho lịch sử oai hùng không bao giờ bị lãng quên”.

Điều gì khiến nhà thơ xúc động đến thế khi thăm Khu căn cứ cách mạng Tà Thiết? Điều gì khiến nhà thơ phải cầu chúc cho lịch sử oai hùng không bị lãng quên? Hẳn là nỗi lòng của một người từng cầm súng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, khi trở lại nơi đây đã bật dậy những mạch nguồn cảm xúc thật nhất, xa xót mà tự hào nhất, những đứt day, mắc nợ bởi thấy mình may mắn hơn rất nhiều đồng đội đã vĩnh viễn nằm lại nơi rừng xanh núi đỏ này. Và cả hình hài đất nước qua thế núi hình sông đã khiến ông rung cảm, bật lên những câu thơ: “Người thiêng về trời/ Rừng thiêng còn đây!”

Dưới ngòi bút của Hoàng Quý, Tà Thiết không chỉ là một địa danh mà trở thành một thực thể sống. Thực thể sống ấy đánh thức giác quan người đọc qua những ngôn từ gợi cảm: “gió quen”, “nắng thom”, “búp vương đây”. Ở đây, thiên nhiên không chỉ là phong nền mà là ký ức, là chứng nhân, nơi lưu giữ linh hồn của những con người “đã về trời”, nhưng hồn thiêng của họ như vẫn hiện diện trong từng nhánh cây, tán lá.



Nhà thơ Hoàng Quý giao lưu cùng văn nghệ sĩ Đồng Nai - Ảnh: Linh Tâm

Với mạch cảm xúc dâng trào, những câu thơ tả cảnh vật Tà Thiết đâu không nhắc tới súng gươm, không đạn bom, không chia ly, cũng không máu và nước mắt, lại khiến người ta liên tưởng tới những ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra khốc liệt nhất:

*“Tôi ngắm ngắm ngơ rặng xoài cổ kính  
Một cây, hai cây, ba cây... năm cây...  
Me xưa ai vun đã thành cổ thụ  
Nhớ gì rơm róm lá buồn ngơ ngây.”*

Đích thực rồi. Nhìn rặng xoài cổ kính trong Khu di tích lịch sử Tà Thiết mà nhà thơ liên tưởng tới những đoàn quân trùng trùng ra trận năm nào. Một cây, hai cây, ba cây... năm cây... nghe giống như một đoàn quân điếm danh trước giờ xung trận. Và bao người lính đã không trở về sau lần điếm danh cuối cùng ấy! Một nỗi nhớ, niềm thương không sao thoát ra được, dẫu không một từ nào là buồn thương, là mất mát. Chỉ có ngôn ngữ thơ ở một một tầm cao cảm thấu mới có thể diễn tả được nỗi lòng, tâm tư ấy. Và nếu không từng là một người lính chiến, không thể nào Hoàng Quý có được sự liên tưởng hào hùng và bi tráng ấy.

Thật khó mà dứt khỏi mạch cảm xúc của nhà thơ bởi những hình ảnh sống động, tinh tế, giống như một bức vẽ về chiến khu Tà Thiết:

*“Từng cửa hầm hoang choàng con mắt  
mở*

*Xưa thức vì người  
Giờ, thức đợi ai?”*

Câu hỏi tu từ và hình ảnh những cửa hầm hoang choàng con mắt mở như xoáy vào trí não người đọc, khiến ta phải day dứt, bồn chồn, như một món nợ với người đã khuất. Những “rặng xoài cổ kính”, những “cây me xưa” hay “cửa hầm hoang” không phải phé tích mà như những sinh thể đang lặng lẽ hồi tưởng và quan sát. Câu hỏi “Xưa thức vì người/ Giờ, thức đợi ai?” vang lên như một nốt trầm của quá khứ hào hùng và bi tráng. Nốt trầm ấy chạm vào tâm khảm của những người đang sống hôm nay, trong đó có tác giả. Câu hỏi ấy, nốt trầm ấy tạo nên một khoảng lặng để con người hôm nay soi chiếu lại chính mình: ta đã sống xứng đáng với những gì được trao lại hay chưa? Nhưng ngay cả khi không dùng bất cứ một câu hỏi nào thì cách diễn đạt sống động với những hình ảnh rất gợi trong bài thơ cũng đặt ra vô vàn câu hỏi. Những câu chữ trong thơ thật điềm tĩnh, không đáng ghét, cũng không thét gào, trách cứ, nhưng lại thấm sâu vào tâm khảm người đọc.

Trước khi trở thành nhà văn hóa, nhà thơ, Hoàng Quý là một người lính, ông từng lăn lộn qua bao chiến trường, chứng kiến sự hy sinh của bao đồng đội. Bởi thế, trước những chứng tích lịch sử tại Tà Thiết, ông như được sống lại những ngày hào hùng nhất, khi toàn quân, toàn dân ta cùng bước vào trận đánh cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Cả dân tộc cùng hướng về Thủ đô kháng chiến. Bao khó khăn, gian khổ, mất mát, hy sinh và cả những chia ly, cách trở không lay chuyển lòng yêu nước và quyết tâm sắt đá giữ nước, quyết tâm đánh đuổi kẻ ngoại bang xâm lược tàn bạo nhất lịch sử chiến tranh bằng trận đánh quyết định này.

*“Trên chiếc bàn này hình đồ trận cuối  
Trái tim mặt trận điếm nhíp đêm ngày*

*Biết bao binh đoàn, biết bao hướng  
tiến*

*Biết bao lo lắng, biết bao vỡ oà  
Biết bao nhẫn nại, biết bao náo nức  
Từ rừng ta về giành lấy Tự Do.”*

Ở khổ thơ này, Hoàng Quý không tái hiện lịch sử bằng những chi tiết khô cứng mà bằng nhịp điệu của cảm xúc. Những câu thơ liệt kê “*Biết bao binh đoàn, biết bao hướng tiến/ Biết bao lo lắng, biết bao vỡ oà...*” chính là nhịp đập của trái tim lớn, của một thời đại đang hướng về ngày giải phóng. Cảm xúc của Hoàng Quý dường như là tất cả cảm xúc của những người lính tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử dồn lại để bật lên những câu thơ. Ta như thấy rất rõ những gương mặt bừng sáng, rạo rực và tiếng bước chân rầm rập của những binh đoàn lớn mạnh đang náo nức tiến về Sài Gòn giành lấy độc lập, tự do.

Thơ là sự giải thoát nội tâm, nhưng cái sự giải thoát nội tâm của Hoàng Quý trong “*Tà Thiết ngày tôi đến*” lại giống như một sự tự vấn không chỉ của cá nhân ông đối với lịch sử, và *Tà Thiết* là một phần lịch sử bi hùng của dân tộc. Khổ thơ “*Dường như tiếng súng gầm lên vắng vắng... Dường như thế đứng người thiêng còn đó*” khiến người đọc cảm nhận lịch sử không nằm ở quá khứ mà đang hiển hiện, âm thầm, bền bỉ. Chính vì thế, nhà thơ đã “*muốn gọi vang Tà Thiết! Tà Thiết!*” rồi lại “*muốn riêng mình hôn muôn gió bay*”. Tâm thức ấy không còn là nỗi xúc động mang tính cá thể, mà là một thứ nghi thức tinh thần thiêng liêng, cao cả. Bao cung bậc cảm xúc dồn nén qua những khổ thơ, lúc hừng hực khí thế tiến công, khi băng khuâng, day dứt, bồn chồn. Hãy đọc thật chậm khổ thơ cuối:

*“Chỉ lát nữa thôi tôi về xa lắm  
Liệu có lần thêm viếng lại nơi này  
Nhưng, tôi sẽ mang bao nhiêu là nắng  
Bao nhiêu huyền tích lưu hồn trong cây*

*Và mãi mang theo vô chừng gió thổi  
Khâu những vui buồn năm, tháng trên  
tay...”*

Lịch sử dân tộc giống như một tấm áo choàng khoác trên vai Mẹ Tổ quốc. Bao cuộc xâm lăng của những ngoại bang sừng sỏ nhất đã càn qua đất nước này. Bao thế hệ đã ra đi để giữ yên bờ cõi, bảo vệ trọn vẹn mảnh đất linh thiêng này. Chiến tranh đi qua, mát mát, đau thương là có thật, không thể lãng tránh. Nhưng nỗi đau này không của riêng ai và là cái giá phải trả để có được tự do, độc lập, để non sông liền một dải. Chính bởi ý nghĩ mạch lạc ấy mà nhà thơ luôn có cách nhìn tích cực, khiến những mát mát hy sinh trong thơ Hoàng Quý qua thi phẩm “*Tà Thiết ngày tôi đến*” không bi lụy mà luôn hướng đến những hy vọng chứa chan và quan trọng nhất là sự gọi nhắc, neo nhớ trong tâm khảm, trong trái tim của mỗi người. Câu thơ cuối khép lại với dấu ba chấm bỏ lửng, một hình ảnh lạ, cách diễn đạt lạ, ngầm ngập ưu tư, xúc cảm và gợi nghĩ về cách đặt ra trách nhiệm thiêng liêng của thế hệ hôm nay, của nhiều thế hệ mai sau là gìn giữ, bảo vệ để tấm áo trên vai Mẹ Tổ quốc luôn lành lặn.

Gần 30 năm sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũ, nay là thành phố Đồng Nai, công việc cũng có chút liên quan đến chữ nghĩa, thơ văn, tôi biết tới *Tà Thiết* không chỉ qua bài thơ “*Tà Thiết ngày tôi đến*”. Nhưng rõ ràng theo tôi “*Tà Thiết ngày tôi đến*” là bài thơ khẳng định vững bền về vùng đất kiên trung, anh dũng - “*Thủ đô kháng chiến*” thời chống Mỹ. Mặc dù, như nhà thơ Hoàng Quý chia sẻ: “*Thơ hay viết về vùng đất lịch sử hay đề tài lịch sử không nhiều và không bao giờ dễ dàng*”. Cho nên, có quyền khẳng định, “*Tà Thiết ngày tôi đến*” dù được viết rất nhanh trong hoàn cảnh khá đặc biệt, nhưng lại ghi dấu trên dặm trường thi ca của ông.

L.T

## LÊ THANH XUÂN

### *Vô đề*

*Minh mới đó đã xa nhau!  
Vô thường là bến nổi đau kiếp trần  
Mặt trời là lối ta lần  
Vết chân của bạn tận ngàn nơi đâu?*

*Rất dài và cũng rất sâu  
Cái nhìn thăm thẳm màu nâu cuối trời  
Nhịp cầu là của lời mời  
Con sông mới thực đầy voi bạn mình*

*Vô tình ơi hỡi vô tình  
Miền thu còn lại một mình bóng cây  
Và cao cao một chút mây  
Và vô tận thoáng đâu đây nỗi buồn!*

## LÊ LIÊN

### *Về Đồng Hấp mùa yêu*

*Ta như về lại miền quê  
Hương đồng mời gọi tứ bề lúa reo  
Cánh đồng Hấp thả bùa yêu  
Nhành sen xanh gheo nắng chiều đong đưa*

*Ô kia em xúng xính chưa  
Áo bà ba rộn những mùa sen thơm  
Xốn xang hương lúa và em  
Gió tự Long Khánh dậy lên phố làng*

*Vườn sinh thái đẹp mơ màng  
Kính té xanh, lại tuần hoàn  
vui sao.*

## BÙI PHAN THẢO

### *Lỡ*

*Lỡ con đò chiều muộn  
Ta ngồi nơi bến sông  
Một dòng mà cách trở  
Một đời mà hư không*

*Lỡ một mùa trái ngọt  
Không kịp về vườn xưa  
Lòng buồn như lá khóc  
Rụng âm thầm trong mưa*

*Lỡ một lời nói vụng  
Mà day dứt không cùng  
Đời đã nhiều cay đắng  
Xin nhận về bao dung*

*Có một ngày bắt chợt  
Con tim thon thót đau  
Lỡ rời tay ngày ấy  
Mà suốt đời tìm nhau ...*



K.D

NGUYỄN MỸ HẠNH

### Bài ca tháng Sáu

Tháng Năm vừa cạn mất rồi  
Những cành phượng vĩ đã rời sân ga  
Theo làn gió hạ về nhà  
Rực trời thắm đỏ gần xa, khẽ khàng...

Ngoài sân từng đợt nắng vàng  
Lúng liếng mắt biếc, râm ran nói cười  
Áo trắng mười tám đôi mươi  
Tung bay trưa vắng gọi mời thanh xuân.

Tháng Sáu buông hết ngại ngần  
Sà vào môi thắm má hồng em thương  
Những ngày cuối dưới mái trường  
Để mai tung cánh muôn phương xây đời.

Một mùa thương nhớ đầy vui  
Một mùa lưu luyến ngẩn ngơ đợi chờ  
Mùa len vào những vần thơ  
Vào trang lưu bút mộng mơ ngăn bàn.

Tháng Sáu khẽ gọi hè sang  
Gọi mùa thi đến, bằng vàng tên em  
Mở cánh cửa mới êm đêm  
Bình minh chạm nhẹ bên hiên đón chào.

HOÀNG VĂN THỐNG

### Về Đồng Nai

Mời anh về Đồng Nai  
Trên con đường đất đỏ  
Xưa chỉ mây và gió  
Nay gian khó qua rồi

Mời anh về quê tôi  
Xưa núi đồi bát ngát  
Chiều nay nghe em hát,  
Nghe giọng hò yêu thương

Anh hãy về quê em  
Xưa đồng hoang đồi vắng  
Nay bên bờ sông sáng  
Là cánh đồng vươn xa

Sau mỗi chiều tan ca  
Đường dù xa gần lại  
Nay bốn mùa hoa trái  
Anh về buổi thơm hương

Đồng Nai thật dễ thương  
Con đường công nghiệp hóa  
Tàu xe về muôn ngả  
Chợ chiều đầy gấm hoa

Nếu những người đi xa  
Chiều nay về Sông Phố  
Thăm miền Đông đất đỏ  
Nay thật là giàu sang

Ôi Biên Hoà yêu thương  
Nhiều công trường mới mở  
Có nhà em ở đó  
Đường rợp bóng cờ bay

Mời anh về nơi đây  
Sông Đồng Nai lộng gió  
Quê nhà lên thành phố  
Chờ anh về cùng em...

ĐỖ MINH DƯƠNG

### Nha Trang hội ngộ

Gặp người cùng đến Nha Trang  
Tháng Ba, trời đất như đang dậy thì  
Ai từng "màu đỏ chia ly"  
Mà em áo đỏ nhuộm si nắng chiều!

Thanh minh từ thuở Nàng Kiều  
Về vui hội ngộ giữa chiều thanh tân  
Vốn dòng tài tử văn nhân  
Đi qua nửa kiếp phong trần... gặp nhau!

Chẳng duyên "Quan họ mời trâu"  
Mà như đã gặp ở đâu... trong đời?  
Một tuần với biển rong chơi  
Nghe lòng tự hát "Người ơi đừng về!"

DƯƠNG ĐỨC KHÁNH

### Câu chuyện Sông Măng

Một chiều xưa vắng bên dòng suối  
Có người con gái Khmer mắt sáng da nâu  
Chân trần em qua suối cạn  
Trên lưng gùi đã thắm mồ hôi

Em ngây ngô như búp măng vừa mọc  
Và lặng im cùng vô tư đá cuội  
Chỉ còn tiếng em khỏa chân bên suối  
Từng bước mềm trong vắt sỏi nâu

Em ngược nhìn lên. Ôi màu mắt!  
Điệp trùng xanh ánh mắt về đâu  
Miền cổ tích xa xăm chùa tháp  
Từng hồi chuông vọng tới thắm sâu

Em dừng mắt trước màu xanh biên ải  
Cùng màu áo xanh anh lính biên thùy  
Và ánh mắt chàng trai đất Việt  
Mang trên vai Tổ quốc bước đi...

Tim anh giấu màu da nâu mắt sáng  
Chân trần bên suối những mùa măng  
Và từ ấy trong veo huyền thoại  
Sông Măng thành dải lụa biên cương.

LÊ SỸ TÙNG

### Vị biển

Tôi vớt câu thơ trên sóng  
Bọt tan ngay dưới chân mình  
Tim tôi ngấm vào lòng biển  
Mà nghe lòng mình ra khơi!

Trong mơ tôi bấu đuôi tàu  
Nhấp nhô nổi buồn trên sóng  
Thèm thường mận mòi vị biển  
Xô nghiêng ngập cả lối về...

Dấu chân lún còn in gót  
Nguyên sơ tôi dại đến giờ  
Nắng gió nồng nàn khăng khít  
Cánh buồm ngược cứ no say.

Khoảng xanh một mình ở lại  
Đá nâu mòm nhọn theo ngày  
Tôi nếm vị từ bọt trắng  
Mà lòng cứ mãi biển khơi.

# Dòng sông kể chuyện

Nhạc: NGUYỄN BÁ TRẠNG  
Thơ: TRUNG SỸ

**Tươi sáng** 

Từ cao nguyên xa xăm xa xăm. Dòng nước trong xanh xuôi về biển  
Đông. Qua Mã Đà đất rừng nguyên sinh vun phù sa mênh mông mênh  
mông lưu giữ dấu chân dòng giống Lạc Hồng. Trị An  
đây dòng điện sáng hôm nay. Triệu con tim muôn khối óc bàn tay. Những bển  
cảng nhà máy dựng xây. Đường băng vươn xa bay vào tương lai Đồng Nai vươn  
vai những bước tiến dài. Hờ hớ hớ hớ hớ hớ hớ hớ. Thỏa chí  
trai muôn dặm là nhà. Mưa rừng gió núi vẫn xông pha. Vượt bao gian  
nan vẫn kiên gan vươn tới trời Nam. Hào khí Miền Đông Biên niên sử sáng  
ngời. Chiến công lẫy lừng vang dội muôn nơi. Thành lũy Miền  
Đông tình đất tình người. Dòng sông kể chuyện một thời gian lao  
Đồng Nai vươn cao, Đồng Nai mãi mãi tự hào.  
Đồng Nai vươn cao Đồng Nai sáng trang sử mới./

# Nồng nàn đất bazon

Bossanova ♩ = 110  
Nhạc & lời : ĐOÀN QUANG TRUNG



Phương trời xa, một miền sông nước tươi đẹp. Mang tình yêu, nồng  
Nương tựa nhau, một lòng xây Trán dựng nghiệp. Bên dòng sông, ngọt  
nàn hương đất ba zan. Muôn dặm xa dù bao gian khó không sờn.  
lành cây trái Phương Nam. Đắp thành lũy hào sâu ngăn bước quân thù.  
Nơi dừng chân, dòng sông nông phố Cù Lao. máy phố đông sông chợ.  
Cống trình mới, nhà  
La là la lá là là la. la là la lá là là la.  
Vui sao hôm nay thành phố Đồng Nai bước vào kỷ nguyên mới.  
Công viên trong đêm rực rỡ ngàn sao sáng một trời tươi mới.  
Hân hoan ca vang cuộc sống hôm nay, đã qua bao thăng trầm.  
Cây xanh đơm hoa thành phố đông vui. bên sông luôn nhộn nhịp.  
Tình nghĩa đã chan hòa vào lòng người, vượt gian khó muôn  
Thành phố mới, giữ trọn niềm tự hào, cùng đất nước xây  
nhà đẹp tuyệt vời. những công cuộc đổi mới. Tiếng hát ca thanh bình.

# Một ngày ở Côn Đảo

■ Bút ký của VŨ THỊ HUYỀN

Một ngày mùa hạ, nắng chan vàng như rót mật, tôi cùng mấy anh em trong đoàn tham quan lên chuyến bay từ Thành phố Hồ Chí Minh, sau 45 phút, phi cơ hạ cánh xuống sân bay Côn Đảo. Cảm nhận đầu tiên của tôi về nơi này là một cảng hàng không nhỏ nhắn, xinh xắn nằm yên bình trong một thung lũng. Trái ngược hẳn với cảnh ồn ào, tấp nập ở các cảng hàng không lớn tôi đã từng qua.

Đón chúng tôi từ sân bay về khách sạn, anh lái taxi giới thiệu sơ qua về Côn Đảo như một hướng dẫn viên du lịch thực thụ. Anh chia sẻ:

- Côn Đảo là một vùng đảo nằm ở vùng Đông Nam của nước ta gồm 16 hòn đảo lớn nhỏ rộng chừng 76 km<sup>2</sup>, cách Vũng Tàu 97 hải lý, cách sông Hậu 45 hải lý. Trong đó Côn Đảo (hay còn gọi là Côn Sơn, Côn Lôn) là hòn đảo lớn nhất, có hình dạng giống một con gấu nằm quay lưng về đất liền, diện tích 51,52 km<sup>2</sup>.

Anh lái xe còn cho chúng tôi biết, có hai cách đến Côn Đảo, một là đường hàng không từ Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Cần Thơ, cách thứ hai là đường biển từ Vũng Tàu ra khoảng nửa ngày, còn từ cảng Trần Đề (Sóc Trăng) thì mất khoảng ba giờ đồng hồ là đã có mặt ở Côn Đảo.

Chúng tôi về tới khách sạn. Sau khi ăn trưa, một cơn mưa to bất chợt ập đến. Mưa sầm sập như trút nước, mưa giăng kín các ngã đường, khiến chúng tôi không thể bước ra khỏi khách sạn được. Tôi thăm nghĩ, thời gian ở Côn Đảo không có nhiều, thế là mất toi một buổi chiều!

Mãi đến gần tối, cơn mưa ngừng rồi tạnh hẳn. Nhân viên khách sạn cho chúng tôi biết, giờ này các khu di tích trên đảo đã đóng cửa, muốn đến tham quan phải đợi 08 giờ sáng hôm sau.

Tôi lang thang ra bãi biển, bước chậm chậm trên chiếc cầu tàu 914 - chiếc cầu lịch sử đã chứng kiến bao biến cố trên đảo. Cầu tàu được khởi công xây dựng vào năm 1873, và con số 914 chính là ước số đã có chừng ấy phu xây dựng người Việt ngã xuống nơi này vì bị bọn cai thầu thực dân Pháp bỏ đói, vì bị đánh đập dã man, tai nạn không được cứu chữa. Ngay đầu cầu, một tấm bia tưởng niệm đội phu xây dựng đã được dựng lên để tưởng nhớ, hương khói quanh năm. Qua nhiều lần trùng tu và mở rộng, chiếc cầu dài chừng 300 m chạy từ cửa Dinh chúa đảo cũ đến vịnh Côn Sơn. Dưới chân tôi, từng tảng đá vừng chãi hiện hình lên chiếc cầu tàu đã thấm bao xương máu, đòn roi của những người tù khổ sai xây cầu. Dưới kia, vịnh Côn Sơn, bến Đầm, mũi Cá Mập ứa vào mắt tôi một màu xanh thăm thẳm của biển trời. Ôi! Một nơi đã từng là “địa ngục trần gian” sao mà đẹp và thơ mộng thế!

21 giờ, tôi cùng anh em trong đoàn sửa soạn đồ lễ đi viếng nghĩa trang Hàng Dương và mộ phần Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu. Do được hướng dẫn từ trước nên mọi lễ vật chúng tôi đều chuẩn bị từ Thành phố Hồ Chí Minh mang ra. Lễ viếng “cô Sáu” có hoa trắng, nón trắng, áo dài trắng, nước trắng, trái cây, gương lược... những lễ vật rất đời thường và trên đảo cũng có khá nhiều nơi nhận sắp lễ để viếng “cô Sáu” dành cho du khách.



Một điểm du lịch ở Côn Đảo - Nguồn: internet

Nghĩa trang Hàng Dương được hình thành từ thời Pháp thuộc (khoảng năm 1934) làm nơi chôn cất tù nhân. Ngày 19.12.1992, được Nhà nước ta xây dựng và cải tạo với diện tích khoảng 20 ha, chia làm 4 khu A, B, C, D và đã quy tập được 1.913 ngôi mộ. Sau khi làm lễ viếng các anh hùng liệt sĩ trước tượng đài nghĩa trang, viếng thăm mộ cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong và nhà yêu nước Nguyễn An Ninh ở khu A, chúng tôi đến khu B, nơi yên nghỉ của Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu. Nườm nượp từng đoàn khách đến viếng, khói hương ngào ngạt nhòa trong ánh đèn đêm, tiếng trầm bổng du dương của ca khúc “Biết ơn chị Võ Thị Sáu” của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn, từng đóa hoa trắng tinh khôi xếp vòng quanh ngôi mộ như những vàng mây trắng tụ hội về bên người anh hùng liệt sĩ hi sinh đời mình cho Tổ quốc. Nhiều đoàn khách dâng lên Chị Sáu những trái Lê-ki-ma vàng ươm, óng ả.

Chị Võ Thị Sáu còn có tên là Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1933 tại quận Đất Đỏ,

xã Phước Long Thọ, huyện Long Đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh) trong một gia đình nghèo. Cha chị là ông Võ Văn Hợi, làm nghề đánh xe, mẹ là bà Nguyễn Thị Đậu làm nghề bán bún. Khoảng 13 - 14 tuổi chị Sáu đã theo anh trai mình là anh Năm tham gia cách mạng và sớm trở thành một trinh sát trong đội công an vũ trang. Chị Sáu tuy còn nhỏ tuổi nhưng nổi tiếng gan dạ, thường nhận nhiệm vụ luồn sâu vào các vùng quê tạm chiếm, cung cấp nhiều thông tin quan trọng cho tổ chức, góp phần trừng trị không ít kẻ địch. Trong một lần nhận nhiệm vụ tiêu diệt hai hai tên chỉ điểm ác ôn là Cả Suốt và Cả Đay, không may chị Sáu bị giặc bắt. Chúng tra tấn chị dã man nhưng không moi được một lời khai nào. Chúng giải chị qua nhiều nhà tù ở Đất Đỏ, khám Bà Rịa. Đến tháng 4.1950, chúng chuyển chị đến biệt giam ở khám Chí Hòa, Sài Gòn. Một năm sau, tòa án quân sự thường trực Pháp kết án tử hình chị Võ Thị Sáu. Bản án giết người vô căn cứ đối với

một thiếu nữ chưa đủ tuổi thành niên đã làm dậy sóng dư luận, gây ra sự phản đối mạnh mẽ ở Việt Nam và cả ở trong nước Pháp. Cùng những biến động trên chiến trường Đông Dương, chính quyền quân sự Pháp buộc phải bí mật đưa chị ra Côn Đảo hành quyết. Chiều ngày 21.01.1952, tàu cập bến Côn Sơn, đưa người thiếu nữ đang tuổi tràn đầy thanh xuân đến với hòn đảo này. Chị Sáu bị biệt giam ở xà lim Sờ Cò, biệt lập hẳn với các tù nhân khác. Nhưng sự xuất hiện của chị đã truyền cảm hứng cho hàng ngàn tù nhân nơi đây, tiếp năng lượng cho họ trong cuộc đấu tranh này. Sáng ngày 23.01.1952, chúng giải chị lên nghĩa địa Hàng Dương để xử bắn, chị hết sức bình thản và kêu hãnh trước cái chết, trước kẻ thù, trước cả viên cha đạo muốn làm lễ rửa tội. Lời cuối chị Sáu đồng dục: “Tôi không có tội, nếu cha muốn rửa tội, xin hãy rửa tội cho những kẻ sắp giết tôi đây”. Chị yêu cầu không bịt mắt và nói: “Tôi đủ dũng cảm để nhìn thẳng vào họng súng của các người, đồng thời tôi muốn nhìn trọn quê hương đất nước mình đến giây phút cuối cùng”. Chị đã cất tiếng hát, những bài hát trầm hùng vang lên như *Tiến quân ca*, *Lên đàng*, *Chiến sĩ ca Việt Nam*.

Tôi chợt nhớ đến câu chuyện đã từng đọc trong cuốn sách chuyện kể về Anh hùng nước Pháp Jeane D'A, ở thế kỷ 15, chị đã cầm vũ khí chống lại ách thống trị của Anh để bảo vệ nước Pháp. Kẻ thù bắt được chị, chất củi thiêu sống chị. Chị đã hát, khi lửa cháy đến miệng, chị ngừng hát. Từ miệng chị, một con chim bồ câu trắng bay ra. Tôi hiểu rằng chi tiết con bồ câu trắng chỉ là huyền thoại. Nhưng ở nghĩa trang Hàng Dương hôm nay, lòng không khỏi bàng khuâng, ngậm ngùi như thấy hình ảnh Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu đang còn đó, ngắt những đóa hoa cài lên mái tóc và hát. Lời hát của chị trong trẻo vút lên, ánh mắt kiêu hãnh, ngời sáng đã

làm cho kẻ thù phải khiếp sợ, gieo vào lòng đồng chí, đồng đội, bạn tù một niềm tin bất tử. Nhìn vào ánh mắt ấy, những tên đao phủ đã không thể thực hiện được nhiệm vụ ngay phút ban đầu. Người lính lê dương già sau đó đã bỏ ăn suốt hai ngày, ông ngồi cả đêm dưới gốc bàng ở cầu tàu thần thờ. Ông tâm sự với người bồi bàn: “Đôi mắt cô gái đã ám ảnh tôi, và có thể sẽ ám ảnh tôi suốt đời. Tôi phải bỏ nghề, tôi không thể bán được nữa!”. Ngay sau khi chị Sáu ngã xuống, kíp thợ hồ đã kịp làm cho chị một tấm bia mộ. Để khùng bố tinh thần của các tù nhân, chúa đảo Jarty và giám thị trưởng Passi điên cuồng cho đập phá bia mộ chị, truy tìm những tù nhân đã làm bia mộ. Nhưng tấm bia này bị đập phá đi thì có ngay tấm bia khác thay thế. Chúng có khùng bố đến đâu cũng không đàn áp được tinh thần bất tử và lòng căm thù giặc của tù nhân trên đảo.

Cũng trong lúc ấy, tin cô Sáu hiện về lan truyền khắp trên đảo. Có người thấy, đêm đêm cô mặc quần áo trắng đi ra từ cây dương già trước mộ, đi khắp trên đảo, giúp đỡ những người nghèo khó, trừng trị những kẻ ác bá, đến sáng cô lại trở về hóa thân vào cây dương. Nhiều kẻ ác ôn đập phá bia mộ cô sau đó đều có những kết cục bi thương, không chết bất đắc kỳ tử thì điên điên khùng khùng. Người ta đồn rằng “Cô Sáu thiêng lắm, cô vật cổ ai dám đập phá bia mộ của mình”. Trong đời sống văn hóa tâm linh của người Á Đông, những thiếu nữ chết trẻ, thường rất linh thiêng. Do đó huyền thoại cô Sáu cứ thế được lan truyền trên đảo, nhiều người trên đảo đã lập bàn thờ cô, quanh năm nhang khói, trong đó có không ít gia đình vợ con của các công chức, viên chức, giám thị trên đảo. Năm 1960 có viên chức tên là Tăng Tư ra Côn Đảo nhậm chức Phó tỉnh trưởng tỉnh Côn Đảo, lúc đó vợ ông mắc bệnh nan y, nghe chuyện về cô Võ Thị Sáu, ông âm thầm

lập bàn thờ cô. Sau đó, vợ ông khỏi bệnh và ông cũng được thăng chức, ông còn về Sài Gòn đặt một tấm bia mộ bằng đá cẩm thạch mang ra đặt trên ngôi mộ cô Sáu. Cũng từ đó, người dân trên đảo mỗi khi thề điều gì đó đều nhắc “thề có cô Sáu chứng giám”.

Ngày nay, ở Côn Đảo, trước khi kết hôn, các cặp đôi đều đến viếng nghĩa trang Hàng Dương và đến trước ngôi mộ Liệt nữ Võ Thị Sáu dâng hương hoa, thề nguyện sẽ yêu thương, chung thủy trọn đời, mong cô phù hộ che chở cho thật bình an, hạnh phúc.

Chị Sáu đã hóa thân vào sông núi, nước mây linh thiêng Côn Đảo. Đến đây, chẳng những thường ngoạn phong cảnh hữu tình mà còn là một phần trong đời sống văn hóa tâm linh. Họ gọi Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu bằng cái tên thật thân thương, triu mến “cô Sáu” như chính người thân yêu trong nhà... Hằng năm cứ đến ngày 23.01, là ngày giỗ của chị Sáu, đây là một ngày lễ lớn ở trên đảo do Nhà nước và nhân dân cùng tổ chức, nhiều người từ các tỉnh thành miền Nam vượt biển ra thắp hương, tưởng niệm, trong đó có không ít người trước kia từng là cai ngục ở các nhà tù Côn Đảo.

Hành trình tiếp theo của chúng tôi ở Côn Đảo là khám phá hệ thống nhà tù nơi đây. Tôi hòa vào dòng khách du lịch đi thăm từng xà lim, từng phòng giam, từng chuồng cọp, chuồng bò, phòng tắm nắng trong các trại giam Phú Hải, Phú Phong, Phú Tường.... Tiếng hướng dẫn viên trầm bổng, du dương vang lên từ phía trước, kể cho chúng tôi nghe về lịch sử 113 năm của nhà tù địa ngục trần gian này; về những tấm gương của các nhà cách mạng, yêu nước kiên trung, chưa bao giờ khuất phục. Những nhà yêu nước từng bị giam cầm nơi đây mà tên tuổi của họ sống mãi với non sông đất nước hôm nay như Ngô Gia Tự,

Phan Chu Trinh, Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng... Cô hướng dẫn viên còn cho chúng tôi biết, chính tại trại giam Phú Hải này, nhà yêu nước Phan Chu Trinh đã viết bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn”, bài thơ tôi đã được học trong sách giáo khoa cấp 2, cách đây đã hơn 20 năm.

Hình ảnh về một nhà tù man rợ, hà khắc nhất của bộ máy cai trị thực dân, đế quốc chưa bao giờ dập tắt được lòng yêu nước, khí tiết anh hùng của những người con đất Việt. Mỗi một câu chuyện mà hướng dẫn viên đang kể là một trang anh hùng ca bất khuất, một thiên sử vàng được viết bằng máu và hoa của dân tộc Việt Nam.

Trong lòng tôi rộn lên biết bao cảm xúc, tôi thấy mình thật may mắn, hạnh phúc và tự hào khi được sinh ra lớn lên trong hòa bình, ở một đất nước “Ra đến ngõ gặp anh hùng”, “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”. Một đất nước mà mỗi người dân đều sẵn sàng xả thân “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, sẵn sàng hi sinh tuổi thanh xuân, hạnh phúc cá nhân mình để đổi lấy mùa xuân cho đất nước, sẵn sàng “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập”. Không có một thứ nhà tù nào có thể giam cầm được lòng yêu nước thương nòi của đồng bào ta. Không có một chế độ xâm lược, đàn áp nào của kẻ thù khuất phục ý chí quật cường, khí tiết anh hùng, trung kiên của những người con đất Việt. Đến với Côn Đảo hôm nay, tôi thấy mình như được trở về với cội nguồn, thêm yêu Tổ quốc mình và biết ơn các thế hệ cha anh đi trước đã sẵn sàng hi sinh để “đất nước trọn niềm vui” hôm nay.

Chúng tôi rời Côn Đảo, dưới kia biển xanh hiền hòa, chợt vang vọng câu hát của nhạc sỹ Hồng Đăng: “Vùi sâu dưới đáy những gì đau thương, biển lại hát tình ca, biển kể chuyện quê hương”.

V.T.H

# Những người nhớ chuyện xưa

■ Tản văn của NHUNG PHẠM

Đầy tháng đưa cháu, cả nhà tôi mấy thế hệ mới có dịp quây quần bên nhau, hàn huyên trò chuyện. Ông chú đã ngoài sáu mươi, bồi hồi kể về những kỉ niệm cũ. Chú bảo: “Có những việc gần lắm mà mình không thể nhớ rõ. Thế mà những chuyện đã qua lâu rồi, từ cái thuở nhỏ xíu nhỏ xiu thì lại cứ nhớ hoài nhớ hoài”.

Bố tôi liền kể về chuyện của bà ngoại tôi. Ngoài tám mươi tuổi, bà chẳng còn nhận ra ai, nhưng lâu lâu đôi mắt mờ đục lại khắc khoải trông ngóng về nơi xa xăm: “Nhà tôi ở làng Mụ, cho tôi về nhà”. Bà tôi vẫn nhớ ngôi nhà thuở ấu thơ nằm ở một ngôi làng ven sông, nhớ người em, người cậu. Kí ức của phần lớn cuộc đời bà đã mờ mịt bởi căn bệnh nghệt ngã của tuổi già, nhưng bằng cách nào đó, phần kí ức của tuổi thơ vẫn như sợi chỉ mỏng mảnh mà neo lại chắc chắn ở một góc của tâm hồn.

Thực tình ngay với chính tôi, mới ngoài ba mươi mà có những chuyện hôm trước, tuần trước đã nhớ không ra, chứ tính đâu đến tháng trước, năm trước. Thế nhưng nhiều kí ức tuổi thơ thì tôi còn nhớ rõ lắm, từ hồi gia đình tôi còn ở gian buồng nhỏ trong căn nhà cũ, nơi tôi ở từ lúc cất tiếng khóc chào đời cho đến khi tôi tám tuổi thì bố mẹ tôi xây một căn nhà mới khang trang hơn.

Ngôi nhà cũ ấy là kiểu nhà mái ngói ba gian với khung cột bằng gỗ theo đặc trưng miền Bắc. Mái nhà được lợp ngói nung thủ công đã ngả sang màu nâu trầm, phần mái dốc dần xuống hai bên, có máng để hứng nước mưa và dẫn về chiếc bể nằm gần bếp. Các cột nhà chắc chắn được tiện thành những khối hình trụ nhẵn bóng, nhiều chỗ

đã bị mọt, thỉnh thoảng nghe như có tiếng cọt kẹt phát ra từ bên trong. Gian chính giữa rộng rãi nhất là nơi gia đình tôi đặt trang trọng bàn thờ gia tiên và bộ bàn ghế dài bằng gỗ gần cửa ra vào để tiếp khách khứa. Hai bên nhà là các gian buồng dành để nghỉ ngơi. Cửa sổ ở gian chính giữa nhìn thẳng ra hai cây mít xanh rì phía sau nhà và rặng xoan ở giữa xóm. Tháng Ba, những chùm hoa xoan bông bành tựa như những cụm khói xám xông xao trong gió xuân. Lũ trẻ con chúng tôi thường túm năm tụm bảy phía sau nhà bày trò chốn tìm, bịt mắt bắt dê, làm rộn ràng cả một góc xóm.

Trước cổng nhà và trong vườn, bố tôi trồng nhiều loại hoa lắm. Và tôi thì thích mê mỗi sáng sáng theo chân bố ra vườn ngắm những đóa cúc vàng, cúc đỏ, thược dược trở bông rực rỡ hay mỗi khi tạnh mưa lại lon ton chạy ra cạnh bể nước ngửi hương hoa violet. Loài violet ngày ấy không giống violet vẫn bán ở hàng hoa bây giờ, chúng có lá dài hơn, nhìn như lưỡi kiếm, thân cứng hơn, hoa nhỏ hơn và hương thơm thì không kém gì một loại nước hoa hảo hạng. Mỗi khi có mưa hoặc chỉ cần vẩy nhẹ nước lên những cánh hoa, mùi hương của chúng sẽ thật nồng nàn, da diết. Chiến tích mà tôi nhớ nhất là sau khi nhìn bố thao tác trên cây hồng xiêm, tôi đã bắt chước và chiết thành công một cành violet ra rễ, có thể trồng thành một cây mới. Sát mé vườn rau, bố tôi còn trồng những cụm cúc bách nhật. Các loài hoa thường có cánh hoa mềm mại và mịn màng, loài hoa này lại nom tựa như những cục bông nhỏ xíu và tím ngắt, sờ vào nghe râm rập nơi lòng bàn tay. Trẻ con thường thích những gì nhỏ nhắn, xinh xắn. Tôi cũng vậy.



K.D

Hồi ấy, ao hồ trong xóm tôi nước còn trong vắt. Thỉnh thoảng vào lúc chiều muộn, bố đưa chị em tôi ra hồ tắm. Tôi thích nhất là được bố cõng rồi bơi từ bờ bên này sang bờ bên kia. Dầm cả người trong nước nhưng tôi không chút sợ hãi khi ở trên tấm lưng vững chãi của bố. Lúc ấy, tôi chẳng khác gì một chú cá nhỏ, giương đôi mắt xoe tròn háo hức với mọi thứ xung quanh, đôi tay ôm chặt lấy vai bố, đôi chân ngấn tũn tũn thì thích chí vẫy vùng giữa làn nước trong mát. Tiếng chị em tôi cười giòn giữa mặt hồ mênh mông khoáng đạt.

Có lẽ những tháng năm tuổi thơ có vui có buồn ấy đã được tôi đón nhận và sống trọn vẹn với tất cả sự trong sáng, hồn nhiên của sáu giác quan, xen lẫn niềm háo hức khám phá. Để bây giờ, chỉ một làn khói chiều bảng lảng sau bụi tre già nơi đất khách quê người, mùi hương trầm từ nhà bên thoảng qua trong một sớm thành phố trở lạnh hay một chiều mưa tấp mặt, mùi đất nồng nồng phả lên từ khuôn viên chung cư bay qua cửa sổ vào phòng... cũng đủ để cả bầu trời kí ức ùa về. Những kí ức đưa tôi về với những buổi chiều trong gian bếp thấp lè tè ám đầy bồ hóng và nồi cơm sôi lục bục giữa ánh lửa bập bùng; về với những ngày tết đến xuân sang ấm áp, xum vầy, với những ngày bị bõm dưới những bờ ao, con mương cùng lũ bạn mò cua, bắt ốc...

Tôi đã trầm ngâm khá lâu khi đọc được tản văn “Nỗi mất và quên” của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. Chị kể câu chuyện về việc bị hư ổ cứng máy tính. Bao nhiêu hình

ảnh về người thân, về những nơi chốn từng qua, cả những bài hát yêu thích... đều không còn trong cái thiết bị mà chị từng tin sẽ lưu giữ giùm những kí ức mãi mãi. Để rồi khi cái ổ cứng hỏng hắc, không sửa được nữa, chị mới nhận ra: “Không còn manh mối, chỉ còn nhớ mơ hồ, ví dụ cỏ trên những ngọn đồi, nhưng bạn không biết chúng mọc và xanh như thế nào; những đứa trẻ chơi trên cát, bạn không nhớ nụ cười của chúng như thế nào, bao nhiêu cái răng bị sún...”.

Nguyễn Ngọc Tư từng viết. Và tôi thấy mình đâu khác gì chị. Bao lâu nay tôi cũng đã nhờ máy ảnh nhìn, nhờ máy tính nhớ. Đi đến đâu cũng chụp ảnh rồi về tuôn vào chiếc máy tính, lâu lâu giờ ra coi mới nhớ ra ta đã từng đến nơi đó như thế, gặp những người như thế, như thế. Để rồi đi nhiều, trải nghiệm nhiều, nhưng những nơi chốn ta qua, những con người ta gặp cứ nhàn nhạt, nhàn nhạt và chẳng đọng lại nhiều trong tâm trí. Và có lẽ giờ đây bộ não đã quen với những thứ nhanh gọn, tiện lợi, những thông tin ngắn, mới mẻ, chẳng chịu nổi những điều chậm rãi, đòi hỏi tư duy sâu, chẳng thể đọc nổi một cuốn sách cho trọn vẹn như khi tôi mười tám, đôi mươi.

Nhớ những ngày xưa, để rồi đôi lúc phải thoáng thốt khi nhìn lại thực tại: “Sao trí nhớ của mình giờ tệ quá”. Ở thì chắc bởi tại công việc bận rộn. Tại không có thời gian. Tại những áp lực vô hình. Tại...

N.P

# Xoài thơm nhớ mãi

## ■ Tản văn của NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Sáng nay, trong lúc chúng tôi đang chuẩn bị đi thực tế thì anh Vinh nhắc với theo: “Nhớ ghé cây xoài ‘cụ’, xem đã có trái chín chưa? Anh thèm hương thơm của nó lắm rồi...!”

Lời nhắc của anh làm tôi nhớ đến cây xoài cổ thụ, to đến cả người ôm, lừng lững bên mép suối khu vực Sóc Bù Mây. Một cây xoài rùng “chính hiệu”, trái sai trĩu cành và hương thơm ngát cả khoảnh rừng. Cây xoài ấy chính là điểm dừng chân nghỉ ngơi của anh em chúng tôi.

Mỗi lần dừng chân bên gốc xoài rùng này, tôi lại nôn nao nhớ cây xoài nhà mình. Cây xoài to, cành lá sum sê trùm cả giếng nước trong vắt. Đi học về, múc gàu nước mát lên rửa mặt, nghe tiếng chim líu ríu trên mấy cành cao, hương xoài chín thơm lừng... một cảm giác yên bình lẫn ngọt ngào và thi vị.

Nhớ nhất vào mùa xoài trở bông dày ken, nhìn cả cây tựa như chiếc ô hoa khổng lồ rù rì tiếng đàn ong mật. Mười ngày sau, những chùm xoài non bằng trái sầu đâu lừng lừng, đung đưa trong gió. Lúc này sợ nhất là những cơn mưa to. Mưa to gió lớn, khi ấy trái to trái nhỏ bị gió quăng quật rụng đầy sân, vừa quét dọn vừa tiếc đứt ruột. Những trái trụ lại sau đợt “thanh lọc” lớn nhanh như thổi, tròn mẩy và sáng bóng. Tôi thường nghe ông ngoại tôi nói: “Xoài có đặc điểm, khi còn non, chua bao nhiêu thì khi chín lại ngọt nhiều bấy nhiêu. Còn giống xoài mà khi trái non ít chua, khi chín lại lạt thèo, chẳng ai muốn ăn”. Nghĩ cũng lạ thật!

Xoài non chua nhiều nên hầu như cả nhà không ai nỡ hái, chỉ có bọn con nít chúng tôi, rình khi không có người lớn, sấm soi tìm những chùm quá nhiều trái tĩa bớt. Xoài xanh xắt mỏng dầm nước mắm đường sánh dẻo queo... chao ôi chua mà ngon chi lạ! Thi thoảng ba có khách, biểu tôi trộn gỏi cho ba nhậu. Nào là đu đủ loại gần chín hườm

hườm, khô sặc, đậu phộng rang... thêm ít xoài xanh xắt mỏng trộn nước mắm đường tỏi ớt... Món gỏi thơm ngon, hợp khẩu vị khiến mấy chú mấy bác vừa nhắm rượu vừa gật gù.

Cây xoài nhà tôi, chẳng biết thuộc giống gì, giờ nhìn thấy trái xoài rùng nơi đây trông khá giống cả dáng hình và hương vị... Trái mạp tròn, hột cũng tròn nhưng cơm dày hơn đám xoài rùng một chút. Đặc biệt hương thơm rất đậm đà quyến rũ. Nhà có rổ xoài chín thì cả gian nhà thoang thoang hương xoài. Hương thơm này đã theo tôi suốt tuổi thơ, nhiều khi chúng còn len vào tận giấc mơ, một mùi thơm đặc trưng mà những giống xoài ghép cơm dày hột lép không có được.

Chẳng biết tự lúc nào chúng tôi đã biết cách ăn xoài rùng, trái vừa hái xuống thịt còn chắc, phải nắn bóp một lúc cho mềm ra hết như ăn vú sữa, rồi lấy gai buri rạch vỏ, lột như lột vỏ chuối... thế là mút. Và bây giờ mấy anh em trong đơn vị của tôi đều biết cách ăn xoài rùng như thế. Hương xoài quyến chặt, vị xoài thấm đẫm đầu lưỡi... ăn thế mới thấy đã, ngon và vui! Xoài rùng không có nhiều cơm, hột to, lấm xơ... nhưng bù lại là vị ngọt thanh và mùi thơm tuyệt diệu, xoài nhà không bao giờ sánh bằng.

Và đúng thật, cây xoài rùng nơi vùng biên này trái tròn, hột to nhưng hương thơm hết sức quyến rũ khiến tất cả anh em trong đơn vị chúng tôi ai cũng thích. Giữa cái nắng chang chang của mùa khô Nam Bộ, được thưởng thức trái xoài rùng chín ươm, cảm nhận vị ngọt thanh thấm vào đầu lưỡi cùng hương thơm thân thuộc quyến trong gió... Một góc quê nhà như đang hiện diện nơi đây sao mà thân thương, sao mà ngọt lành và yên bình đến thế!

N.T.N.D

## THƠ TỰ CHỌN CỦA TÁC GIẢ PHAN PHÚC

### Nhớ cha!

Cha thương mẹ lội đồng sâu  
Mẹ thương cha đội trên đầu nắng mưa  
Cha rằng kể chuyện ngày xưa  
Khi cha lấy mẹ cũng vừa đôi mươi  
Duyên se trời định sẵn rồi  
Yêu thương ăn ở chín mười mặt con  
Lấy nhau từ thưở đương son  
Đến khi đầu bạc vẫn còn thiết tha  
Lớn lên con biệt phương xa.  
Cha ở quê nhà lặng lẽ ra đi  
Cuộc đời tử biệt sinh ly  
Sinh thì có hẹn tử kỳ thời không  
Trời nay lại đổ mưa giông  
Con về cúi lạy cánh đồng quạnh hiu...

### Về quê!

Quê hương ở lại phía sau  
Đoàn tàu chuyển bánh hàng cau xa rồi  
Tôi xa thương bến sông trôi  
Thương về các bạn cùng tôi: trường làng!  
Thương người đã bước sang ngang  
Thương con đò nhỏ mênh mang giữa dòng  
Thương mẹ một đời long đong  
Thân cò lặn lội, lưng còng vì con!

### Thương mẹ!

Con nhớ nhà mình...  
lọt thỏm dưới ven đê!  
Những buổi chiều đông...  
mẹ về trong rét mướt  
Bấm bàn chân dốc đê bùn trơn trượt  
Gồng gánh ngô khoai trực tuột khỏi...  
vai gầy!  
Đàn con thơ đã đói cả một ngày  
Thấy bóng mẹ là... bắc nồi nhóm lửa  
Sắn ngô khoai... đói no qua từng bữa  
Đứa em út ngóng chờ nơi bậu cửa  
Mắt lệ nhòa... khóc nhớ mùi hơi sữa  
Không biết giờ này mẹ đã về chưa!?  
Con mong trời đừng đổ những cơn mưa  
Mảnh lúa đồng sau mẹ còn đang cắt  
Trời tối đen chẳng còn nhìn thấy mặt  
Nỗi nhọc nhằn nơi mẹ phía đồng xa...  
Con nghe đài dự báo tối hôm qua  
Trời chiều nay trở gió mùa đông bắc  
Ngoài đồng sâu mấy sào chưa kịp gặt!?  
Giấc ngủ khuya... mẹ thao thức nhọc nhằn!

## Tìm hiểu một số cây thuốc trị bệnh dân gian của người Chơ Ro ở Đồng Nai

■ NGUYỄN TRÍ NGHỊ

Người Chơ Ro là một trong những cộng đồng dân tộc thiểu số có mặt sớm ở Đồng Nai cư trú tập trung tại các địa bàn các xã như: Long Khánh, Xuân Lộc, Định Quán, Vĩnh Cửu, Long Thành, Thống Nhất... Trong điều kiện sinh sống gắn bó với rừng và hệ sinh thái đa dạng, người Chơ Ro đã tích lũy một kho tàng tri thức dân gian phong phú về nhận biết, khai thác và sử dụng dược tính của các loài thực vật phục vụ chăm sóc sức khỏe.

Năm 2025, Ban Văn nghệ Dân gian (Hội Văn học Nghệ thuật) tổ chức điền dã khảo sát tri thức dân gian tại các xã Xuân Quế, Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Sông Ray, Xuân Định, Xuân Đông (thuộc huyện Cẩm Mỹ cũ), thành phố Đồng Nai. Qua quan sát thực địa, gặp gỡ, trao đổi các thông tin tri thức dân gian trong đời sống đồng bào Chơ Ro tại xã Cẩm Mỹ, xã Sông Ray và xã Xuân Quế; đoàn khảo sát đã tiếp cận được một số kiến thức dân gian trong chữa bệnh của đồng bào nơi đây.

Theo lời kể của các bậc cao niên: ông Thổ Mì và bà Thị Tha người Chơ Ro xã Xuân Quế; bà Đào Thị Lùng người Chơ Ro ấp Suối Sóc xã Cẩm Mỹ, trước đây khi hệ thống y tế hiện đại chưa phát triển, việc chữa bệnh của đồng bào chủ yếu dựa vào kinh nghiệm dân gian. Khi bị cảm sốt, người Chơ Ro thường sử dụng lá ổi, sả, chanh, mía nấu nước xông để giải cảm; khi đau bụng, dùng gừng, lá ổi hoặc vỏ cây bằng lăng nướng, sau đó đun nước uống. Một số loài thực vật khác cũng được sử dụng linh

hoạt như: đọt mây rừng nướng ăn để giải độc rượu; lá hôi (la h'vang) hoặc mũ cây đu đủ (sơ cà hung) được dùng xử lý vết cắn của côn trùng.

Đáng chú ý, trong điều trị chấn thương đặc biệt bị gãy xương, người Chơ Ro thường hay sử dụng nghệ vàng, nghệ đen, lá cây bìm bịp đắp trực tiếp vào vị trí tổn thương. Thực hành này cho thấy sự kết hợp giữa tri thức thực vật và kinh nghiệm dân gian trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đồng thời phản ánh cách tiếp cận chữa bệnh mang tính tổng hợp.

Đối với phụ nữ sau sinh, hệ thống tri thức dân gian thể hiện rõ tính chuyên biệt và chiều sâu kinh nghiệm. Trước đây, có nhiều loại cây thuốc người Chơ Ro hay dùng: các loại lá như lá muồng trâu được sử dụng để nấu nước tắm, giúp phục hồi cơ thể, trong khi lá H'vâm được nấu nước uống nhằm bồi bổ sức khỏe... Những bài thuốc này không chỉ mang chức năng trị liệu mà còn gắn liền với quan niệm truyền thống về cân bằng cơ thể và tái tạo sinh lực sau sinh.

Trong danh mục thảo dược, một số loài có giá trị dược tính cao được sử dụng phổ biến như sâm đất, mật nhân (còn gọi là cây bá bệnh). Đặc biệt, mật nhân được khai thác chủ yếu ở phần thân và rễ, sau đó băm nhỏ, phơi khô và ngâm rượu. Theo kinh nghiệm địa phương, thời điểm thu hái thích hợp thường vào giữa năm theo lịch âm, khi dược tính được cho là đạt hiệu quả



Nghệ nhân Chơ Ro Đào Đức bên giới thiệu cây B'la (anh xoa) trị bệnh về gan. (Ảnh Nguyễn Thơ)



Phụ nữ Chơ Ro bên cây ngải từ bi (cúc tần) trị viêm họng - (Ảnh Nguyễn Thơ)

cao nhất. Hiện nay, loài cây này cũng đang thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu về khả năng tăng cường sức đề kháng và hỗ trợ điều trị một số bệnh lý. Trị đau bao tử: dùng mật ong ruồi (sứt lờ oay) đem trộn vớt bột nghệ (sơ cà mít) dùng khi bụng đói, hiệu quả nhất là ăn trước lúc ăn sáng; dùng liên tục trong một tháng bệnh đau bao tử sẽ được suy giảm. Bên cạnh các loài thực vật, một số sản phẩm từ tự nhiên như mật ong rừng và rượu cần đặc trưng cũng được xem là những “dược liệu” trong đời sống. Mật ong được sử dụng để bồi bổ cơ thể, hỗ trợ tiêu hóa; trong khi rượu cần với men được chế biến từ các loại rễ, vỏ và lá cây không chỉ là thức uống truyền thống mà còn có giá trị hỗ trợ sức khỏe khi sử dụng ở mức độ hợp lý.

Qua đối chiếu bước đầu, có thể nhận thấy tri thức dân gian sử dụng cây thuốc của người Chơ Ro có nhiều điểm tương đồng với các cộng đồng dân tộc thiểu số khác tại Đồng Nai như S'Tiêng, Mạ..., cho thấy sự năng động và khả năng thích ứng trong cùng một môi trường sinh thái. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, cùng với sự phát triển của hệ thống y tế cơ sở và khả năng tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ngày càng thuận lợi, việc sử dụng các bài thuốc dân gian có xu hướng giảm dần. Một bộ phận tri thức dân gian đang đứng trước nguy cơ mai một do quá trình trao truyền và thực hành qua các thế hệ ngày một hạn chế.

Từ kết quả điền dã, có thể thấy việc nghiên cứu, sưu tầm và hệ thống hóa tri thức dân gian về cây thuốc của người Chơ Ro là hết sức cần thiết. Đây không chỉ là nguồn tư liệu có giá trị trong lĩnh vực văn hóa dân gian, mà còn có tiềm năng đóng góp cho y học cổ truyền trong bối cảnh hiện đại. Việc bảo tồn và phát huy nguồn tri thức này đòi hỏi sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và chính cộng đồng - chủ thể nắm giữ tri thức.

N.T.N

## VÙNG AN TOÀN

### Truyện ngắn của ĐÀM MINH KHÔI

Đây đã là lần thứ ba trong tháng, mẹ dắt Bảo đi giới thiệu với bạn bè. Không phải vì anh vừa đạt được thành tựu, mà là để giúp anh trong công cuộc “chống ế” khi đã bước qua tuổi băm.

Ở nhà, Bảo là “quý tử”, được ba mẹ lo cho mọi thứ từ lúc lọt lòng, anh dường như chưa từng phải thực sự cố gắng vì điều gì. Từ lúc đi học, gia đình lo trường lớp, thầy cô, rồi môi trường học tập tốt nhất trong thành phố. Tới khi ra trường và đi làm, đã có một vị trí đợi sẵn ở doanh nghiệp mà bố quen biết. Tới tuổi lập gia đình, lại một lần nữa, người ta chứng kiến mẹ Bảo xuất hiện và dắt con đi tiếp đoạn đường tương lai. Cuộc đời Bảo dường như sinh ra cho những sự sắp đặt.

Đứng chờ ở cổng lúc này là gia đình cô Liên, là bạn thân của mẹ Bảo. Nhà cô Liên có đứa con gái tới tuổi lấy chồng, nhưng cũng thuộc diện “kén”. Đón chào mẹ con Bảo bằng nụ cười niềm nở trên bàn trà, cô Liên bắt đầu trải lòng. Cái Tiên nhà cô, năm nay đã hơn 30 tuổi đầu nhưng vẫn không mấy may quan tâm chuyện có bạn trai. Từ khi sức khỏe bác trai bắt đầu kém đi, bác vẫn luôn khao khát có một đứa cháu để làm niềm vui tuổi già. Nhưng ngặt nỗi, đứa con gái chưa từng quan tâm đến chuyện lập gia đình. Nói đoạn, cô Liên nói vọng lên nhà:

- Tiên đâu rồi con? Nhà có khách nè, xuống mẹ bảo chút này!

- Con đang bận chút, mẹ bảo khách ngồi chơi đi...

- Mà nói thế mà nghe được à!?

Cô Liên vừa nói vừa nhìn mẹ con Bảo rồi bèn lên cười trừ. Đấy, đứa con gái nhà tôi nó bướng thế đấy, nhiều khi không bảo nó được, chị ạ! Mẹ Bảo vội đỡ lời, bảo rằng ở nhà thằng Bảo nhiều khi cũng vậy, có nói được tụi nó đâu. Nghĩ mục đích chính của buổi gặp, sau vài lời hỏi han, mẹ Bảo bắt đầu kể về con trai mình. 30 tuổi, có sự nghiệp riêng, gia đình căn bản, cũng đang muốn tìm một đứa tử tế để làm vợ. Đến đoạn này, cô Liên vội nói khéo, việc cưới xin của các con, mình không nghĩ đến sắp đặt, mà để tụi nó được thoải mái lựa chọn.

- Nhiều khi, có ép cũng không được cơ ạ! - Cô Liên phân trần.

- Chị cứ nói thế, mình định hướng tụi nó theo vẫn được mà.

Đấy là với ai, chứ con bé Tiên nhà mình khó nói lắm. Đã bảo nó bao lần rồi. Mẹ Bảo hiểu ý, vội kiếm cớ nhà có việc rồi chào cô Liên ra về.

Trên đường về, Bảo cứ hần học mãi, bắt đầu tỏ vẻ khó chịu. Đây đã là gia đình thứ ba trong tháng từ chối mẹ con mình đấy. Đối với Bảo, anh luôn cho rằng mọi thứ hiện tại mình có đã đầy đủ nhất. Rồi một ngày, những gia đình từng từ chối Bảo sẽ cảm thấy hối hận.

\*\*\*

Đã ba tháng trôi qua, mẹ con Bảo vẫn chưa tìm được mối ưng ý. Có gia đình từ chối vì không hợp tuổi, có gia đình con gái sắp đi du học nên không có ý định lấy



Minh họa: Phạm Công Hoàng

chồng Việt Nam, cũng có nhà sẵn sàng chào đón Bảo nhưng tới phút cuối con gái lại không đồng ý. Cứ thế, công cuộc kén vợ của mẹ con Bảo dần đi vào ngõ cụt.

Bảo cũng không biết làm gì hơn. Từ bé, mọi thứ đã đặt Bảo vào thế sắp đặt sẵn. Nhưng lần này, quyết định chọn lựa lại không nằm ở phía gia đình Bảo.

Chắc con ở vậy luôn mẹ ạ.

Biết làm sao được, mẹ đã đi hỏi khắp bạn bè chơi thân rồi. Nhà nào cũng lắc đầu.

Bảo gật đầu, coi như chấp nhận với kết quả của hai mẹ con đạt được.

Ở công ty Bảo làm việc, cũng có nhiều bạn nữ xinh đẹp và tới tuổi lập gia đình. Trong đó có Trân - một bạn nữ mà Bảo “crush” đã lâu. Nhưng Bảo chưa bao giờ dám chủ động ngỏ ý làm quen. Trân không phải kiểu con gái quá nổi bật, nhưng lại là một người hiểu chuyện, biết “đối nhân xử thế” với những mối quan hệ xung quanh.

Đã nhiều lần, Bảo dự định tiến sang bàn Trân chỉ để vờ xin thông tin facebook. Nhưng rồi có điều gì đó ngăn anh lại. Có lẽ bởi trước nay, ba mẹ chưa bao giờ để Bảo phải chủ động trong bất cứ chuyện gì. Giờ qua chỗ Trân xin facebook, lỡ cô bé lại từ chối ngay từ đầu thì thật sự xấu hổ.

Một lần tình cờ, trong giờ nghỉ trưa, Bảo vô tình ngồi chung bàn với Trân ở căn tin công ty. Đó là lần đầu tiên từ khi đến đây, Bảo có dịp ngồi gần với Trân như vậy. Bảo vừa gắp từng đĩa vừa run lẩy bẩy mỗi khi nhìn lên.

- Anh Bảo... sao dạo này trong giờ làm mà em thấy anh hay bị mẹ gọi điện nhắc nhở vậy? - Trân hỏi, giọng vừa tò mò vừa có chút bông đùa.

Bảo cười gượng:

- À... mẹ anh hỏi mấy chuyện riêng của anh ấy mà.

- Chuyện anh lấy vợ phải không?

Trân vừa nói, vừa đưa ánh mắt tinh nghịch nhìn Bảo.

Bảo ngạc nhiên, không hiểu vì sao Trân lại đọc được suy nghĩ trong đầu anh nhanh đến vậy. Rõ ràng, Bảo đã cố giấu đi câu chuyện giữa hai mẹ con rất kĩ, nhưng có vẻ như cả Trân và mọi người trong công ty đều đã biết. Anh nhìn xuống khay cơm trước mặt, một lúc sau mới đủ can đảm để gật đầu xác nhận với dáng vẻ bẽn lèn như con gái.

Chiều hôm đó, Bảo làm việc mà không tập trung được. Câu hỏi của Trân cứ lặp lại trong đầu anh. Anh có cảm giác như không chỉ Trân mà toàn bộ đồng nghiệp trong công ty đều biết câu chuyện của mình. Rồi đây, khi đã tới ngưỡng tuổi 40, có lẽ, Bảo sẽ được vinh dự nhận tấm bằng công nhận “người đàn ông độc thân vui tính” nhất công ty với một sự ê chề khó tả. Lần đầu tiên, Bảo tự hỏi mình một cách nghiêm túc. Liệu anh có thể cứ trông chờ vào ba mẹ trong mọi thứ mãi được hay không?

## Dưới những tàng xanh Lục quân 2 yêu dấu

■ MINH NHÂN - NAM QUỐC

Những ngày mùa khô xứ sở thành phố Đồng Nai, cái nắng có ngày bỗng rát giữa ban trưa cuối mùa cũng không thể xiên qua hết bóng những hàng cây đang xoè tán như những chiếc ô san sát ken nhau. Thời còn học viên, đôi khi trong phiên gác đêm một mình lặng lẽ, chúng tôi chợt bật cười ngộ nghĩnh bởi bóng những hàng cây như những chiến sĩ tiêu binh quanh vọng gác cùng mình. Những ngày hè, trên nền cao xanh lồng lộng, thẳng hoặc những gợn mây trắng lững lờ trôi, đưa tôi về những khoảnh khắc kí ức vô cùng đẹp đẽ, những năm tháng học tập, rèn luyện và từng bước trưởng thành dưới mái trường yêu dấu này.

Với chúng tôi, mái trường Sĩ quan Lục quân 2, nơi chúng tôi từng có những năm tháng được học tập, rèn luyện để trở thành người cán bộ sĩ quan Chỉ huy Tham mưu Lục quân cấp phân đội như hôm nay, chúng tôi luôn biết ơn những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, những thầy, cô, những người anh người chị và đồng đội chung sức chung lòng vượt khó, vượt qua năm tháng trui rèn đầy áp kỉ niệm trong cuộc đời quân ngũ; biết ơn những hàng cây như những ân nhân của người lính không bao giờ quên được.

Làm sao quên được những ngày vừa rời ghế trung học phổ thông bước chân vào môi trường quân ngũ dưới mái trường Lục quân 2!? Làm sao quên được khi lần đầu học quen dần những hoạt động quân sự dưới những tàng cây!? Làm sao quên được những ngày đầu huấn luyện chiến thuật trên thao trường với những cây

độc lập được giảng viên xác định làm vật chuẩn!? Mỗi buổi học như thế, khi cả đại đội hành quân ra bãi tập, sau thủ tục nhận bàn giao lớp học, thầy sẽ hạ lệnh kiểm tra quân số, kiểm tra thao trường, trang bị vũ khí, cơ sở vật chất mang theo.

Mọi thủ tục cho buổi huấn luyện thao trường xong, thầy sẽ hạ khoa mục và xác định phương hướng, nhiệm vụ, vật chuẩn, thầy sẽ nhắc khẩu lệnh: “Thẳng theo hướng tay tôi chỉ là cây đứng một mình trên đồi, còn gọi là cây độc lập”, cây lặng lẽ, kiên trung trước mọi phong ba bão gió xoè tán che chở chúng tôi những phút giây giải lao quý giá trên thao trường; cây là nơi chim trở về sau một ngày mỗi cánh kiếm ăn tìm mái nhà trú ngụ; cây cũng là nơi có đứa bạn nghịch ngợm dùng mảnh sành khắc dấu thời gian nó có mặt nơi triển khai thao trường, để khi cán bộ quản lý bắt gặp, buộc xoá thì nó gãi đầu gãi tai xin tha cho em, sau ba tháng nữa em đền!?! Ngay lúc ấy, tôi chợt nghĩ rồi đây, cây độc lập đỉnh đồi ấy đích thị sẽ là những nhân chứng, chứng kiến sự trưởng thành, lớn lên cho bao lứa học viên chúng tôi tốt nghiệp ra trường.

Nếu nói Nhà trường là một con đò lớn bồi vun, chở che bao thế hệ học viên tốt nghiệp ra trường công tác thì thầy cô và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp chính là những người lái đò cần mẫn nhất đưa chúng tôi cập bến bờ tốt đẹp và hạnh phúc cuộc đời. Cây độc lập trên triển đồi học chiến thuật năm nao hay những hàng cây, vườn cây xanh toả bóng quanh khuôn viên doanh trại Nhà trường hôm nay trở nên như

Tối hôm đó, ngồi ăn cơm với gia đình, mẹ lại bắt đầu đề cập đến cô Chi và đứa con gái tới tuổi lấy chồng. Mẹ bảo lần này, mẹ sẽ đầu tư thêm cho Bảo một cuốn sổ đồ để làm quà ra mắt nhà bên kia.

Đứng trước đề xuất của mẹ, Bảo im lặng một lúc. Bằng một dáng vẻ điềm tĩnh khác mọi ngày, anh đáp:

- Mẹ... để con tự đi tìm bạn gái được không?

Chiếc đũa trên tay mẹ khựng lại giữa chừng. Bà nhìn Bảo, ánh mắt vừa ngạc nhiên, vừa dò xét. Mẹ hỏi liệu Bảo đã chắc tự mình làm được chưa? Bảo gạt đầu dứt khoát. Lần này, anh muốn được trở thành con người thật của chính mình.

Không khí bữa cơm hôm đó bỗng trở nên khác lạ. Đã không còn là hình ảnh ba mẹ lần lượt gắp cho Bảo từng món ăn ngon trên bàn. Cũng không có hình ảnh một cậu bé tuổi 30 ngồi yên trong tư thế đón nhận. Mà giờ đây người ta có thể thấy được ánh mắt của ba mẹ Bảo đã sáng lên một niềm tin yêu và hy vọng. Có lẽ, Bảo đã thực sự trưởng thành. Bữa cơm hôm đó hẳn là bữa cơm đặc biệt nhất từ trước đến nay của gia đình.

\*\*\*

Sáng hôm sau, Bảo đến công ty sớm hơn thường lệ. Anh đứng trước cửa phòng làm việc một lúc lâu, như đang lấy chút dũng khí trước khi nói nên lời. Từ xa, Trần đang chậm chậm bước vào, không hay biết điều gì sắp xảy ra đến. Lúc này đây, Bảo khẽ nở một nụ cười quen thuộc, rồi nói:

Trần! Trưa nay anh mời em đi ăn nhé!

Trần mỉm cười như biết trước điều đang đến rồi cũng sẽ đến. Ở phía bên kia văn phòng, mọi người nghe thấy tiếng râm râm của “hội chị em” bắt đầu bàn tán về một mối tình vừa chớm nở.

Đ.M.K



K.D

VÕ MINH HÀ (Lớp 8A4 trường THCS Thác Mơ)

### Cha tôi

*Cha tôi chẳng giống trong phim  
Chẳng thạo mọi thứ như thiên anh hùng  
Chỉ hay ngủ ngáy tưng bừng  
Khi xem bóng đá hét bung óc nhà*

*Sáng ra cha lại pha trà  
Xong than đau quá chắc già rồi con  
Nhưng ai rử nhậu thì ngon  
Lên xe đội nón quên luôn tuổi già*

*Cha thường lằm bằm trước nhà  
Mỗi khi túy lúy say ngà vì men  
Tỉnh dậy e thẹn ngồi xem  
Còn đâu phong độ phát thềm như xưa*

*Cha hay kể chuyện ngày mưa  
Hỏi bằng tuổi nó tao vừa lên “ngôi”...  
Mẹ ngồi bên cạnh chép môi  
Toàn là nói xạo, quen rồi khỏi tin*

*Bao la chuyện cổ chuyện kim  
Đốt đuốc lên tìm cũng chẳng kiếm ra  
Nhưng mà cha vẫn là cha  
Thương ta kiêu lạ mà ta vui hoài.*



Trung tâm công trình văn hoá Lục quân 2 ngày khai giảng năm học 2025 - 2026

## DÂN TAY NGANG LÀM BÁO

■ BÙI THUẬN

Thật buồn cười, khi vào Báo Đồng Nai nhận công tác, tôi chưa hề biết nghiệp vụ báo chí; đã thế có những từ rất mới lạ mà “ông dân cày đường nhựa” (một cách gọi thành phần trí thức tiểu tư sản thành phố của cán bộ cách mạng từ chiến khu ra lúc vừa giải phóng) như tôi mới được nghe đến lần đầu như: thủy lợi, đông xuân... Vậy mà nhờ nhiệt tình đi cơ sở, bám ruộng lội đồng, một thời gian sau đó từ một phóng viên “tân gia ba” (cách gọi những người mới tham gia cách mạng sau ngày 30 tháng 4 -1975) tôi từng bước trở thành... nhà báo nông nghiệp, lần lượt đảm nhiệm chức vụ trưởng tiểu ban nông nghiệp, rồi Trưởng ban biên tập nông nghiệp của báo tỉnh Đảng bộ Đồng Nai.

Nhờ trình độ thâm canh nông nghiệp như vậy, nên hồi mới về Hội Văn nghệ Đồng Nai, nhà văn Nguyễn Đức Thọ đã mò tới tòa soạn báo gặp tôi để tìm hiểu điểm nóng trong nông thôn Đồng Nai và đặt vấn đề “cho em đi theo với!”.

Cũng cần nói là lúc mới làm báo, tôi không phân biệt được sự khác nhau giữa báo chí và văn chương. Do có chút máu văn nghệ tôi lại rất thích lĩnh vực này. Còn nhớ cái Tết năm 1977 thì phải, khi biết đoàn văn công Đồng Nai có chương trình lưu diễn ở các xã vùng căn cứ cách mạng; tôi tình nguyện dành hết mấy ngày Tết để “3 cùng” với anh chị em nghệ sĩ trong đoàn

văn công. Qua trực tiếp chứng kiến thái độ lao động nghệ thuật của nghệ sĩ, diễn viên và xúc động trước tình cảm chân thành, ngưỡng mộ của bà con vùng kháng chiến bằng những món quà quê bình dị như can rượu, trái bầu, trái bí...; lấy cảm hứng từ ý một bài thơ của tác giả Thanh Dạ mà tôi rất yêu thích để ngay trên Báo Đồng Nai số tân niên có bài **“Những người đi làm cho mùa xuân thêm xuân”**. Bài báo được Ban Biên tập đánh giá cao và nhiều bạn đọc khen ngợi. Nhưng với tôi thì thật tai hại. Vì chỉ một tháng sau đó, Bộ Tư lệnh Công an Biên phòng các tỉnh phía Nam tổ chức liên hoan phong trào văn nghệ quần chúng toàn lực lượng; thế là tôi bị trở thành phóng viên văn nghệ và được cử ra Vũng Tàu. Xem giấy giới thiệu, vị chủ nhiệm chính trị của đơn vị quân hàm xanh không cần biết tôi có kiến thức gì về âm nhạc không mà hể hả đẩy tôi vào tham gia Ban Giám khảo. Suốt một tuần mù nhạc mà phải ngồi ghế nóng, tôi mất ăn mất ngủ vì lo. Hú hồn. Sau cùng cũng làm được một trang báo. Và lại được mời ra Vũng Tàu, Long Hải thưởng thức bia, hải sản tươi. Thế rồi sau đó, khi các đoàn nghệ thuật Trung ương, các nghệ sĩ nổi tiếng ở miền Bắc vào Đồng Nai biểu diễn, được các nhà máy, xí nghiệp mời vào hát cho công nhân nghe tôi cũng trở thành một khách mời đặc biệt, dù trình độ âm nhạc, kiến thức nghệ thuật không được nâng lên chút nào.

những thanh niên vạm vỡ mà kiêu hùng, như những hàng quân sẵn sàng xung trận, tàng cây xanh ấy như một rừng cây nhỏ, góp vào lá phổi xanh khổng lồ thành phố xanh tươi tốt xứ sở Đồng Nai.

Đi dưới những tàng cây xanh bóng mát, tôi luôn thầm biết ơn và ngưỡng vọng bao cán bộ, học viên các thế hệ đi trước đã trồng lên những hàng cây xanh và chăm sóc nó để bây giờ toả bóng. Thế hệ chúng tôi cũng được đơn vị phát động và tự giác trồng dặm, trồng mới những hàng cây, vườn cây. Chỉ mới đây thôi, ngay sau ngày 18 tháng 5 năm 2025 của lịch sử thành phố Đồng Nai, ngay sau lời đáp từ của đồng chí Bí Thư Thành uỷ, đơn vị đã hưởng ứng và triển khai trồng hàng trăm cây xanh.

Trong khuôn viên doanh trại Nhà trường, từ những vườn cây cao su phía ngoài xa doanh trại đến những vườn dầu, vườn sao, xà cừ, trầm... Nhiều loài cây gỗ quý như cẩm xe, giáng hương, gõ đỏ, cẩm lai tại khu vườn trung tâm... Các vườn cây ăn trái có mít, xoài, dứa, nhãn, thanh long một màu xanh mướt mắt. Đi qua khuôn viên của nhiều đơn vị trong Nhà trường, chúng tôi luôn có cảm giác như đang đắm mình trong không gian của lá phổi xanh khổng lồ trên mảnh đất thành phố Đồng Nai rộng lớn mà trù phú.

Tôi được biết hiện nay khi toàn quân đang thực hiện một kế hoạch to lớn và quyết liệt, mạnh mẽ và nhân văn về xây dựng “đơn vị đủ quân chính quy, xanh, sạch, đẹp” mà thành phố Đồng Nai có hẳn Trung đoàn 88 thuộc Sư đoàn 302 Quân khu 7 là đơn vị kiểu mẫu như thế, được Bộ Quốc phòng chọn làm điểm để cán bộ, chiến sĩ thi đua đầu tư trí tuệ, công sức xây dựng. Chỉ trong nay mai thôi, khi có dịp về lại Trung đoàn 88, hẳn sẽ phải trầm trồ thốt lên vì một trong số ít các doanh trại đơn vị kiểu mẫu “Sáng, xanh, sạch, đẹp” và trong toàn quân hiện chưa có nhiều đơn vị như thế.

Mỗi ngày, khi còn chút thời gian rảnh rỗi, chúng tôi thường tản bộ dưới những tàng cây xanh quanh khuôn viên doanh trại. Trong nắng sớm ban mai hay khi chiều tà trong trẻo, khi bình minh dâng lên hay khi hoàng hôn buông xuống, dưới những tàng cây xanh, khoảnh khắc nào cũng thật đẹp và ấn tượng. Khép lại một ngày bận rộn vất vả với bộ đội ngoài thao trường, trên giảng đường hay tăng gia sản xuất, huấn luyện hoặc rèn luyện. Chỉ cần phút giây đi dưới những tàng xanh doanh trại Lục quân 2, lòng tự nhiên dâng lên niềm thư thái, nhẹ nhàng.

M.N - N.Q

Âm nhạc thì mù tịt như vậy; đã thế lý luận văn học lại cũng rất lờ mờ; thế nhưng tôi lại có lần liều mạng nhào vô lĩnh vực này để phải nhận kết quả đắng chát. Vốn tính ham vui, mặc dù không có sáng tác văn học hay văn nghệ gì cả, tôi lại là một trong những người có mặt khá thường xuyên tại cơ quan Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai trong thời gian vận động thành lập đang rất sôi nổi đông vui với những tên tuổi lớn từ chiến khu ra, ngoài Bắc vào; đặc biệt là lớp trẻ tập tễnh cầm bút từ Bà Rịa, Long Khánh, Vĩnh Cửu, Biên Hòa... về nhập Hội. Bên cạnh những khuôn mặt trong “Ủy ban thường nhật... rượu đế Hòa Long” thời bấy giờ khá cộm cán như: Lê Thiên Minh Khoa, Võ Lê, Phạm Nguyệt Cầm, Nguyễn Thu Trân, Nguyễn Thị Tư...; tôi còn được chú Chín Bồn khá ưu ái vì là dân Biên Hòa chính hiệu và đặc biệt là có chiếc xe honda đồ đời quân đội tuy hơi cà tàng, nhưng luôn sẵn sàng nghe lời ông Phó Chủ tịch Hội Văn Nghệ tỉnh nhờ chở giùm nhà văn Sơn Nam, nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà... đến Cây Chàm thăm bạn cố tri Lương Văn Lựu. Tôi cũng là người giới thiệu nhà văn tiêu biểu của Đồng Nai này với cụ Nguyễn Văn Khiển - nguyên Phó Quận trưởng VNCH thường bán mai Tết tại góc đường Phan Chu Trinh - Cách mạng tháng Tám, đầu chợ Biên Hòa vào những ngày cuối năm của thập niên 80 thế kỷ XX. Chú Chín Bồn tỏ ra thích thú với nhân vật độc lạ từng đứng trái chiến tuyến này và hình như mấy dịp cuối năm ông đều đạp xe ghé chợ mai cảnh này để hàn huyên. Chắc là nhờ những chuyện như vậy và nhất là ngày nào cũng ngồi quán cà phê của ông Ba Soái (thân phụ cố luật sư Trương Tấn Dũng) bên hông chợ Biên Hòa; nên khi cuốn **Lũ chúng tôi** ra mắt, tôi là một trong những người được nhà văn Hoàng Văn Bồn tặng sách sớm nhất. Khoái quá, tôi đọc một lèo sạch trơn và có ngay một bài... “điểm sách”.

Sáng hôm báo phát hành, người đầu tiên là Triệu Phong (nhà văn Châu La Việt - người con lưu lạc của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ); anh là phóng viên Báo Thanh Niên thường về Đồng Nai công tác và đang ở nhà tôi kêu toáng lên: “Ông bạo thật! Ở miền Bắc chúng tôi không có ai dám phê bình trên báo những cây đa cây đề như thế này đâu. Ông lại bình câu: Đây là cuốn sách già truyện mà non tiểu thuyết, nghe nó nặng nề quá. Nghe một đồng nghiệp từng lăn lộn trong nghề báo khắp trong Nam ngoài Bắc và lại là con của một Phó Tổng biên tập Báo Nhân Dân phân tích, tôi đâm ra hoang. Ngay sau đó, một đồng nghiệp trong cơ quan báo đến gặp một số anh em trong Hội Văn Nghệ phát biểu một câu xanh rờn: “Cái thằng lính ngự mà nó dám phê bình một Trung tá Quân đội Nhân dân Việt Nam!”

Trước những lời bình phẩm trái chiều đó, gặp tôi, chú Chín Bồn vẫn tỉnh queo với nụ cười hiền hậu cố hữu và vẫn gọi tôi là... “thằng Gigori” (nhân vật bạch vệ tham gia Hồng quân trong **Sông Đông êm đềm** của Solokhop) một cách thân mật như trước đó. Nhưng điều làm tôi choáng váng nhất là vài tháng sau đó cuốn **Lũ chúng tôi** của nhà văn Hoàng Văn Bồn liên tiếp được trao giải thưởng của mấy cơ quan cấp Trung ương.

Thực tình là trước khi viết phê bình sách tôi cũng đã từng liều mạng viết truyện tranh thiếu nhi in sách. Hồi tỉnh Đồng Nai mới thành lập, Ty Văn hóa Thông tin có lập ra phòng xuất bản đặt ở một nhà tại đầu chợ Biên Hòa. Do mới thành lập, phòng xuất bản chưa có bản thảo để in. Thế là tôi bị nữ biên tập viên ở đây dụ dỗ tham gia viết sách. Nhẹ dạ nhận lời viết về liệt nữ anh hùng Võ Thị Sáu tôi bỏ gần 2 tuần lễ về Long Đất, Vũng Tàu tìm gặp nhân chứng từ bà bán cháo lòng ở chợ Đất Đỏ là hàng xóm của ông Năm xe ngựa (ba



Chân dung NV Hoàng Văn Bồn - Ảnh: Tư liệu

của chị Sáu) đến ông Năm Mô (anh của chị Sáu) ở Công ty Liên doanh Dầu khí Vũng Tàu... đều đều ngày 3 bữa: bắp nấu, chả bắp, bánh tét bắp thay cơm. Sau đó về Biên Hòa xin gặp thủ trưởng đầu tiên trong lực lượng Công an xung phong của Võ Thị Sáu là Đại tá Trần Việt Thanh, Phó Ty Công an Đồng Nai phụ trách khối an ninh để xác minh sự kiện. Nhưng khó khăn nhất cho người viết sách tay ngang như tôi lại là phần nhập đề. Bị ám ảnh bởi lời hát “Mùa hoa Lê-ki-ma nở...” trong bản nhạc **Biết ơn chị Võ Thị Sáu** của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và hình ảnh những người con gái Đất Đỏ kéo nước bằng sợi dây thừng dài hàng chục mét băng qua vườn cây Lê-ki-ma; tôi không thể nào thoát khỏi đoạn mở đầu bằng câu “Mùa hoa Lê-ki-ma nở...” dù rất đồng tình với ông Nguyễn Văn Sâm - Phó Ty Văn hóa - người có thẩm quyền ký lệnh duyệt in là: hoa Lê-ki-ma không tiêu biểu

như hoa mai, hoa đào... Nhưng sau nhiều lần ngồi thảo luận với nhau kéo dài hàng tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng phải chấp nhận “Mùa hoa Lê-ki-ma...”! Xem ra nghệ thuật có ảnh hưởng rất mạnh. Điều này không những gây ảnh hưởng với tác phẩm văn chương mà còn cả trong lĩnh vực báo chí. Tôi nhớ cái thời họa sĩ Nguyễn Nam Ngữ làm Tổng biên tập Báo Đồng Nai. Ông được sang Liên Xô nghiên cứu về đổi mới công nghệ báo chí. Về nước, vị Tổng biên tập này họp bàn quyết định nâng khuôn khổ tờ Báo Đồng Nai lên bằng tờ Báo Nhân Dân cho xứng tầm của một tỉnh đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Với tư cách quyền Thư ký Tòa soạn, tôi được giao tổ chức thực hiện. Bài vở, hình ảnh cho số báo đầu tiên cải tiến này thật phong phú, hấp dẫn. Trong đó, bài đỉnh là một phóng sự điều tra về nạn lạm thu và thúc thuế ở một xã phát triển mạnh của huyện Châu Thành (Bà Rịa - Vũng Tàu). Bài viết rất công phu do phóng viên Vũ Hoàng thực hiện, tôi chỉ đổi cái tit cho bắt mắt. Có lẽ do ám ảnh bởi câu chuyện “Cái đêm hôm ấy đêm gì” của Phùng Gia Lộc đang xôn xao, dậy sóng, tôi bèn đổi cái tit **Những bất cập trong việc thu thuế ở vùng nông thôn N. T. Thành**: “Cái đêm hôm ấy ở N.T”.

Bài báo bị Đảng ủy, Ủy ban N.T phản ứng dữ dội. Họ khiếu nại đến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo... và mời “nhà báo” Đồng Nai xuống xã đối chất. Được Ban Biên tập ủy quyền, tôi cùng phóng viên Vũ Hoàng về N.T. Cả hội trường đông đặc cán bộ, cả huyện ủy, thanh tra, kiểm tra... với vẻ mặt đầy căng thẳng. Sau gần một ngày tranh cãi gay gắt, Bí thư Đảng ủy xã phải thừa nhận là mọi chi tiết và cả số liệu nêu trong bài báo đều chính xác; chỉ có điều là Đảng ủy không chịu được... cái tit của bài báo!!!

B.T

## Thông báo về việc tổ chức Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 30 năm 2026

Thực hiện kế hoạch Triển lãm Mỹ thuật hằng năm, ngày 30/3/2026, Hội Mỹ thuật Việt Nam ban hành Thông báo số 01 về việc tổ chức Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 30 năm 2026. Đây là sự kiện nghệ thuật quy mô lớn diễn ra vào tháng 8/2026 tại tỉnh Tây Ninh, quy tụ các tác giả là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, hội viên và công tác viên chuyên ngành Mỹ thuật Hội VHNT địa phương thuộc 03 tỉnh: Tây Ninh, Đồng Nai và Lâm Đồng.

Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 30 năm 2026 trưng bày các tác phẩm tự do, đặc biệt khuyến khích đề tài lịch sử, cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Khuyến khích các tác giả tìm tòi sáng tạo về hình thức, ngôn ngữ, chất liệu nghệ thuật mang bản sắc riêng, trên tinh thần phát huy truyền thống mỹ thuật dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật thế giới, có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Tác phẩm tham gia Triển lãm phải tuân thủ đúng Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật và được sáng tác trong thời gian từ tháng 07/2024 đến tháng 06/2026

Mỗi tác giả gửi từ 1-2 ảnh tác phẩm (kích thước 13 x 18 cm) kèm theo file mềm định dạng JPG về Hội VHNT địa phương trước ngày 30/6/2026. Thời gian và địa điểm Triển lãm sẽ được Hội Mỹ thuật Việt Nam thông báo sau.

**Huyền Quy**



### HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

**Tạp chí VNDN số 100 nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:**

#### **Trong tỉnh:**

Cầm Tú, Lê Thanh Xuân, Đinh Thị Hoàng Loan, Dương Đức Khánh, Đàm Chu Văn, Đỗ Minh Dương, Lê Đăng Khánh, Lê Hương Thơm, Hoàng Phú Bắc, Mai Hân Hạnh, Hoàng Văn Thống, Lê Cẩm Lynh, Trần Thị Bảo Thư, Minh Hạ, Linh Tâm, Thủy Dương, Hoàng Long, Nguyễn Minh Đức, Minh Nhân, Đặng Ngọc Tính, Nguyễn Nguyễn Phương, Tuấn Khôi, Đào Sỹ Quang, Thái Phụ, Lý Thăng Long, Bùi Thuận, Nguyễn Trí Nghị, Phan Phúc...

#### **Ngoài tỉnh:**

Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Nhung Phạm, Đặng Trung Thành, Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Bình, Kim Loan (TP. Hồ Chí Minh); Lê Thị Lệ Hằng (Đà Nẵng); Nguyễn Hồng Quang (Tuyên Quang); Tịnh Bình (Tây Ninh); Đoàn Trung Phong, Đường Xuân Hùng (Nghệ An); Phan Linh Châu, Anh Đức, Nguyễn Doãn Việt (Hà Tĩnh); Trần Thái Học (Vĩnh Long); Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Kim Cương (An Giang); Cao Văn Quyền, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Thị Hiệp, Trần Vũ Long (Hà Nội); Trịnh Bích Thủy (Quảng Ngãi); Tịnh Bình (Tây Ninh); Thanh Phong (Vĩnh Long); Khải Hưng, Đặng Xuân Nhi (Cần Thơ)...

**Trân trọng cảm ơn!**

# Hội nghị AN NINH MẠNG VÀ QUẢNG BÁ tác phẩm Văn học Nghệ thuật



Lãnh đạo và hội viên Hội VHNT Đồng Nai tham dự Hội nghị - Ảnh Cẩm Tú



Nhạc sĩ Trần Tâm trình bày ý kiến tại Hội nghị  
Ảnh Phạm Linh Ngọc



Toàn cảnh Hội nghị - Ảnh Cẩm Tú



Ông Võ Hoàng Khai - Phó Giám đốc Sở KHCN trả lời câu hỏi - Ảnh Phạm Linh Ngọc



Báo cáo viên chụp hình lưu niệm cùng lãnh đạo và hội viên Hội VHNT Đồng Nai - Ảnh Cẩm Tú

# GẶP MẶT KỶ NIỆM 20 NĂM NGÀY MẤT Nhà văn HOÀNG VĂN BỐN



NSND. ĐD Giang Mạnh Hà - Phó CT Hội NSSK Việt Nam, CT Hội VHNT Đồng Nai phát biểu tại buổi gặp mặt



Lãnh đạo Ban Văn học tặng quà tri ân gia đình nhà văn Hoàng Văn Bốn



Nhà thơ Mai Bửu Minh - con rể nhà văn Hoàng Văn Bốn phát biểu tại buổi lễ



Hội viên Hồng Nhạn trình bày chuyên đề tại buổi gặp mặt



Nhà thơ Cao Xuân Sơn chia sẻ tại buổi gặp mặt

Chùm ảnh: Nguyễn An